

Inspiration
to
**LIVE YOUR
MAGIC!**TM



75 Inspiring Biographies

L A R R Y A N D E R S O N

Cảm hứng để SỐNG KỶ KỶ(TM) CỦA BẠN!

75 tiểu sử đầy cảm hứng

LARRY ANDERSON



Phiên bản Smashwords

Bản quyền 2011 LIAP Media Corp.

Live Your MAGIC!(TM) nhãn hiệu đang chờ xử lý

Mọi quyền được bảo lưu. Ngoại trừ những đoạn trích ngắn của người đánh giá, không phần nào của ấn phẩm này được phép sao chép, phân phối hoặc truyền dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào hoặc được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống truy xuất mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của nhà xuất bản. Nhà xuất bản, LIAP Media Corp.

1112-95 Đường SW Edmonton, Alberta, Canada T6X 0A7 Truy cập trang web của chúng tôi tại <http://www.LiveYourMagic.com> Thiết kế bìa sách: Allen Mohr

Minh họa chân dung: Sayan Chakraborty

Thiết kế bố cục trang sách: Jana Rade



Cuốn sách này được dành tặng cho con gái tôi Jennifer, con trai tôi Stephen và giới trẻ trên thế giới. Sống MAGIC của bạn!



Câu chuyện của riêng Larry Anderson đã đủ hấp dẫn và truyền cảm hứng, đừng bận tâm đến những câu chuyện có trong Inspiration to Live Your MAGIC!(TM).

Từ những người trẻ với niềm tin rằng lao động trẻ em là sai trái, cho đến những triết gia đẳng cấp thế giới, Larry Anderson đều nắm bắt được tinh thần và bản chất của nguồn cảm hứng. Trong tập này, bạn sẽ tìm thấy những câu chuyện về trẻ em, phụ nữ và đàn ông theo đuổi ước mơ của mình. Những cá nhân được truyền cảm hứng này đã thay đổi cộng đồng, quốc gia của họ và thế giới. Từ chính trị, ngoại giao, giải trí, nghệ thuật và khoa học, câu chuyện của họ thể hiện sự chiến thắng của tinh thần con người.

Từ khu ổ chuột ở Calcutta, đến hội trường của Chính phủ, Tòa án và sự hào nhoáng của Las Vegas, những câu chuyện riêng lẻ này là chiến thắng của niềm tin trước nỗi sợ hãi.

Một cuốn sách phải đọc cho tất cả mọi người, cuốn sách này thực sự truyền cảm hứng.

Robert Philp, Thẩm phán Tòa án Tỉnh, Edmonton, Alberta, Canada



Cuốn sách này chứa đầy những câu chuyện đời thực về lòng dũng cảm, khả năng lãnh đạo, trí tuệ và tình yêu. Một cuốn sách phải đọc cho tất cả các bạn trẻ. Thế giới của chúng ta là một nơi tốt đẹp hơn nhờ những lựa chọn mà mỗi người trong số họ đã thực hiện trong hành trình cuộc đời của họ.

Jay Ball, Chủ tịch & Giám đốc điều hành, Junior Achievement của Bắc Alberta



Tôi thích cách viết "Cảm hứng sống kỳ diệu của bạn!(TM)". Nó thu hút sự chú ý của bạn và dễ đọc và dễ hiểu. Tôi không chỉ học được mà nó còn khơi dậy trong tôi niềm khao khát được sống theo phép thuật của chính mình. Cảm ơn.

Jeannie Lungard, Giáo viên, Nhà tâm lý học



Bảy mươi lăm tiểu sử này giới thiệu mọi người từ mọi lứa tuổi, hoàn cảnh và văn hóa. Điều họ chia sẻ là niềm đam mê và cam kết biến ước mơ của họ thành hiện thực và tạo ra sự khác biệt cho những người khác trong quá trình này. Hãy đọc Cảm hứng để sống với điều kỳ diệu của bạn!(TM), bạn sẽ được truyền cảm hứng.

Bill Trainor, Giáo viên đã nghỉ hưu

Lời cảm ơn

Đầu tiên, tôi ghi nhận sự ủng hộ của vợ tôi, Janet, người đã khuyến khích tôi viết sách, đồng thời đáp ứng và bảo vệ nhu cầu ở một mình để đọc, suy nghĩ và viết của tôi. Cô ấy cũng đóng vai trò là người lắng nghe mọi ý tưởng của tôi, đưa ra ý kiến trung thực của mình. Tôi rất biết ơn. Tiếp theo, tôi xin cảm ơn các đối tác kinh doanh của mình, đặc biệt là Lewis Nakatsui và Mike Gendron, cùng các nhân viên của tôi, đặc biệt là Percy Pouliot, Ray Mitchell, Wesley Gunderson và Stephen Anderson, những người đã cho phép, hỗ trợ và khuyến khích tôi dành những ngày thứ Tư, bắt đầu từ tháng 1 năm 2000, để khám phá niềm đam mê viết lách của tôi.

Đối với cuốn sách *Cảm hứng để sống kỳ diệu của bạn!*, tôi cảm ơn Glen Stone vì đã nghiên cứu từng cuộc sống đầy cảm hứng mà tôi đã chọn, tìm ra những chi tiết có thể truyền tải bản chất của mỗi cuộc hành trình trong 400 từ. Tôi cũng xin cảm ơn Cathy Reed và Mary W. Walters đã biên tập và hỗ trợ sắp xếp tiểu sử. Bạn đã cải thiện đáng kể cuốn sách này. Cuối cùng, tôi muốn cảm ơn ba người đã tin tưởng và động viên tôi với tư cách là một nhà văn. Tôi gặp Dave Kirk lúc 5 tuổi tại Trại Kinh thánh Kỳ nghỉ Hàng ngày vào mùa hè năm 1953, và anh ấy học lớp một của tôi vào mùa thu năm đó và tham gia mọi lớp cho đến lớp chín, khi tôi chuyển sang một trường khác. Cả hai chúng tôi đều là những người ngoài cuộc và trở thành những người bạn thân thiết nhất, và cứ như vậy cho đến khi anh ấy qua đời sớm vì bệnh ung thư vào năm 2005. Anh ấy là người duy nhất tôi chia sẻ nhật ký trong suốt hành trình của mình và anh ấy liên tục nói với tôi rằng tôi cần viết một cuốn sách.

Hai người bạn khác, Gerry Riskin và Mary W. Walters, đều là tác giả xuất bản sách và là bạn từ trường đại học vào những năm 1970, đã liên tục khuyến khích tôi viết sách. Họ đã mang lại sự tự tin khi tôi suy yếu.

Cảm ơn tất cả các bạn!

Mục lục

[Giới thiệu](#)

[Lời nói đầu](#)

[Lời nói đầu](#)

[A.Y. Jackson](#)

[Aaron Moser](#)

[Abraham Lincoln](#)

[Albert Schweitzer](#)

[Alfred Nobel](#)

[Alice Waters](#)

[Amelia Earhart](#)

[Andrew Lloyd Webber](#)

[Anne Frank](#)

[Beatrice Biira](#)

[Beatrix Potter](#)

[Benjamin Franklin](#)

[Bertha Wilson](#)

[Beverley McLachlin](#)

[Celine Dion](#)

[Christopher Columbus](#)

[Craig Kielburger](#)

[Diane Warren](#)

[Eleanor Roosevelt](#)

[Eerdinand Magellan](#)

[Chim sơn ca Florence](#)

[Galileo Galilei](#)

[Gordon chân nhẹ](#)

[Bà Moses](#)

[Gustavo Dudamel](#)

[Hayley Wickenheiser](#)

[Hazel McCallion](#)

[Helen Keller](#)

[J. K. Rowling](#)

[Jacques Cousteau](#)

[Jean Vanier](#)

[John F. Kennedy](#)

[Joseph Pulitzer](#)

[Laura Secord](#)

[Chữ nổi Louis](#)

[Louis Pasteur](#)

[Malcolm Gladwell](#)

[Marie Curie](#)

[Martin Luther King, Jr.](#)

[Matti Ahtisaari](#)

[Mattie Stepanek](#)

[Maude Abbott](#)

[Maya Angelou](#)

[Michael Jordan](#)

[Michael Faraday](#)

[Michael J. Fox](#)

[Michaëlle Jean](#)

[Mohamed ElBaradei](#)

[Mahatma Gandhi](#)

[Mẹ Teresa](#)

[Nelson Mandela](#)

[Norman Bethune](#)

[Norman Borlaug](#)

[Oprah Winfrey](#)

[Paulo Coelho](#)

[Randy Pausch](#)

[Richard Branson](#)

[Robert Munsch](#)

[Roberta Bondar](#)

[Roger Bannister](#)

[Roméo Dallaire](#)

[Ryan Hreljac](#)

[Sam Walton](#)

[Sandford Fleming](#)

[Shania Twain](#)

[Shirin Ebadi](#)

[Stephen Leacock](#)

[Terry Fox](#)

[Thomas Edison](#)

[Walt Disney](#)

[Wangari Maathai](#)

[Wayne Gretzky](#)

[Giám mục William “Billy”](#)

[William Harvey](#)

[Winston Churchill](#)

[Trí tuệ để sống theo phép thuật của](#)

[bạn Hành trình sống theo phép thuật của bạn](#)

Giới thiệu

Câu chuyện có sức ảnh hưởng mạnh mẽ nhất mà chúng ta kể là câu chuyện chúng ta kể với chính mình về bản thân mình.

Thời trẻ, câu chuyện của tôi dựa trên kinh nghiệm của tôi. Trong lớp thể dục, tôi luôn là người được chọn cuối cùng trong các đội. "Ai sẽ đưa Larry đi?" giáo viên thể dục sẽ hỏi. Các cô gái nói với tôi, "Tôi chỉ muốn làm bạn thôi," nhưng tôi muốn hơn cả bạn bè. Điểm số của tôi ở trường không ấn tượng. Tôi đã vượt qua, nhưng chỉ thế thôi.

Sau khi tôi bỏ học năm mười sáu tuổi, tôi rời nhà và kiếm việc làm. Mọi chuyện ban đầu có vẻ tốt hơn. Công việc của tôi lúc đầu có vẻ thú vị và vui vẻ, nhưng chúng nhanh chóng trở nên cực nhọc. Và tiền lương không hỗ trợ nhiều cho lối sống. Tôi có thể đã chấp nhận điều đó nếu tôi có thể nhìn thấy tương lai, nhưng tôi không thể.

Vấn đề là: Tôi là chuyên gia về con người thật của mình nhưng tôi lại không biết mình là ai. Câu chuyện của tôi về tôi là về con người tôi không phải và những gì tôi không thể làm. Sự thật là tôi cảm thấy tiếc cho chính mình.

Rõ ràng, câu chuyện mà tôi đang kể về chính mình đang kìm hãm tôi. Điều tôi cần là một góc nhìn nào đó, và tôi có được góc nhìn đó nhờ đọc tiểu sử của Anne Frank, Thomas Edison và Benjamin Franklin.

Những rắc rối của tôi thật nhỏ bé so với những rắc rối của Anne Frank mười ba tuổi đang trốn trên gác mái khỏi Đức Quốc xã. Tuy nhiên, câu trả lời của cô ấy là, "Tôi không nghĩ đến tất cả những đau khổ mà là về đẹp còn sót lại" và "Nơi nào có hy vọng, nơi đó có sự sống."

Tôi cũng bắt đầu có hy vọng.

Có người nói rằng Thomas Edison đã thất bại nhiều hơn bất kỳ người đàn ông nào từng sống trên đời. Tuy nhiên, đó không phải là cách anh nhìn thấy nó. Anh ấy nói: "Tôi không thất bại. Tôi vừa tìm ra 10.000 cách không hiệu quả. Điểm yếu lớn nhất của chúng ta nằm ở việc bỏ cuộc. Cách chắc chắn nhất để thành công là cố gắng thêm một lần nữa."

Tôi bắt đầu coi những sai lầm và "thất bại" của mình là bài học kinh nghiệm.

Điều làm tôi ngạc nhiên về Benjamin Franklin là anh ấy đã thừa nhận lỗi lầm của mình và sau đó chia sẻ kế hoạch hoàn thiện bản thân. Anh ấy trình bày chi tiết cách anh ấy sử dụng nhật ký để theo dõi sự tiến bộ của mình và giữ cho bản thân đi đúng hướng.

Tôi bắt đầu viết nhật ký và suy nghĩ về cách tôi có thể cải thiện bản thân. Câu chuyện mà tôi đang kể về bản thân mình bắt đầu được cải thiện. Tôi quyết định hoàn thành chương trình giáo dục trung học của mình.

Mỗi người trong bộ sưu tập này đều truyền cảm hứng bằng cách phản ứng trước những thử thách (và một số người trong số họ phải đối mặt với những thử thách đáng kinh ngạc), bằng cam kết phục vụ nhân loại và bằng việc luôn cam kết với các giá trị của mình.

Tôi tin rằng mỗi người đọc những câu chuyện này sẽ được truyền cảm hứng.

Lời nói đầu

Trong công việc giảng dạy những học sinh gặp khó khăn trong học tập, bản thân tôi đã học được nhiều điều từ lời buộc tội của mình. Ví dụ, tôi biết được rằng nhiều học sinh như vậy vẫn tin tưởng và duy trì can đảm để tiếp tục cố gắng, tiếp thu những nỗ lực của giáo viên nhằm giúp các em vượt qua thử thách. Tuy nhiên, những sinh viên khác lại trở nên chán nản và mất niềm tin vào năng lực của chính mình cũng như của bất kỳ ai khác để hỗ trợ họ. Tôi nhận ra rằng nếu các nhà giáo dục không làm điều gì đó để xây dựng lại sự tự tin của học sinh và cung cấp cho họ phương tiện để vượt qua khó khăn, thì việc họ học được các kỹ năng đọc viết và tính toán trong khi vẫn còn những người mất quyền lực đang trôi dạt trong vô vọng cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Larry Anderson đã trải qua nhiều thử thách khác nhau trong thời gian đầu đời và gần như mất hy vọng vào bản thân cũng như ước mơ của mình. Nhưng anh ấy đã tìm ra phương tiện để trở nên mạnh mẽ hơn thông qua việc đọc sách, thông qua giấc mơ và thông qua việc viết nhật ký phản ánh bản thân. Vì vậy, khi hiểu được sức mạnh của niềm hy vọng và niềm tin vào khả năng làm chủ cuộc sống của một người, Larry đã cam kết truyền đạt thông điệp này.

Cuộc sống luôn và sẽ đầy rẫy những thử thách, nhưng niềm tin rằng chúng có thể vượt qua được bằng sự kiên trì, quyết tâm và dũng cảm là điều cần thiết cho hạnh phúc của mỗi người. Mỗi người đều có những đóng góp để thực hiện và suy nghĩ của mỗi người sẽ quyết định liệu đóng góp đó là tích cực và hiệu quả hay không đáng kể và lãng phí. Bằng cách đọc những câu chuyện như trong Inspiration to Live Your MAGIC!(TM), và nhận ra những hành trình dài và gian khổ thường phải thực hiện để theo đuổi ước mơ của mình, suy ngẫm cá nhân có thể truyền cảm hứng cho một người cố gắng phát huy tiềm năng của mình và sống một cuộc sống tốt nhất khả thi.

Judy Craig, Giáo viên đã nghỉ hưu, Hiệu trưởng và Quản trị viên

Lời nói đầu

Tôi viết cuốn sách này để giữ lời hứa với một cậu bé 12 tuổi vào năm 1959.

Cậu bé chỉ có hai ký ức về cha ruột của mình. Anh nhớ mình đã bị đánh bằng thắt lưng vào năm 6 tuổi vì không chịu uống sữa. Và anh nhớ mẹ anh đã khóc nức nở vì bị ngược đãi.

Một ngày nọ, khi anh lên bảy, cha ruột của anh không còn nữa. Không có lời giải thích. Cậu bé không quan tâm.

Vài năm sau, mẹ anh kết hôn với một người đàn ông khác, người này trở thành cha dượng của anh và sau này nhận nuôi cậu bé. Người đàn ông này tốt bụng và hay giúp đỡ nhưng lại nghiện rượu. Nhiều đêm, ngôi nhà nhỏ bé của họ tràn ngập tiếng la hét và tranh cãi, thường là về tiền bạc và rượu, càng ngày cuộc nhậu càng trở nên to hơn.

Một đêm giữa mùa đông như vậy, cậu bé nằm run rẩy trên giường dưới tầng hầm trống trải. Không có rèm trên các cửa sổ nhỏ và xung quanh anh ta là quần áo được treo trên dây để phơi khô. Một chiếc ô tô đi ngang qua, ánh đèn pha chiếu qua cửa sổ, tạo thành những bóng quái vật của tiệm giặt. Cậu bé kéo chăn qua đầu rồi chìm vào giấc mơ. Đêm đó, anh tự hứa với mình: nếu tìm ra cách biến ước mơ của mình thành hiện thực, anh sẽ chia sẻ những gì đã học được với người khác.

Chàng trai trẻ đó chính là tôi. Tôi có ba ước mơ: tìm được bạn gái và có một gia đình yêu thương; để bắt đầu công việc kinh doanh của riêng mình và kiếm tiền; và đi du lịch khắp thế giới.

Mười sáu tuổi, tôi bỏ học và rời nhà, để thoát khỏi sự hỗn loạn và theo đuổi ước mơ của mình.

Ở tuổi mười chín, tôi là một học sinh bỏ học trung học cô đơn, không một xu dính túi, thất nghiệp, sống trong căn phòng dưới tầng hầm và bám víu vào niềm hy vọng rằng ước mơ của mình vẫn có thể thành hiện thực.

Ở tuổi đôi mươi, một hiểu biết sâu sắc đã thay đổi cuộc đời tôi ngay lập tức. Tôi nhận ra rằng quá khứ của tôi không nhất thiết phải xác định tương lai của tôi. Tôi bắt đầu hành trình sống MAGIC của mình! Ở tuổi sáu mươi ba, tôi đang sống với những giấc mơ của mình. Vợ tôi Janet và tôi đã kết hôn được ba mươi lăm năm. Chúng tôi có hai đứa con trưởng thành tuyệt vời, Jennifer và Stephen. Tôi bắt đầu công việc kinh doanh đầu tiên của mình vào năm 1974, công ty này trở thành một phần của tập đoàn kinh doanh vào năm 1978 mà tôi là chủ tịch và giám đốc điều hành.

Janet và tôi độc lập về tài chính và chúng tôi đi du lịch sáu tháng một năm. Chúng tôi đã đến thăm mọi châu lục ngoại trừ Nam Cực (biển Nam Cực quá gồ ghề đối với Janet, nhưng chúng tôi đã vẫy tay chào Nam Cực từ eo biển Magellan khi đi qua mũi phía nam của Nam Mỹ). Cuốn sách này là một phần trong việc giữ lời hứa với tôi năm 12 tuổi. Trong hơn bốn mươi năm, kể từ khi tôi mười chín tuổi, tôi đã viết nhật ký. Những cuốn nhật ký này đôi khi là những cuốn sổ tay cuộn tròn giá 10 xu, đôi khi là những cuốn sổ bìa cứng bằng da, nhưng thông thường hơn là những cuốn sổ tay bìa cứng nhỏ mà tôi mang theo trong túi.

Để trả lời câu hỏi “Tôi đã biến ước mơ của mình thành hiện thực như thế nào?” Tôi đã xem lại nhật ký của mình năm lần và quá trình chắt lọc câu trả lời đã mất mười năm.

Cuối cùng, câu trả lời có ba phần: cảm hứng, trí tuệ và hành trình. Cùng với nhau, ba phần này sẽ chỉ cho bạn cách sống với SỰ TUYỆT VỜI của mình!

Tôi đã viết ba cuốn sách cùng nhau đưa ra câu trả lời:

- *Cảm hứng để sống MAGIC của bạn! 75 Tiểu sử đầy cảm hứng (chính là cuốn sách này) - Trí tuệ để sống với điều kỳ diệu của bạn! Bài Học Cuộc Sống Từ 50 Người Thầy Tuyệt Vời*

- *Hành trình sống với điều kỳ diệu của bạn! Năm món quà, năm lựa chọn, sáu công cụ Để xuất bản những cuốn sách này và các nguồn truyền thông khác, tôi đã thành lập một công ty xuất bản tên là LIAP Media Corp. LIAP Media Corp. là một doanh nghiệp xã hội. Tôi không nhận được khoản bồi thường nào và một trăm phần trăm tiền bản quyền và lợi nhuận sẽ được quyên góp cho tổ chức từ thiện.*

Ước mơ mới của tôi là ba cuốn sách này và các tài nguyên truyền thông khác sẽ giúp bạn và những người khác thực hiện ước mơ của mình, thông qua việc bắt tay vào Hành trình để sống với điều kỳ diệu của bạn! Larry

Anderson, tháng 4 năm 2011

A. Y. Jackson



Từng bị giới phê bình chế giễu, họa sĩ người Canada A.Y. Jackson hiện được coi là người tiên phong của nghệ thuật phong cảnh hiện đại. Ông cũng là người sáng lập Group of Seven nổi tiếng của Canada.



Lần đầu tiên A.Y. Jackson và những người bạn họa sĩ của anh ấy đã có một buổi trưng bày tranh của họ, các nhà phê bình gọi chúng là “sản phẩm của một bộ óc loạn trí”. Thật tốt khi Jackson tin tưởng vào bản thân và khả năng của mình; nếu không, anh ấy có thể đã không trở thành một trong những nghệ sĩ thành công và được kính trọng nhất trong lịch sử Canada.

Alexander Young Jackson (mọi người gọi ông là A. Y.) sinh ra trong một gia đình nghèo ở Montreal vào năm 1882. Cha ông đã bỏ rơi họ khi ông còn nhỏ, và A.Y. phải đi làm ở tuổi 12 để giúp đỡ các anh chị em của mình.

Làm việc trong một xưởng in, anh bắt đầu quan tâm đến nghệ thuật và cuối cùng anh đã tiết kiệm đủ tiền để đi du lịch và học tập ở châu Âu.

Sau khi trở về Canada, anh bắt đầu vẽ phong cảnh theo một phong cách mới mẻ. Các nghệ sĩ trẻ khác đã chú ý và A.Y. Jackson nhanh chóng có một nhóm bạn không chỉ thích vẽ mà còn khao khát thay đổi cách vẽ phong cảnh truyền thống.

Jackson có niềm tin vào bản thân và các nghệ sĩ đồng nghiệp của mình; anh ấy cảm thấy họ có thể lật ngược thế giới nghệ thuật. Anh và một số nghệ sĩ khác quyết định thử một thí nghiệm khác thường. Di chuyển bằng tàu hỏa và sống cùng nhau trong một toa chờ hàng khi nó lăn bánh khắp miền bắc Ontario, họ đã vẽ mọi thứ họ nhìn thấy.

“Nhóm Bảy”, như họ tự gọi mình, đã tập hợp các kết quả của chuyến tham quan lại với nhau để

đã chức một buổi biểu diễn nghệ thuật ở Toronto vào năm 1920. Đó là buổi biểu diễn mà các nhà phê bình gọi những bức tranh là “nghệ thuật điên rồ”

Nhưng điều này không làm A. Y. nản lòng; anh ấy tin chắc rằng Nhóm Bảy đang đạt được điều gì đó tuyệt vời. Ông tiếp tục vẽ tranh, đi du lịch và triển lãm, và mặc dù phải mất nhiều năm, phong cách hiện đại của ông mới bắt đầu được ưa chuộng và tác phẩm của ông ngày càng trở nên phổ biến.

Khi ông qua đời năm 1974 ở tuổi 82, A.Y. Jackson được thừa nhận là thiên tài hội họa và là người tiên phong trong nghệ thuật phong cảnh hiện đại. Ông và các họa sĩ khác của Nhóm Bảy là một trong những nghệ sĩ nổi tiếng nhất trong lịch sử Canada, với toàn bộ bảo tàng và phòng trưng bày nghệ thuật dành riêng cho tác phẩm của họ.

Jackson lẽ ra có thể chọn lắng nghe những lời chỉ trích và từ bỏ những ý tưởng mới táo bạo của mình, nhưng anh vẫn tự tin và theo đuổi ước mơ của mình.



Aaron Moser



Sau một tai nạn nghiêm trọng không chỉ chấm dứt sự nghiệp khúc côn cầu cấp cơ sở của Aaron Moser mà còn khiến anh bị liệt tứ chi, anh đã thành lập một quỹ nghiên cứu chuyên tìm ra phương pháp chữa trị chấn thương tủy sống.



Một số người Canada yêu nước xăm hình chiếc lá phong cho mình. Aaron Moser đã lắp hai chiếc lá phong vào chiếc xe lăn tự chế của mình - chiếc xe mà anh ấy dùng để giúp khiêng ngọn đuốc Olympic.

Đó là một khoảnh khắc vô cùng tự hào khi Moser, người tự gọi mình là “người yêu nước siêu hạng”, đã giúp rước đuốc đi khắp đấu trường trong lễ khai mạc Thế vận hội Olympic mùa đông 2010 ở Vancouver. Đó cũng là sự tri ân đối với anh ấy và lòng dũng cảm của anh ấy.

Aaron chỉ mới mười bảy tuổi khi bị kịch xảy ra trong một trận đấu khúc côn cầu của giải thiếu niên địa phương năm 1998 ở British Columbia. Anh ta đã bị đưa vào băng, bị đập đầu và gãy cổ. Tủy sống của Aaron bị cắt, khiến anh bị liệt tứ chi; anh ấy không có cảm giác hoặc cử động ở phần dưới ngực.

Đối với Aaron, một chàng trai lực lưỡng và năng động, đó là một đòn tàn bạo. Đối với gia đình anh, điều đó có nghĩa là phải điều chỉnh cuộc sống và ngôi nhà của họ để hỗ trợ anh và giúp anh thích nghi với cuộc sống mới. Nó cũng có nghĩa là chi phí thêm.

Gia đình, bạn bè và toàn bộ cộng đồng của Aaron Moser đã đoàn kết lại với nhau. Họ thành lập một quỹ ủy thác để chi trả cho việc cải tạo, thiết bị, vật tư và các chi phí khác. Chẳng bao lâu, quỹ ủy thác đã tràn ngập tiền quyên góp - không chỉ từ những người trong khu vực biết Aaron mà còn từ những người trên khắp thế giới về môn khúc côn cầu.

Họ không chỉ bị thúc đẩy bởi thảm kịch; họ được truyền cảm hứng từ cách cậu thiếu niên xử lý sự thay đổi gây sốc trong cuộc đời mình. Aaron từ chối phàn nàn về số phận của mình hay từ bỏ hy vọng. Anh ấy luôn nhấn mạnh rằng anh ấy sẽ làm việc đủ chăm chỉ và đủ lâu để có thể đi lại được.

Quỹ ủy thác và lòng dũng cảm của Moser tiếp tục thu hút sự quyền góp. Sau một thời gian, có đủ tiền không chỉ để giúp đỡ Aaron Moser mà còn thành lập một quỹ mang tên anh - một nhóm phi lợi nhuận chuyên giúp tìm ra phương pháp chữa trị cho anh và những người khác bị chấn thương tủy sống.

Hàng năm, Moser và các tình nguyện viên tận tâm tổ chức một giải đấu gôn và các hoạt động khác để quyên tiền cho nghiên cứu chấn thương tủy sống. Tính đến thời điểm viết bài này, họ đã mang về hơn 400.000 USD. Và hàng năm, họ giúp các nhà nghiên cứu tiến gần hơn một chút đến việc chữa trị.

Như Moser luôn nói: "Tôi tin chắc rằng một ngày nào đó tôi sẽ đi lại được!"



Abraham Lincoln



Là một luật sư và là người ủng hộ việc biến chế độ nô lệ thành bất hợp pháp, Abraham Lincoln là tổng thống Hoa Kỳ trong Nội chiến Hoa Kỳ kết thúc bằng việc bãi bỏ chế độ nô lệ.



Không phải lúc nào cũng dễ dàng làm điều đúng đắn, đặc biệt khi một số người đe dọa giết bạn nếu bạn không lùi bước!

Nhưng Abraham Lincoln là kiểu người luôn tuân thủ các nguyên tắc của mình, bất kể thế nào đi chăng nữa. Abe Lincoln luôn được biết đến là người "làm điều đúng đắn". Cửa hàng nhỏ của ông ở Kentucky trở thành cửa hàng nổi tiếng nhất trong thị trấn vì mọi người biết rằng họ có thể tin tưởng ông. Đó là lý do anh ấy có được biệt danh - "Abe trung thực".

Trong suốt cuộc đời mình, Lincoln coi trọng tính chính trực hơn bất cứ điều gì khác. Ông nhấn mạnh rằng những người làm việc cho ông phải trung thực và công bằng.

Dù sinh ra trong hoàn cảnh nghèo khó nhưng Lincoln đã tự vươn lên trong cuộc sống. Anh ấy học vào ban đêm để trở thành một luật sư. Ông đủ nổi tiếng và được yêu mến để tham gia chính trị, và đó là lúc ý thức về điều gì đúng và sai của Abe Lincoln đã lên đến đỉnh cao.

Chế độ nô lệ vẫn còn hợp pháp ở Hoa Kỳ và Lincoln là một trong nhiều người tin rằng điều đó đơn giản là sai. Ông đã có những bài phát biểu mạnh mẽ kêu gọi chấm dứt chế độ nô lệ. Vấn đề này đang đe dọa chia cắt đất nước vào thời điểm Lincoln được bầu làm tổng thống. Các bang miền nam và miền bắc có quan điểm trái ngược nhau về chủ đề này và Nội chiến Hoa Kỳ bắt đầu.

Đó là một cuộc chiến tranh kéo dài với nhiều thương vong. Chẳng bao lâu sau, Lincoln không được ưa chuộng ở nhiều vùng phía bắc; ở miền Nam, anh ấy chỉ đơn giản là bị ghét.

Ngay cả sau khi quân miền Bắc giành chiến thắng và Lincoln lại trở thành tổng thống của cả nước, nhiều người ở miền Nam vẫn mong ông chết. Sự căm ghét đó chỉ trở nên tồi tệ hơn khi Lincoln giữ lời hứa và giải phóng những người nô lệ. Nhưng ngay cả khi nhận được những lời đe dọa giết chết, Honest Abe vẫn giữ nguyên các nguyên tắc của mình.

Một đêm nọ, Lincoln cùng vợ đi xem kịch. Tại rạp hát, một diễn viên không thích quan điểm chính trị của Lincoln đã bắn chết ông. Đó là một cú sốc lớn đối với đất nước. Đất nước đã mất đi người lãnh đạo mạnh mẽ nhưng hiền lành.

Chuyện đó đã hơn 140 năm trước, nhưng Abraham Lincoln vẫn được nhớ đến như một trong những nhà lãnh đạo vĩ đại nhất trong lịch sử nước Mỹ - người đã chấm dứt chế độ nô lệ ở Mỹ bằng cách làm điều đúng đắn, bất kể cái giá phải trả là bao nhiêu.



Albert Schweitzer



Albert Schweitzer trở thành bác sĩ để có thể cống hiến phần đời còn lại của mình để giúp đỡ những người cần được giúp đỡ nhất. Ông cũng đi khắp thế giới, ủng hộ hòa bình và “tôn trọng sự sống”, đồng thời đoạt giải Nobel Hòa bình cho công việc nhân đạo của mình.

*

Albert Schweitzer đã nói: “Hãy làm điều gì đó tuyệt vời với cuộc sống của bạn”. “Mọi người có thể bắt chước bạn!”

Tiến sĩ Schweitzer đã sống theo những lời đó, dùng cuộc đời mình để giúp đỡ hàng nghìn người và nêu gương vẫn truyền cảm hứng cho thế giới ngày nay.

Khi còn là một đứa trẻ vào cuối những năm 1800, Albert Schweitzer đã bộc lộ tài năng âm nhạc đáng kinh ngạc. Khi còn trẻ, anh ấy không chỉ tổ chức các buổi hòa nhạc nổi tiếng về đàn ống mà còn trở thành một chuyên gia được thế giới công nhận về cách chế tạo đàn organ, diễn giải âm nhạc cổ điển và ghi âm nhạc.

Anh ấy kiếm sống rất tốt nhờ âm nhạc của mình, nhưng Schweitzer cũng là một nhà tư tưởng sâu sắc khi nói đến tôn giáo và sống một cuộc sống tốt đẹp, đáng giá. Ông đã viết những cuốn sách có ảnh hưởng về Chúa Giêsu Kitô và triết học Thiên chúa giáo, và ông quyết định rằng khi bước sang tuổi ba mươi, ông sẽ từ bỏ sự nghiệp và cống hiến phần đời còn lại của mình để giúp đỡ người khác.

Theo kế hoạch, anh nghĩ việc ở tuổi ba mươi và quay lại trường học. Gia đình và bạn bè cho rằng ông bị điên nhưng Schweitzer đã quyết định trở thành bác sĩ. Anh cho rằng đó là con đường tốt nhất để có thể giúp đỡ những người khác đang gặp khó khăn.

Sau khi lấy được bằng y khoa, Tiến sĩ Schweitzer đã quyên góp đủ tiền bằng cách chơi nhiều hơn

buổi hòa nhạc để lên đường đến đất nước nghèo Gabon ở châu Phi, nơi đang thiếu hụt dịch vụ chăm sóc y tế trầm trọng. Ông và vợ đã đi hơn 300 km ngược dòng sông Ogooué và thành lập một bệnh viện dã chiến.

Mọi người từ những nơi cách xa hàng trăm km đã đến đây để đến với phép lạ y học một phòng nhỏ bé của bác sĩ Schweitzer - bệnh viện và bác sĩ duy nhất mà hầu hết họ từng gặp. Ông và vợ ông, Helene, làm việc đến kiệt sức. Họ buộc phải dừng lại khi Thế chiến thứ nhất nổ ra khi những người Đức làm việc trên lãnh thổ Pháp nên họ bị bắt làm tù binh.

Sau chiến tranh, bác sĩ Schweitzer quay trở lại Gabon, xây dựng lại bệnh viện bị bỏ hoang và tiếp tục chăm sóc y tế miễn phí cho bất kỳ ai cần. Trong bốn mươi năm nữa, cho đến khi qua đời vào năm 1963, ông dành phần lớn thời gian ở Gabon. Anh dành thời gian còn lại để đi du lịch khắp thế giới, quyên góp tiền và khuyến khích người khác noi gương anh.

Albert Schweitzer đã được trao giải Nobel Hòa bình năm 1952 - không chỉ vì công việc ở bệnh viện mà còn vì triết lý cá nhân của ông - "Tôn kính sự sống" - khuyến khích mọi người tôn trọng người khác và thừa nhận quyền sống của mình.

~ ~ ~

Alfred Nobel



Bạn có thể tưởng tượng việc đọc cáo phó của chính mình trên báo không? Mọi người sẽ nói gì về bạn? Alfred Nobel có cơ hội đọc giấy báo tử của chính mình và ông không thích những gì mình nhìn thấy.

*

Alfred Nobel là một người rất giàu có và thành đạt. Ông đã trở thành một chuyên gia về hóa học và đã phát minh ra ba loại thuốc nổ được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới - thuốc nổ, gelignite (dùng trong khai thác mỏ) và ballistite, loại chất nổ này vẫn được sử dụng làm chất đẩy tên lửa cho đến ngày nay.

Với khối tài sản khổng lồ kiếm được từ những phát minh này, Nobel đã mua lại một công ty kỹ thuật tên là Bofors và biến nó thành nhà sản xuất vũ khí. Ông đã kiếm được một khối tài sản khổng lồ khác nhờ thiết kế đại bác và súng rồi bán chúng trên khắp thế giới.

Sau đó, vào năm 1888, anh trai của Alfred qua đời khi đến thăm Pháp. Một tờ báo Pháp cho rằng Alfred đã chết và họ đã đăng một cáo phó bắt đầu như thế này:

NGƯỜI THƯƠNG GIA CHẾT ĐÃ CHẾT

Tiến sĩ Alfred Nobel, người trở nên giàu có nhờ tìm cách giết nhiều người nhanh hơn bao giờ hết, đã qua đời ngày hôm qua.

Alfred Nobel bị sốc. Đây có phải là điều mọi người nghĩ về anh ấy không? Đây có phải là di sản mà ông sẽ để lại cho thế giới? Đó là lúc anh quyết định sử dụng khối tài sản khổng lồ của mình để tạo ra sự khác biệt tích cực.

Nobel đã thành lập một quỹ với số tiền tài trợ là 250 triệu đô la. Hàng năm

Foundation sẽ tham khảo ý kiến của các chuyên gia hàng đầu thế giới và trao giải thưởng cho những người có đóng góp to lớn cho nhân loại. Sẽ có các giải thưởng về khoa học, văn học và thúc đẩy hòa bình.

Ngày nay, giải Nobel có lẽ là giải thưởng nổi tiếng và uy tín nhất trên thế giới. Chúng đã được trao cho các nhà khoa học, tác giả và nhà hoạt động vĩ đại và giúp thu hút sự chú ý đến nhiều công trình xuất sắc và mục đích xứng đáng.

Nobel thành lập quỹ của mình vào năm 1895: đúng lúc để gây ảnh hưởng đến cáo phó của chính ông. Ông qua đời chỉ một năm sau đó.

Giải thưởng Nobel đã thực hiện được mong muốn của ông; họ đã tạo ra cho anh ta một di sản rất khác so với danh tiếng là “Người buôn bán cái chết”. Ông không được nhớ đến như một nhà phát minh chất nổ hay người buôn bán vũ khí mà là một trong những nhà từ thiện vĩ đại nhất mọi thời đại.

Anh ấy cũng là một tấm gương tuyệt vời về việc không bao giờ là quá muộn để thay đổi cuộc sống của bạn và giúp biến thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn.



Alice Waters



Ngoài việc là một đầu bếp nổi tiếng thế giới và là người sáng tạo ra nhà hàng Chez Panisse nổi tiếng ở California, Alice Waters còn điều hành một chiến dịch quốc gia quảng bá thực phẩm hữu cơ và ăn uống lành mạnh cho trẻ em.



Khi những người nổi tiếng từ Hollywood đi du lịch qua Berkeley, California, chỉ có một địa điểm ăn uống duy nhất: Chez Panisse. Nó được mệnh danh là nhà hàng tốt nhất ở Hoa Kỳ và là một trong những nhà hàng tốt nhất trên toàn thế giới.

Người tạo ra địa điểm ăn uống đáng chú ý này là Alice Waters, người đã được bình chọn là một trong những đầu bếp hàng đầu hành tinh và được ghi nhận vì đã phổ biến thực phẩm hữu cơ ở Bắc Mỹ.

Waters thực sự bắt đầu trở thành một giáo viên và đang theo học ngành giáo dục ở Pháp khi cô phát hiện ra thực phẩm hảo hạng và thực tế là thực phẩm hữu cơ, được trồng tại địa phương mà không dùng hóa chất, đã tạo ra sự khác biệt rất lớn trong cách nấu nướng.

Ở quê nhà, vừa làm giáo viên, cô vừa tiếp tục vừa học vừa nấu nướng, làm những bữa ăn ngon đãi bạn bè. . . và bạn bè của họ. . . và bạn bè của bạn bè họ. Không lâu sau, cô nghĩ đến việc mở một nhà hàng để phục vụ thực phẩm hữu cơ của mình cho mọi người. Trong vòng vài năm, Chez Panisse đã gây chú ý và ý tưởng của Waters về thực phẩm tươi, tốt cho sức khỏe đã lan rộng đến các nhà hàng khác, sau đó đến các siêu thị và nhà bếp trên khắp Bắc Mỹ. Cô ấy đã thay đổi cách nhiều người nghĩ đến và chuẩn bị đồ ăn. Một số người có thể hài lòng với việc có vô số khách hàng hài lòng, danh tiếng trên toàn thế giới và hàng loạt sách bán chạy nhất. Những người khác có thể đã mở rộng sang

hiều nhà hàng, chương trình truyền hình hơn và những cách khác để xây dựng sự giàu có và danh tiếng của họ - nhưng Alice Waters thì không. Đối với cô, tiền và sự công nhận chỉ là công cụ; quan trọng là cách bạn sử dụng chúng.

Vì vậy, giờ đây cô đã đóng vai trò quan trọng trong việc làm cho thực phẩm hữu cơ trở nên phổ biến và sẵn có, Waters đã quyết định tạo ra một sự khác biệt khác trên thế giới. Cô ấy đang sử dụng danh tiếng, kinh nghiệm và kiến thức của mình cho một việc khác mà cô ấy thực sự tin tưởng - giúp đỡ trẻ em. Đó là lý do tại sao bạn sẽ thấy một trong những đầu bếp giỏi nhất thế giới đến trường để dạy trẻ em (và cha mẹ chúng) về cách ăn uống lành mạnh và thực phẩm hữu cơ. Đó là một phần trong chiến dịch quốc gia của cô nhằm chống lại bệnh béo phì và các vấn đề sức khỏe khác do thói quen ăn uống không tốt mà mọi người hình thành khi còn trẻ. Ước mơ của cô là giúp mọi người tận hưởng chất lượng cuộc sống tốt hơn thông qua việc ăn uống tốt hơn.

Vì vậy, cuối cùng, Alice Waters vẫn đang theo đuổi ước mơ giảng dạy và giúp đỡ các bạn trẻ.



Amelia Earhart



Là người tiên phong và nhà thám hiểm hàng không lập kỷ lục, Amelia Earhart là người nổi tiếng và ủng hộ quyền bình đẳng của phụ nữ vào đầu những năm 1900.

*

Millie và Pidge là hai cô bé khác thường. Lớn lên vào những năm 1860 ở Kansas, mẹ của họ để họ chạy nhảy hoang dã như những cậu bé hàng xóm - điều mà ngày đó chưa được thực hiện. Millie và em gái trở thành những cô nàng tomboy dũng cảm: trèo cây, thu thập côn trùng và giúp chú của họ chế tạo một chiếc tàu lượn siêu tốc bằng gỗ tự chế (và rất nguy hiểm!).

Đầy tự tin, Amelia (tên thật của Millie) lớn lên với quyết tâm làm được điều gì đó vĩ đại trong cuộc đời mình. Cô chỉ không biết nó sẽ ra sao.

Một câu trả lời dường như đã đến trong Thế chiến thứ nhất, khi Earhart đến thăm chị gái cô ở Toronto và cuối cùng tình nguyện làm y tá tại một bệnh viện quân đội. Ngay sau chiến tranh, một trận đại dịch cúm trên toàn thế giới đã giết chết hàng triệu người vào năm 1918. Earhart vẫn tiếp tục điều dưỡng nhưng bản thân lại đổ bệnh và phải mất gần một năm để hồi phục trong bệnh viện.

Sau đó, một điều gì đó khác đã xảy ra ở Toronto đã thay đổi cuộc đời của Amelia Earhart. Cô đã xem một trong những buổi trình diễn hàng không thường niên đầu tiên tại Triển lãm Quốc gia Canada nổi tiếng. Phi công của một chiếc máy bay hai tầng cánh lao xuống thấp và bay thẳng qua đầu cô. Kể từ giây phút đó, cô bị cuốn hút vào máy bay.

Trở về nhà ở Kansas, Earhart thực hiện chuyến đi máy bay đầu tiên và thông báo rằng cô sẽ học bay. Làm mọi công việc có thể, Amelia tiết kiệm tiền để đi học và trở thành người phụ nữ thứ mười sáu trên thế giới có được chuyến bay quốc tế.

giấy phép

Amelia Earhart phần nào trở nên nổi tiếng và bắt đầu quảng bá việc bay, đặc biệt là đối với phụ nữ. Danh tiếng của cô tăng vọt sau khi cô trở thành người phụ nữ đầu tiên bay qua Đại Tây Dương, mặc dù cô chỉ hơn một hành khách một chút.

Sau đó, Earhart bắt đầu lập kỷ lục cho riêng mình. Cô trở thành người phụ nữ đầu tiên bay qua Bắc Mỹ và quay trở lại, lập kỷ lục thế giới mới về độ cao và trở thành người phụ nữ đầu tiên bay một mình qua Đại Tây Dương.

Vào thời điểm này, cô đã là một ngôi sao lớn - viết sách, xuất hiện với người nổi tiếng và thiết kế dòng quần áo của riêng mình. Cô đã sử dụng danh tiếng của mình để quảng bá việc bay như một hình thức vận chuyển và không ngừng nỗ lực vì sự bình đẳng cho phụ nữ, không chỉ trên không mà trong mọi khía cạnh của cuộc sống.

Amelia Earhart là một trong những người nổi tiếng nhất thế giới khi cô biến mất trong chuyến phiêu lưu vĩ đại nhất của mình - bay vòng quanh thế giới. Số phận của cô vẫn còn là một điều bí ẩn.



Andrew Lloyd Webber



Nhà soạn nhạc, nhà văn và nhà sản xuất của những vở nhạc kịch nổi tiếng nhất mọi thời đại, Andrew Lloyd Webber là người đoạt giải Oscar, Grammy và Tony, đồng thời là người có đóng góp to lớn cho nghệ thuật ở Anh.



Âm nhạc đã có sẵn trong gen của Andrew Lloyd Webber. Cha anh là một nhà soạn nhạc cổ điển, còn mẹ anh chơi cả violin và piano; Em trai của Webber lớn lên trở thành một nghệ sĩ chơi cello solo nổi tiếng thế giới.

Vì vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi Andrew yêu thích âm nhạc khi còn nhỏ và bộc lộ tài năng thiên bẩm đáng chú ý. Đến chín tuổi, anh ấy đã sáng tác được những bộ nhạc cổ điển.

Trong số những thành viên tài năng trong gia đình Andrew có di Viola của anh, một nữ diễn viên đã giới thiệu anh với thế giới sân khấu và đưa anh đi xem nhiều vở kịch và chương trình ca nhạc. Cậu bé thông minh yêu thích sân khấu và mơ ước được tham gia kinh doanh show diễn.

Andrew là học sinh đứng đầu trường và đã đến Đại học Oxford danh tiếng để học lịch sử. Nhưng tình yêu âm nhạc và sân khấu của anh mãnh liệt đến mức anh nhận ra mình sẽ không bao giờ hạnh phúc nếu không theo đuổi đam mê của mình. Anh chuyển sang trường Cao đẳng Âm nhạc Hoàng gia, quyết tâm theo đuổi ước mơ của mình.

Luôn có nhiều nhạc sĩ trẻ sáng giá đang cố gắng kiếm sống bằng việc sáng tác nhạc, nhưng Andrew Lloyd Webber nổi bật giữa đám đông bằng cách sử dụng hai khía cạnh quan trọng trong nền tảng nghệ thuật của mình - tính kỷ luật và sức mạnh của âm nhạc cổ điển, cũng như sự vui vẻ và hấp dẫn của nhạc đại chúng, nhà hát.

Những vở nhạc kịch mà ông tạo ra từ sự kết hợp nghệ thuật đó bao gồm những vở nhạc kịch nổi tiếng nhất mọi thời đại. Các chương trình của anh, bao gồm Cats, Joseph and the Amazing Technicolor Dreamcoat, Evita, The Phantom of the Opera, và Jesus Christ, Superstar, đã lập kỷ lục phòng vé, trở thành những bộ phim nổi tiếng và tạo ra những ca khúc đình đám như "Memory", "The Âm nhạc của đêm" và "Đừng khóc vì tôi, Argentina."

Với hết hit này đến hit khác, Webber đã góp phần đưa nhạc kịch trở lại phổ biến. Anh ấy đã giành được một danh sách dài các giải thưởng, bao gồm một giải Oscar, bốn giải Grammy và bảy giải Tony.

Webber đã đầu tư một phần trong số hàng trăm triệu đô la mà anh ấy kiếm được (anh ấy là một trong những người giàu nhất nước Anh) vào việc mua rạp hát, hỗ trợ các nhà viết kịch và nhà soạn nhạc sắp ra mắt cũng như thành lập một quỹ từ thiện.

Ông đã đóng góp rất nhiều cho nghệ thuật ở Anh đến nỗi Nữ hoàng đã phong tước hiệp sĩ cho ông và sau đó phong ông làm nam tước. Ngài Andrew Lloyd Webber vẫn theo đuổi niềm đam mê sân khấu nhạc kịch, tạo ra các chương trình mới đi khắp thế giới và mang thương hiệu âm nhạc độc đáo của mình đến với thế hệ người hâm mộ mới.



Anne Frank



Tác giả cuốn nhật ký ghi lại số phận của một gia đình Do Thái ở Đức Quốc xã, thiếu niên Anne Frank chết trong trại tập trung; nhưng nhiều thập niên sau, nhật ký của bà đã được xuất bản bằng hơn 60 thứ tiếng.



Trở thành một người Do Thái ở Đức Quốc xã là một số phận khủng khiếp. Adolf Hitler và Đức Quốc xã đã tước đoạt công việc, tài sản và quyền lợi của người Do Thái, sau đó bắt đầu đưa họ đến các trại tập trung, nơi họ làm việc trong những điều kiện khủng khiếp và bị đánh đập, bỏ đói và thường bị giết hàng loạt trong lò gas.

Anne Frank mới bốn tuổi khi Đức Quốc xã lên nắm quyền, và gia đình cô đã khôn ngoan chạy trốn từ Đức sang Hà Lan. Nhưng quân Đức nhanh chóng xâm lược Hà Lan và bắt đầu vây bắt tất cả người Do Thái để đưa đến các trại tử thần.

Cha cô đã đưa Anne mười ba tuổi cùng mẹ và chị gái cô đi trốn. Ông có một căn hộ bí mật được xây dựng trong tòa nhà văn phòng của mình và một số nhân viên của ông đã dũng cảm mang đến cho họ thực phẩm và đồ dùng. Anne và gia đình trốn trong căn nhà chật chội suốt hai năm, luôn sống trong nỗi lo sợ bị phát hiện.

Anne, vốn là một học sinh rất giỏi, bắt đầu viết nhật ký để vượt qua những ngày dài. Cô viết về cuộc sống hàng ngày của các thành viên trong gia đình mình, về số phận khủng khiếp của bạn bè họ và những người khác dưới bàn tay của Đức Quốc xã, cũng như về ước mơ tự do của cô. Cô vẫn còn dũng khí để hy vọng.

Nơi ẩn náu bí mật của họ được xây dựng tốt đến mức họ có thể đã ẩn náu trong suốt cuộc chiến, nhưng ai đó đã phản bội họ và báo cho Đức Quốc xã.

Cha của Anne bị đưa đến một trại tử thần; hai cô gái và mẹ của họ đã được gửi đến nơi khác. Mẹ của Anne đã đưa hết thức ăn cho hai cô con gái để giúp chúng sống sót. , và chết đói; Hai cô gái, làm việc như nô lệ, ốm yếu và sống nhờ vào một lượng nhỏ thức ăn thối rữa, cũng qua đời vài tháng sau đó.

Người sống sót duy nhất là cha của Anne. Sau chiến tranh, anh trở về Hà Lan và tìm thấy những người công nhân trung thành đã giấu gia đình anh. Họ đã cứu cuốn nhật ký của Anne với hy vọng trả lại cho cô

Khi cha của Anne thấy nhật ký của con gái mình viết rất hay và câu chuyện đầy sức mạnh mà nó kể về sự đau khổ dưới thời Đức Quốc xã, ông quyết định xuất bản nó. Nhật ký Anne Frank được coi là một trong những cuốn sách quan trọng nhất của thế kỷ XX.

Ngày nay, nhật ký của Anne thường được nghiên cứu trong trường học để chứng minh cái giá phải trả khủng khiếp của con người do cố chấp và thù hận - cũng như sức mạnh của hy vọng



Beatrice Biira



Sau khi gia đình cô được cứu thoát khỏi cảnh nghèo đói nhờ được tặng một con dê, cô gái trẻ Beatrice Biira đã có thể được đi học, và cô trở thành người ủng hộ và diễn giả quốc tế ủng hộ giáo dục và chống đói nghèo.



Có thể khó tưởng tượng rằng một con dê đã thay đổi cuộc đời một ai đó, nhưng đó là sự thật. Trên thực tế, câu chuyện của Beatrice Biira cho thấy loài dê có thể giúp thay đổi thế giới!

Beatrice là một đứa trẻ sống ở Kisinga, một ngôi làng nghèo ở phía tây Uganda, khi con dê đến. Con vật này là món quà từ Heifer International, một cơ quan viện trợ cung cấp động vật để giúp đỡ những gia đình đang gặp khó khăn như Beatrice ở nhiều quốc gia.

Việc sở hữu một con dê đã thay đổi hoàn toàn thế giới đối với Beatrice và gia đình cô, những người rất nghèo. Đột nhiên, họ có sữa để uống và cải thiện sức khỏe, có thêm sữa để bán và cung cấp số tiền cần thiết khẩn cấp, phân dê để dùng làm phân bón trồng trọt và cảm giác hy vọng cho tương lai.

Số tiền kiếm thêm cũng có nghĩa là gia đình cô có đủ khả năng chi trả học phí, sách vở và đồng phục, nhờ đó Beatrice có được thứ sở hữu quyền lực nhất trên thế giới - một nền giáo dục. Là một cô gái thông minh và quyết đoán, Beatrice sẵn sàng tận dụng tối đa những cơ hội mới của mình, chính sự thông minh và sẵn sàng làm việc chăm chỉ đã khiến cô nổi bật trong số các học sinh.

Trong khi đó, Heifer International nhận thấy sự khác biệt to lớn mà sự giúp đỡ của họ đã mang lại và quyết định sử dụng câu chuyện của Beatrice Biira để khuyến khích mọi người ủng hộ chương trình của họ. Họ

đã tạo ra một cuốn sách có tựa đề Con dê của Beatrice để giải thích tại sao chỉ một con dê, con bò hoặc động vật trang trại khác có thể cứu một gia đình khỏi nghèo đói. Cuốn sách nổi tiếng đến mức họ mời Biira đến Hoa Kỳ và kể câu chuyện của cô với công chúng và giới truyền thông. Đi đến đâu cô cũng chạm đến trái tim mọi người và khiến họ ngưỡng mộ.

Với sự hỗ trợ của học bổng, Beatrice Biira tiếp tục theo học tại Cao đẳng Connecticut, lấy bằng Cử nhân về Phát triển Quốc tế và Thay đổi Xã hội. Vào thời điểm viết bài này, cô ấy đang học để lấy bằng Thạc sĩ Dịch vụ Công tại Trường Dịch vụ Công Clinton. Biira là điều phối viên tiếp cận cộng đồng của

Millennium Promise và Connect To Learn. Cô huy động và tiếp thêm sinh lực cho các cộng đồng thay mặt cho các chiến dịch toàn cầu nhằm chấm dứt tình trạng nghèo đói cùng cực trong cuộc sống của chúng ta và giáo dục các bé gái và bé trai thông qua các nền tảng công nghệ cao.

Cuộc đời của Beatrice Biira đã thay đổi nhờ cơ hội được học hành và điều đó đã trở thành hiện thực nhờ món quà là một con dê. Cô ấy hiện đang thay đổi cuộc sống của những người khác trong hoàn cảnh nghèo khó.



Beatrix Potter



Người kể chuyện, họa sĩ minh họa, người yêu thiên nhiên và chuyên gia tự học về thiên nhiên, Beatrix Potter đã đi từ một cuộc sống cực kỳ cô lập đến việc trở thành một nhà văn và họa sĩ minh họa nổi tiếng và giàu có cho sách thiếu nhi.



Nếu cha mẹ của Beatrix Potter cho cô vào đại học, như cô vô cùng mong muốn, thì ngày nay cô có thể được nhớ đến như một trong những chuyên gia vĩ đại nhất thế giới về nấm. Thay vào đó, cô trở thành một trong những tác giả viết truyện thiếu nhi bán chạy nhất mọi thời đại.

Gia đình Beatrix giàu có nhưng lại rất nghiêm khắc với con gái. Cô được nuôi dưỡng tách biệt khỏi những đứa trẻ khác, với những gia sư riêng dạy cô tại những vùng quê xa xôi ở Anh. Cha mẹ cô quyết tâm giữ cô ở nhà suốt đời, làm người quản gia và chăm sóc họ lúc tuổi già.

Nhưng Beatrix có những giấc mơ. Cô yêu thiên nhiên và tất cả các loài thực vật, động vật, đặc biệt là thỏ và nuôi nhiều loại sinh vật làm thú cưng. Cô cũng là một nghệ sĩ xuất sắc, người có thể tạo ra những bức tranh và bản vẽ chi tiết và chân thực. Trên hết, Beatrix có trí tưởng tượng tuyệt vời, thích đọc và kể chuyện.

Sống một cuộc sống biệt lập như vậy, Beatrix trở thành một chuyên gia về thiên nhiên, đặc biệt là về thực vật và nấm. Với tài năng nghệ thuật tuyệt vời của mình, cô có thể vẽ những bức tranh minh họa tuyệt vời về nấm khiến những người theo chủ nghĩa tự nhiên tôn trọng cô.

Cô gái trẻ nghĩ rằng cô có thể có tương lai làm nhà thực vật học, nghiên cứu về thực vật, nhưng cha mẹ cô không cho cô theo đuổi sự nghiệp này, và rất ít nhà khoa học ở những năm 1800 làm được điều đó.

coi trọng một người phụ nữ

Beatrix cảm thấy bị mắc kẹt trong cuộc sống của cha mẹ mình cho đến khi có ai đó chỉ ra lối thoát. Beatrix đã viết thư cho đứa con trai năm tuổi của người gia sư cuối cùng của cô. Trong những bức thư, Beatrix đã bịa ra những câu chuyện phiêu lưu về thỏ và những sinh vật khác mà cô yêu thích.

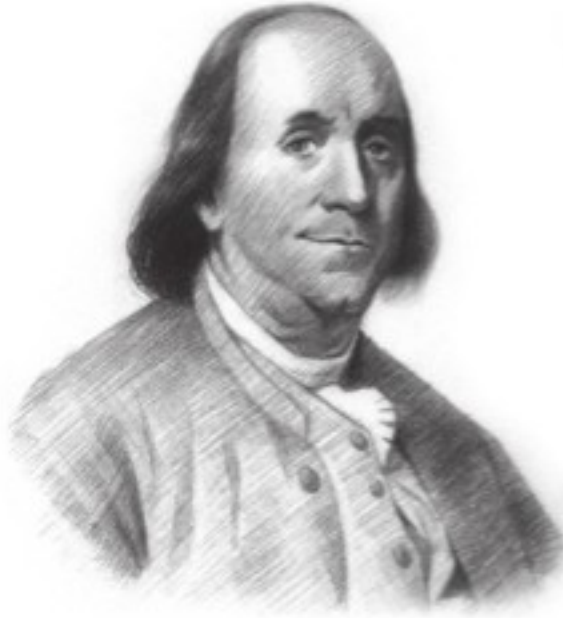
Cựu gia sư cho rằng những câu chuyện này thật tuyệt vời và khuyến khích Beatrix biến chúng thành sách dành cho trẻ em. Viết câu chuyện và vẽ tranh minh họa của riêng mình, Beatrix Potter đã tạo ra Câu chuyện về chú thỏ Peter. Mặc dù hết nhà xuất bản này đến nhà xuất bản khác đều từ chối ý tưởng này, Potter vẫn không từ bỏ ước mơ thành đạt và độc lập của mình.

Sau nhiều năm cố gắng, Câu chuyện về chú thỏ Peter cuối cùng cũng được xuất bản. Đó là một thành công lớn và những cuốn sách tiếp theo cũng vậy. Những nhân vật như Squirrel Nutkin, Jemima Puddle-Duck và Flopsy Bunnies đã trở thành những nhân vật được trẻ em khắp nước Anh yêu thích.

Potter kiếm đủ tiền để rời nhà và sống cuộc sống của riêng mình. Cô kết hôn, mua một trang trại khổng lồ và nuôi bao nhiêu con vật tùy thích. Hơn 20 cuốn sách thiếu nhi nổi tiếng đã giúp bà trở nên giàu có và nổi tiếng, nhưng chính sự độc lập khó khăn mới có được của bà mới là điều Beatrix Potter trân trọng nhất.

~ ~ ~

Benjamin Franklin



Được biết đến với cả tính tự giác và khiếu hài hước, Benjamin Franklin nổi tiếng với nhiều thành tựu, bao gồm cả những phát minh của



Nhà in, nhà phát minh, nhà khoa học, nhà văn, chính trị gia và đại sứ - Benjamin Franklin là tất cả những người này và còn hơn thế nữa. Ông đã phát minh ra những thứ mà chúng ta vẫn sử dụng ngày nay và đã thay đổi lịch sử đất nước ông. Anh ấy đã làm điều đó như thế nào? Ông nói rằng bằng cách tự kỷ luật. Ben Franklin thực sự đã đặt mục tiêu biến mình thành một người tốt hơn và những nỗ lực của anh ấy dường như đã có kết quả.

Ben sinh ra ở Hoa Kỳ khi nước này vẫn còn là thuộc địa của Anh. Anh ấy là một cậu bé thông minh và có khiếu hài hước; anh ấy từng viết những bức thư nặc danh cho tờ báo của anh trai mình, những bức thư đó buồn cười và gay gắt đến mức mọi người đều thắc mắc tác giả có thể là ai.

Young Ben đã quyết tâm thành công. Anh ấy lập cho mình một danh sách những đặc điểm tính cách tốt mà anh ấy nghĩ sẽ giúp mình thành công và anh ấy luyện tập từng đặc điểm đó mỗi lần một tuần. Danh sách của ông là: tiết độ (không ăn uống quá nhiều); im lặng (chỉ nói những gì có ích); trật tự (giữ mọi thứ ở đúng vị trí và làm việc đúng lúc); quyết tâm (luôn giữ lời); tiết kiệm (không lãng phí tiền bạc); công nghiệp (làm việc chăm chỉ và tận dụng thời gian của bạn); sự chân thành (không gây tổn thương hay nói dối); công lý (làm những gì đúng); điều độ (không quá nhiều); sự sạch sẽ (cơ thể, quần áo và nhà cửa); sự yên tĩnh (giữ bình tĩnh khi có chuyện không ổn); khiết tịnh (trong sạch về tình dục); và khiêm tốn (không khoe khoang).

Tính kỷ luật tự giác của Ben Franklin đã giúp ông trở thành một thợ in thành công với công ty riêng của mình.

báo và tạp chí phổ thông. Ông nổi tiếng với những câu nói vẫn còn được lặp đi lặp lại cho đến ngày nay như: “Thành thật là chính sách tốt nhất”; “Thời gian là tiền bạc”; và “Một xu tiết kiệm được là một xu kiếm được.”

Nhiều phát minh của ông vẫn còn được sử dụng cho đến ngày nay - ví dụ như kính hai tròng, vây bơi và bếp củi Franklin. Ông nghiên cứu khoa học và trở nên nổi tiếng thế giới nhờ những thí nghiệm giúp chứng minh rằng sét có thể mang điện.

Franklin nổi tiếng với công việc từ thiện - thành lập thư viện, sở cứu hỏa và công ty bảo hiểm công cộng. Ông cũng tham gia chính trị, đấu tranh cho nền độc lập của Hoa Kỳ và đại diện cho Hoa Kỳ tại Anh và Pháp. Ở quê nhà, ông đã giúp soạn thảo Hiến pháp Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, trong tất cả những thành tựu đó, Ben Franklin tự hào nhất về một điều: hoàn thiện bản thân mỗi ngày.



Bertha Wilson



Bertha Wilson không chỉ trở thành người phụ nữ đầu tiên phục vụ tại Tòa án Tối cao Canada, bà còn dũng cảm đưa ra những phán quyết mang tính đột phá, đặc biệt liên quan đến quyền của phụ nữ.



Có thể rất khó để trở thành người đầu tiên làm điều gì đó - vượt qua rào cản và nổi bật so với những người khác.

Bertha Wilson phải đối mặt với thử thách đó khi trở thành người phụ nữ đầu tiên phục vụ tại Tòa án Tối cao Canada. Bà trở thành một trong những thẩm phán hàng đầu của Canada vào năm 1982, và thật ngạc nhiên, Tòa án thậm chí còn không có phòng vệ sinh dành cho nữ!

Nhiều người cho rằng Wilson sẽ không thể đảm đương được công việc này vì cô là phụ nữ. Chẳng ích gì khi cô ấy là một người có giọng nói nhẹ nhàng với giọng Scotland quyến rũ và phong thái dễ dãi. Làm sao một người như thế có thể đủ cứng rắn đối với Tòa án Tối cao? Nhưng Bertha Wilson từng là một luật sư hàng đầu và là người phụ nữ đầu tiên tại Tòa phúc thẩm Ontario. Bên dưới vẻ ngoài trầm lặng, cô ấy có một trí tuệ thông minh và một ý chí mạnh mẽ.

Suy cho cùng, Wilson, người đến từ một thị trấn nhỏ dành cho tầng lớp lao động ở Scotland, đã nỗ lực vươn lên trở thành một trong những công ty luật hàng đầu ở Canada, bằng mọi cách chống lại nạn phân biệt giới tính. Khi cô lần đầu tiên cố gắng đăng ký vào trường luật, trưởng khoa đã bảo cô "Về nhà và học đàn móc".

Vì vậy, Wilson đã giành được con đường vào Tòa án Tối cao bằng cách thông minh và cứng rắn như bất kỳ người đàn ông nào.

Chẳng bao lâu sau, cô ấy đã khiến các thẩm phán Tòa án Tối cao khác - và cả nước - phải ngồi dậy và chú ý. Cô đã dám đưa ra những nhận định mang tính đột phá về những vấn đề mà chưa ai dám động tới, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến quyền phụ nữ. Phán quyết của bà thách thức cách luật pháp đối xử với phụ nữ ở Canada.

Khi bà qua đời vào năm 2007, một bài báo đã bình luận rằng Bertha Wilson “đã đưa ra một tin tức mà không phải lúc nào người Canada cũng sẵn sàng nghe”. Sức mạnh nội tâm đã giúp cô tự tin nói ra những điều cần nói, ngay cả khi điều đó không dễ dàng hay dễ chịu.

Nhờ niềm tin vào bản thân và các nguyên tắc của mình, Wilson đã chứng minh rằng phụ nữ có thể phục vụ tốt ở mọi tòa án, ở mọi cấp độ. Ngày nay, cô được ghi nhận vì đã phá bỏ rào cản và giúp những phụ nữ khác có thể đạt đến cấp độ cao nhất của nghề luật.



Beverley McLachlin



Là một luật sư, thẩm phán, giáo sư và là người phụ nữ đầu tiên giữ chức chánh án Tòa án tối cao British Columbia, Beverley McLachlin đã cống hiến cả cuộc đời mình cho ý tưởng công lý bình đẳng cho tất cả mọi người.



Không có nhiều nghi ngờ rằng Beverley McLachlin sẽ thành công. Lớn lên ở thị trấn nhỏ Pincher Creek, Alberta vào những năm 1940, Beverley là một học sinh xuất sắc và đã học được giá trị của sự chăm chỉ từ cha mẹ là nông dân của mình.

Câu hỏi là - cô ấy sẽ làm gì với bộ não tuyệt vời của mình? Bản thân Beverley cũng không chắc chắn, ngay cả khi cô đang học đại học, nhưng có hai điều xảy ra đã thay đổi cuộc đời cô.

Sự việc đầu tiên là tình cờ gặp một người lạ trên xe buýt. Người lạ mặt là một người Canada bản địa, người này đã kể cho Beverley nghe việc cô bị tách khỏi gia đình, bị buộc phải đến một “trường nội trú” cũng như văn hóa và ngôn ngữ của cô đã bị lấy đi như thế nào.

Sự việc thứ hai là một đặc ân - được chọn đi du học nước ngoài như một phần của chương trình đại học của cô. Ở đất nước Algeria ở Châu Phi, Beverley chứng kiến cảnh nghèo đói và bất công thực sự. Cô học được cuộc sống khó khăn như thế nào đối với những người không có quyền lợi và không có ai đứng lên bảo vệ họ.

Những sự kiện này đã củng cố ý thức về công lý và sự công bằng của Beverley McLachlin, và cô không bao giờ quên chúng. Cô tiếp tục lấy bằng luật và cống hiến cuộc đời mình cho ý tưởng về công lý bình đẳng cho tất cả mọi người.

Cô sớm nổi tiếng là một bộ óc pháp lý xuất sắc, người có thể giải quyết những tình huống khó khăn nhất. Trong vòng vài năm, cô đã đảm nhận các vụ án lớn tại một công ty luật hàng đầu ở Vancouver và giảng dạy luật tại trường đại học.

McLachlin là sự lựa chọn đương nhiên để trở thành thẩm phán - công bằng và giàu lòng nhân ái nhưng cũng cứng rắn và thông minh. Không mất nhiều thời gian để cô được thăng chức lên tòa án cấp cao hơn. Bà trở thành người phụ nữ đầu tiên giữ chức chánh án Tòa án Tối cao B.C., và sau đó, vào năm 1989, bà được đề nghị phục vụ tại tòa án cao nhất đất nước, Tòa án Tối cao Canada.

Với tư cách là thẩm phán, Beverley McLachlin đã đưa ra những quyết định quan trọng ảnh hưởng đến cả quốc gia của mình - giúp vạch ra ranh giới giữa quyền của cá nhân và quyền lực của chính phủ. Các chuyên gia pháp lý cho rằng cô ấy mang đến một quan điểm độc đáo và mạnh mẽ, đưa ra những giải pháp mà những người khác có thể chưa bao giờ nghĩ tới.

Nhưng tất cả các quyết định của cô ấy và tất cả công việc của cô ấy cho các nhóm cố gắng cho giáo dục và công lý đều dựa trên niềm tin cốt lõi của cô ấy rằng tất cả mọi người đều xứng đáng được tự do, công lý và bảo vệ như nhau.



Celine Dion



Câu chuyện của Celine Dion chứng minh rằng bạn không bao giờ biết cuộc đời sẽ đưa mình đến đâu, ngay cả khi bạn là một trong 14 đứa trẻ của một gia đình nghèo. Celine là một trong những ca sĩ nổi tiếng nhất thế giới từng sản sinh ra và là người đóng góp hàng triệu đô la cho các tổ chức từ thiện.

*

Là nữ ca sĩ nhạc pop bán chạy nhất mọi thời đại - với khoảng 200 triệu album được bán ra - và là một trong những phụ nữ giàu nhất thế giới giải trí, bạn có thể nghĩ rằng Celine Dion đã có một cuộc sống dễ dàng.

Trên thực tế, cùng với những kỷ lục vàng và những chuyến lưu diễn vòng quanh thế giới thành công, cuộc đời cô còn gặp rất nhiều thử thách, cả thời thơ ấu lẫn những ngày cô trở thành siêu sao.

Là con út trong gia đình có 14 người con trong một gia đình nghèo ở Quebec, Celine đã học được giá trị của đồng đô la ngay từ khi còn nhỏ. Gia đình lớn của cô đã mang đến cho cô tình yêu, sự động viên và sự tận tâm với âm nhạc, nhưng tất cả những đứa trẻ đều phải nỗ lực để kiếm sống qua ngày. Bắt đầu với một cuốn băng ghi âm tự chế mà cô thực hiện năm 12 tuổi, sự nghiệp ca sĩ và nhạc sĩ của cô lần đầu tiên nở rộ ở quê hương cô. Celine sau đó đã phải chăm chỉ học tiếng Anh và hoàn thiện kỹ năng kinh doanh biểu diễn của mình trước khi có thể lấn sân sang thị trường âm nhạc thế giới rộng lớn hơn.

Năm 1989, khi bắt đầu sự nghiệp, Celine Dion gần như mất đi giọng hát đầy nội lực nổi tiếng của mình! Cô ấy đã làm tổn thương hộp giọng nói của mình trong một buổi hòa nhạc và được thông báo rằng cô ấy có thể cần phải phẫu thuật để có thể nói bình thường trở lại. Phải mất nhiều tuần nghỉ ngơi, trị liệu cũng như một chế độ luyện tập và kỹ thuật mới trước khi Dion lấy lại được khả năng của mình.

Mười năm sau, cô ấy đang ở đỉnh cao của sự nổi tiếng, với các đĩa vàng bằng cả tiếng Anh và tiếng Pháp phủ kín các bức tường của cô ấy. Những ca khúc như "My Heart Will Go On" (được sử dụng trong bộ phim đình đám Titanic) đã mang lại thành công cho cô trên toàn cầu. Tuy nhiên, Dion đã không thể có được thứ mà cô mong muốn nhất - một đứa trẻ. Và rồi, chồng cô được chẩn đoán mắc bệnh ung thư.

Dion đã quyết định nghỉ việc. Cô tập trung vào gia đình, chăm sóc sức khỏe cho chồng và trải qua các phương pháp điều trị sinh sản để có thể có một đứa con. Đứa con đầu lòng của cô là một cậu con trai chào đời năm 2001. Sau đó, cô khởi động lại sự nghiệp thành công, sản xuất nhiều album hơn và hàng loạt buổi diễn cháy vé ở Las Vegas.

Ngày nay, cô vẫn là ngôi sao ca nhạc lớn nhất mà Canada từng sản sinh ra và là một trong những ca sĩ nổi tiếng nhất trong lịch sử thế giới. Với tư cách là Đại sứ thiện chí của Liên hợp quốc và là người đóng góp hàng triệu đô la cho các tổ chức từ thiện về y tế và giáo dục, Celine Dion giúp đỡ những người khác vượt qua những thử thách trong cuộc sống của họ. Năm 2010, cô sinh đôi hai bé trai.



Christopher Columbus



Là một thủy thủ, thuyền trưởng, thương nhân và nhà thám hiểm, những gì Christopher Columbus còn thiếu trong các công cụ điều hướng, ông đã bù đắp bằng lòng dũng cảm, sự táo bạo và sự kiên trì khi đi thẳng về phía tây băng qua một đại dương xa lạ.

*

Rất nhiều người cho rằng Christopher Columbus đã “khám phá” ra châu Mỹ. Tuy nhiên, vào thời điểm ông thực hiện chuyến đi đầu tiên vào năm 1492, thổ dân đã sống ở Bắc Mỹ hàng chục nghìn năm. Ngay cả người Viking, cũng là người châu Âu, đã đến Canada hàng trăm năm trước khi Columbus ra đời. Hơn nữa, bản thân Columbus chưa bao giờ thực sự đặt chân lên lục địa Bắc Mỹ mà đã đặt chân lên Quần đảo Caribe.

Nhìn chung, Columbus đã sai về nơi ông sẽ đến (châu Á), chặng đường dài bao lâu (ông tưởng là 3.700 km, nhưng thực tế là hơn 19.000 km) và nơi ông đặt chân tới (thổ dân Mỹ được gọi là “người da đỏ” vì Columbus tưởng ông đã đặt chân tới Ấn Độ).

Vậy tại sao Columbus là nhà thám hiểm nổi tiếng nhất mọi thời đại?

Một phần vì những gì Columbus đạt được vào thời điểm đó thật đáng kinh ngạc. Vào thời đó, người châu Âu buôn bán với châu Á phải đi thuyền về phía nam vòng qua mũi châu Phi, rồi về phía đông băng qua Ấn Độ Dương. Columbus đã có ý tưởng táo bạo là đi một con đường tắt - đi thẳng về phía tây, băng qua đại dương trống rỗng, vào nơi hoàn toàn chưa được biết đến.

Phải có sự quyết tâm cao độ đối với một người được biết đến như một thương nhân - không phải một nhà thám hiểm

để nhận được sự ủng hộ cho kế hoạch đi thuyền vòng quanh thế giới của mình. Các chuyên gia cho biết điều đó không thể thực hiện được. Hết nước này đến nước khác đều từ chối ông cho đến khi, sau nhiều năm nỗ lực, Columbus cuối cùng đã thuyết phục được nhà vua và hoàng hậu Tây Ban Nha cấp cho ông tiền bạc, tàu thuyền và thủy thủ mà ông cần. Để Columbus có thể đi xa khỏi đất liền hơn bất kỳ ai từng làm trước đây, tin tưởng vào tính toán và khả năng của chính mình, cần rất nhiều can đảm. Và anh ấy sẽ cần tất cả khả năng đi biển của mình để tìm lại con đường an toàn về nhà, sử dụng Gió Mậu dịch thổi về phía đông qua Đại Tây Dương.

Trong khi Columbus vẫn tin chắc đến chết rằng ông đã tìm ra con đường đến Ấn Độ, thì những chuyến đi của ông đã thay đổi tiến trình lịch sử. Ngay cả với tất cả những sự nhầm lẫn của mình, Columbus đã mang về châu Âu tin tức về những vùng đất và con người mới tuyệt vời. Khám phá của ông là sự khởi đầu cho một phong trào lớn của người châu Âu đến Bắc, Trung và Nam Mỹ để khám phá, buôn bán, chinh phục và chiếm đóng.

Cuối cùng, cuộc phiêu lưu của Columbus có nghĩa là nhiều thay đổi sẽ diễn ra ở châu Mỹ. Cho dù bạn tin rằng những thay đổi đó là tốt, xấu hay kết hợp cả hai, thì không thể nghi ngờ rằng Christopher Columbus đã thay đổi thế giới thông qua tầm nhìn và quyết tâm của mình.



Craig Kielburger



Người tạo ra Free The Children, một tổ chức có mục đích giải phóng nô lệ trẻ em trên toàn thế giới và cung cấp nền giáo dục cho chúng, Craig Kielburger bản thân còn là một đứa trẻ khi niềm đam mê giúp đỡ trẻ em bắt đầu.

*

Một buổi sáng năm 1995, Craig Kielburger, 12 tuổi, đang lật một tờ báo để tìm truyện tranh, và tình cờ thấy một dòng tiêu đề về vụ sát hại một cậu bé tên Iqbal, trạc tuổi Craig.

Craig đọc về việc Iqbal bị bán làm nô lệ ở Nam Á khi mới 4 tuổi và bị xích vào chiếc máy dệt thảm suốt 6 năm, làm việc cả ngày lẫn đêm. Iqbal đã trốn thoát, kể câu chuyện của mình với thế giới và bắt đầu chiến đấu chống lại chế độ nô lệ trẻ em. Bây giờ, câu chuyện kể rằng, Iqbal đã bị giết để ngăn chặn chiến dịch đòi tự do của anh ta.

Câu chuyện khủng khiếp đó đã chạm đến điều gì đó trong Craig, và anh quyết tâm theo đuổi chính nghĩa và công việc của Iqbal để giải phóng trẻ em khỏi cảnh nô lệ, nghèo đói và ngu dốt. Đó là tham vọng lớn của một cậu bé 12 tuổi, nhưng Craig nói rằng câu chuyện của Iqbal đã chứng minh rằng giọng nói dũng cảm nhất có thể tồn tại trong cơ thể nhỏ bé nhất.

Vì vậy, Craig đã cắt bài báo ra khỏi tờ báo, mang nó đến trường học của anh ở Thornhill, Ontario và hỏi các bạn cùng lớp xem họ có muốn giúp đỡ không. Mười một đứa trẻ khác giơ tay lên. . . và đó là sự khởi đầu của nhóm mà Craig gọi là “Giải phóng những đứa trẻ”.

Cùng nhau, họ bắt đầu gây quỹ, nói với mọi người về hoàn cảnh của nô lệ trẻ em trên toàn thế giới và - trên hết - giúp những đứa trẻ đó có được tự do và giáo dục mà chúng có thể đạt được.

cần thiết

Bạn bè của Craig kể với những người bạn khác, phụ huynh, giáo viên. . . tin tức lan truyền nhanh chóng và Free The Children đã phát triển nhảy vọt. Chẳng bao lâu, họ đã làm việc với các nhóm khác ở các nước thuộc thế giới thứ ba, nhận được sự hỗ trợ từ các công ty và hiệp hội, đồng thời tạo ra các chương trình giáo dục và phát triển của riêng họ.

Ngày nay, Free The Children là mạng lưới hỗ trợ trẻ em lớn nhất thế giới thông qua giáo dục. Có hơn một triệu thanh niên tham gia ở 45 quốc gia trên toàn thế giới. Họ xây dựng trường học, cung cấp nước sạch và chăm sóc sức khỏe, đồng thời đấu tranh chống lại việc lạm dụng và bỏ bê trẻ em. . . mọi thứ để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn cho trẻ em và thanh thiếu niên khác.

Craig Kielburger bây giờ đã là một người đàn ông trưởng thành nhưng vẫn tiếp tục cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp mà anh ấy đã bắt đầu khi mới 12 tuổi. Anh bay khắp thế giới, diễn thuyết và làm việc với nhiều nhóm khác nhau có chung niềm đam mê công lý. Tại nhà, anh ấy giúp tổ chức và hỗ trợ các thủ lĩnh sinh viên và những người khác muốn thay đổi thế giới tốt đẹp hơn.

Và tất cả xảy ra bởi vì Kielburger nhìn thấy điều gì đó đáng lo ngại trên tờ báo và từ chối lật trang.



Diane Warren



Là một nhạc sĩ nổi tiếng với sáu đề cử Oscar, một giải Quả cầu vàng và Nhạc sĩ của năm, Diane Warren đã thành lập một quỹ hỗ trợ các chương trình âm nhạc ở các trường học gặp khó khăn về tài chính.

Nhiều người trẻ cũng có cảm giác giống như Diane Warren khi còn là một cô gái - bị hiểu lầm và có phần khác biệt với mọi người xung quanh. Lớn lên ở California, cô muốn nổi dậy chống lại cha mẹ và mọi thứ khác trong thế giới của mình. Cô ấy đã bỏ nhà đi khi còn là một thiếu niên và chỉ quay lại vì nhớ con mèo của mình!

Sự thật là Diane thì khác. Cô ấy có khả năng sáng tạo mạnh mẽ và cách sử dụng ngôn từ tuyệt vời. Và cô tìm thấy niềm an ủi khi viết những bài hát bày tỏ cảm xúc của mình.

Trong khi mẹ cô nghĩ Diane là một người mơ mộng và nên tập trung vào công việc thư ký thì cha cô lại khuyến khích cô hy vọng trở thành một nhạc sĩ. Với sự khích lệ đó và ý chí mạnh mẽ để đi theo hướng đi riêng của mình trong cuộc sống, Diane bắt đầu nhiệm vụ khó khăn là cố gắng bán các bài hát của mình.

Sự quyết tâm và tài năng của cô đã được đền đáp bằng ca khúc hit đầu tiên vào những năm 1980 - "Solitaire" do Laura Branigan trình bày. Các bản hit khác nhanh chóng theo sau - các bản hit nhạc pop, bản nhạc rock, bản nhạc đồng quê - được trình diễn bởi một số tên tuổi lớn nhất trong làng âm nhạc, bao gồm Celine Dion, Trisha Yearwood, Toni Braxton và LeAnn Rimes.

Sự nghiệp của Warren thăng lên một tầm cao mới khi các bài hát của cô bắt đầu xuất hiện trong các bộ phim ăn khách, mang về sáu đề cử Oscar và một giải Quả Cầu Vàng cho ca khúc You Haven't Seen the Last of Me do Cher thể hiện trong phim Burlesque. Hiện cô đã có một ngôi sao trên Đại lộ Danh vọng Hollywood nổi tiếng và được vinh danh là Nhạc sĩ của năm thứ sáu.

lần, trong số rất nhiều danh hiệu và giải thưởng khác.

Nhưng Diane Warren không quên cảm giác của một cô gái cô đơn và yêu âm nhạc. Cô đã sử dụng danh tiếng và tài sản của mình để thành lập một quỹ hỗ trợ các chương trình âm nhạc ở các trường học gặp khó khăn về tài chính và giúp tài trợ cho các cuộc thi dành cho các nhạc sĩ mới nổi.

Nhớ lại cha cô là người khuyến khích tình yêu âm nhạc của cô như thế nào, cô đã viết bản hit " Because You Loved Me " để tri ân sự ủng hộ của ông.

Năm 1993, đội Montreal Canadiens đang gặp khó khăn đã sử dụng một trong những bài hát của Diane Warren, "Nothing's Gonna Stop Us Now," làm bài quốc ca không chính thức của họ và tiếp tục giành được Cúp Stanley vào năm đó. Cũng giống như Warren, họ đã thể hiện sức mạnh của lòng quyết tâm và sự tự tin.



Eleanor Roosevelt



Là vợ của một chính trị gia đã trở thành tổng thống Hoa Kỳ, Eleanor Roosevelt đã sử dụng danh tiếng và tính cách mạnh mẽ của mình để trở thành một nhà hoạt động, diễn giả và tác giả quốc tế nổi tiếng.

Eleanor Roosevelt sinh ra trong gia đình giàu có và đặc quyền. Gia đình cô có rất nhiều tiền và thuộc tầng lớp thượng lưu ở New York, còn chú của cô, Teddy là tổng thống Hoa Kỳ.

Nhưng cuộc sống ban đầu của Eleanor thật khó khăn; mẹ và anh trai cô đều chết vì bạo bệnh khi cô còn rất nhỏ, còn cha cô thì uống rượu tự tử. Cô là một cô gái cô đơn, ít nói, nhút nhát và thiếu tự tin, mặc dù thực tế cô rất thông minh.

Chỉ khi còn ở tuổi thiếu niên, Eleanor mới bắt đầu nở rộ. Cô bắt đầu học giỏi ở trường, tình nguyện làm công tác xã hội ở những khu dân cư nghèo ở New York và bắt đầu tin tưởng vào bản thân. Mặc dù biết mình không có sắc đẹp gì nhưng Eleanor quyết định rằng sự trung thực và chung thủy sẽ thể hiện trên khuôn mặt và khiến cô trở nên hấp dẫn từ trong ra ngoài.

Có vẻ như cô ấy đã đúng - cô ấy đã thu hút sự chú ý của một người họ hàng xa tên là Franklin, một người đàn ông cao ráo, đẹp trai, dường như đã được định sẵn cho những điều vĩ đại trong chính trị. Nhưng một lần nữa, số phận lại đặt ra con đường khó khăn cho Eleanor Roosevelt. Chồng cô ngoại tình, sau đó mắc bệnh bại liệt và ốm nặng trong một thời gian dài.

Đây là lúc nhân vật thực sự của Eleanor Roosevelt lộ diện, quyết tâm và tinh thần của cô ngày càng mạnh mẽ hơn. Bản thân cô bắt đầu trở thành một thế lực chính trị, đứng ra thay người chồng ốm yếu của mình xuất hiện trước công chúng trong khi giúp anh ta đứng vững trở lại ở nhà.

Nhờ phần lớn vào Eleanor, Franklin đã giành chiến thắng trong cuộc bầu cử để trở thành thống đốc bang New York và sau đó, vào năm 1933, trở thành tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Eleanor Roosevelt bây giờ đã có địa vị rất cao.

Kể từ đó trở đi, người phụ nữ đáng chú ý này đã sử dụng danh tiếng và tính cách năng động của mình để đấu tranh cho mọi chính nghĩa mà cô tin tưởng. Cô là người ủng hộ mạnh mẽ quyền bình đẳng cho phụ nữ và người thiểu số, giúp thành lập Liên Hợp Quốc và viết Tuyên ngôn Nhân quyền, đồng thời giành được nhiều lời khen ngợi từ những người lính vì những chuyến thăm đầy tình thương của cô tới tiền tuyến trong Thế chiến thứ hai.

Là một tác giả, diễn giả và nhà hoạt động quốc tế, cô là hình mẫu cho phụ nữ trên toàn thế giới vào thời điểm mà rất ít phụ nữ có những vai trò công cộng như vậy. Eleanor Roosevelt khuyến khích tất cả mọi người, bất kể giới tính hay chủng tộc, hãy phát huy hết tiềm năng của mình và theo đuổi ước mơ, giống như cô đã làm.

Ngày nay, các cuộc thăm dò ở Mỹ vẫn xếp bà là một trong những người Mỹ được ngưỡng mộ nhất trong lịch sử.



Ferdinand Magellan



Là một thủy thủ, thương nhân, chiến binh và nhà thám hiểm thế kỷ 16, Ferdinand Magellan là thuyền trưởng của hạm đội đã thực hiện thử thách đầy rủi ro khi đi vòng quanh thế giới.



Vào những năm 1500, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha là những cường quốc toàn cầu và là những đối thủ gay gắt. Cả hai quốc gia đều là chuyên gia trong việc khám phá và buôn bán bằng đường biển cũng như tranh giành của cải mà họ tìm thấy.

Đó là thời điểm thích hợp cho một người như Ferdinand Magellan - một thủy thủ lão luyện và thậm chí còn là một chiến binh giỏi hơn. Ông đã tham gia nhiều chuyến đi và trận chiến cho quê hương Bồ Đào Nha của mình, tạo được danh tiếng xuất sắc.

Magellan đã nghĩ ra một kế hoạch có tầm nhìn xa nhằm đưa quốc gia của mình lên hàng đầu trong cuộc cạnh tranh đang diễn ra với Tây Ban Nha: Thay vì đi thuyền vòng quanh châu Phi để đến các vùng đất buôn bán ở châu Á, tại sao không đi vòng quanh thế giới bằng con đường khác?

Magellan nghĩ nếu tìm được đường đi qua những vùng đất mới nơi Christopher Columbus đã đặt chân tới Trung và Nam Mỹ, ông có thể mở ra những tuyến đường thương mại mới. Bằng cách này, anh tưởng tượng, anh có thể làm cho đất nước của anh - và chính anh - trở nên giàu có!

Nhưng nhà vua Bồ Đào Nha vừa ký một hiệp ước trao quyền cho ông trên tuyến đường thương mại tiêu chuẩn vòng quanh châu Phi. Anh ấy không quan tâm đến một cuộc thám hiểm mạo hiểm vào những điều chưa biết. Tệ hơn nữa, những kẻ thù của Magellan tại triều đình còn lan truyền những câu chuyện sai sự thật, và nhà vua không còn tin tưởng ông nữa.

Có một bước đi mạo hiểm mà Magellan có thể thực hiện để duy trì giấc mơ của mình: anh có thể đến Tây Ban Nha. Người Tây Ban Nha nghi ngờ Magellan là gián điệp. Nhưng vua Tây Ban Nha đã

mong muốn tìm ra con đường mới đến châu Á, và ông nhận cơ hội này ủng hộ kế hoạch táo bạo của Magellan.

Bây giờ tất cả những gì Ferdinand Magellan phải làm là đi thuyền băng qua hai đại dương lớn nhất trên Trái đất, băng qua những vùng biển chưa được khám phá để đến bên kia thế giới!

Magellan lên đường với nhiều hy vọng. Nhưng những vụ đắm tàu, binh biến, bệnh tật, các cuộc tấn công của các bộ lạc bản địa, những cơn bão mạnh và những thảm họa khác đã đeo bám anh suốt chặng đường. Cuối cùng, sau nhiều tuần đi vào ngõ cụt khi cố gắng đi vòng qua mũi Nam Mỹ, Ferdinand Magellan đã tìm ra cách vượt qua và đưa hạm đội khốn khổ của mình đi đến thành công.

Rất lâu sau, Magellan bị cuốn vào cuộc nội chiến ở Philippines và bị giết trong trận chiến. Cấp phó của ông quyết định tiếp tục đi qua vùng biển châu Á, vòng quanh châu Phi và quay trở lại Tây Ban Nha. Những thủy thủ sống sót đã trở thành những người đầu tiên đi thuyền vòng quanh thế giới!

Chỉ có mười tám thủy thủ và một chiếc thuyền bị rò rỉ từ hạm đội gồm 250 người và năm chiếc tàu đã về đến nhà. Nhưng họ đã chứng minh rằng Ferdinand Magellan đã đúng. Ngày nay, tuyến đường vòng quanh Nam Mỹ được gọi là Eo biển Magellan theo tên một trong những nhà thám hiểm dũng cảm nhất, quyết tâm nhất trong lịch sử.



Chim sơn ca Florence



Thoát khỏi cuộc sống thượng lưu ở Anh nơi cô sinh ra, Florence Nightingale trở thành y tá ở tuyến đầu trong chiến tranh, ủng hộ việc cải thiện vệ sinh trong bệnh viện và bắt đầu chương trình đào tạo chính thức đầu tiên trên thế giới dành cho y tá.

*

Một người phụ nữ sinh ra trong một gia đình thượng lưu, giàu có ở Anh vào đầu những năm 1800 chỉ được làm một việc: trở thành vợ của một người đàn ông thượng lưu, giàu có.

Tuy nhiên, Florence Nightingale lại có ý tưởng khác. Cha cô đã dạy cô môn toán cao cấp nên cô gái trẻ Florence biết cô có bộ não tốt. Đối với Florence, cuộc sống thoải mái của những người phụ nữ giàu có xung quanh cô dường như thật nông cạn. Cô cảm thấy mình được định sẵn cho một điều gì đó có giá trị hơn.

Ở tuổi mười bảy, Florence tuyên bố rằng cô đã tìm thấy tiếng gọi của cuộc đời - cô muốn trở thành y tá. Mẹ và chị gái cô rất kinh hoàng. Những phụ nữ trẻ giàu có thời đó đơn giản là không làm việc và chắc chắn tránh mọi tiếp xúc với “tầng lớp thấp hơn”.

Nightingale phải có rất nhiều nghị lực để đi ngược lại những quy ước thời đó và mong muốn của gia đình cô. Nhưng cô vẫn kiên trì, chăm chỉ học ngành y tá và đi du lịch khắp Châu Âu và Trung Đông để mở rộng trình độ học vấn của mình.

Những người Anh giàu có khác cho rằng bà lập dị hoặc đáng xấu hổ, nhưng Chiến tranh Krym đã thay đổi mọi thứ và biến Florence Nightingale trở thành nữ anh hùng dân tộc.

Cuộc chiến với sự tham gia của các đế quốc Anh, Nga, Pháp và Ottoman đã tạo ra điều kiện khủng khiếp cho những người lính bị thương. Có rất ít thuốc men, thiếu bác sĩ được đào tạo,

và hầu như không có vệ sinh. Nhiều binh sĩ chết vì bệnh tật trong bệnh viện hơn là bị giết trên chiến trường.

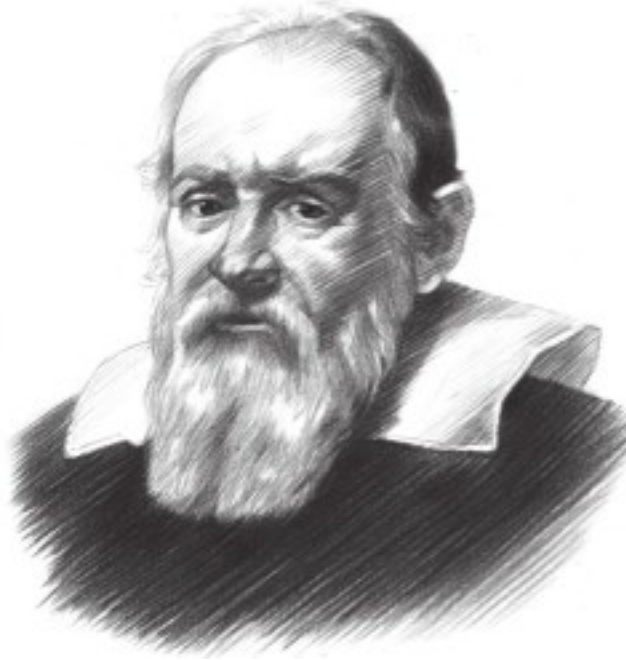
Florence Nightingale đã dẫn đầu một nhóm y tá tình nguyện đến tiền tuyến ở nơi ngày nay là Thổ Nhĩ Kỳ. Những người lính ở đó mô tả cô như một “thiên thần” và đặt biệt danh cho cô là Người phụ nữ cầm đèn do cô đến thăm vào đêm khuya để an ủi những người bệnh sắp chết. Câu chuyện về người phụ nữ giàu có này đã gạt bỏ sự giàu có và tiện nghi để mạo hiểm mạng sống trong điều kiện bẩn thỉu đã trở thành một chấn động toàn quốc ở Anh và truyền cảm hứng cho nhiều người noi gương cô. Sau chiến tranh,

Florence Nightingale đã sử dụng kỹ năng toán học nâng cao của mình để xác định lý do tại sao có nhiều binh sĩ thiệt mạng đến vậy. Cô nhận ra rằng vệ sinh là chìa khóa để cứu mạng sống và bắt đầu vận động để có điều kiện sạch hơn trong bệnh viện. Cô đã phát minh ra một loại biểu đồ hình tròn mới, “Biểu đồ hoa hồng Nightingale” để chứng minh quan điểm của mình với các chính trị gia và quan chức không hiểu về thống kê.

Florence Nightingale đã tận dụng danh tiếng mới có được của mình để gây quỹ và thành lập chương trình đào tạo y tá chính thức đầu tiên trên thế giới. Bà được coi là người sáng lập ngành điều dưỡng hiện đại.



Galileo Galilei



Là một nhà thiên văn học, nhà toán học, nhà phát minh và tác giả, Galileo Galilei là một thiên tài nổi loạn vào những năm 1600, người đã bị Giáo hội Công giáo kết án là kẻ dị giáo.



Ông được gọi là cha đẻ của thiên văn học hiện đại, cha đẻ của vật lý hiện đại, thậm chí là cha đẻ của toàn bộ khoa học hiện đại, nhưng Galileo Galilei (người chỉ được biết đến bằng tên riêng) lại là một kẻ nổi loạn. Ông không có ý định làm thế giới khoa học và Giáo hội Công giáo La Mã chú ý, nhưng đó là điều đã xảy ra.

Là con trai của một nhạc sĩ người Ý, Galileo là một người có bản chất tò mò với năng khiếu tuyệt vời về toán học và phát minh. Khi có người nói với ông rằng một nhà khoa học ở Hà Lan nghĩ rằng có thể sử dụng một ống có thấu kính thủy tinh để nhìn xa, Galileo đã ngồi xuống và chế tạo chiếc kính thiên văn hiện đại đầu tiên.

Các thuyền trưởng và những người khác yêu thích phát minh của ông, nhưng phải đến khi Galileo hướng một trong những kính thiên văn của mình lên bầu trời thì ông mới bắt đầu gặp rắc rối.

Ở châu Âu đầu những năm 1600, Giáo hội Công giáo là quyền lực tối cao. Những người đặt câu hỏi về phiên bản thế giới của nó có nguy cơ bị gắn mác “dị giáo” và bị bắt, tra tấn, thậm chí bị giết. Nhà thờ nhấn mạnh rằng Trái đất là trung tâm của vũ trụ và các hành tinh là những hình cầu hoàn hảo, và bất kỳ ai cố gắng chống lại những ý tưởng này sẽ gặp nguy hiểm lớn. Vấn đề là kính viễn vọng của Galileo đã cho ông thấy rằng những lời dạy của Giáo hội về vấn đề này là sai.

Galileo đã chứng minh rằng Trái đất quay quanh Mặt trời chứ không phải ngược lại. Anh ấy đã tìm thấy

mặt trăng quay quanh Sao Mộc và Sao Thổ, khi Giáo hội nói rằng mọi thứ đều phải quay quanh Trái đất. Và Galileo thậm chí còn đo các ngọn núi và thung lũng trên Mặt trăng, cho thấy nó không phải là hình cầu hoàn hảo như Giáo hội tuyên bố.

Galileo không chỉ thực hiện những khám phá này, ông còn xuất bản chúng trong những cuốn sách nổi tiếng rộng rãi và thường chế giễu sự thiếu hiểu biết của những người chỉ trích ông. Mặc dù ông đã cố gắng nhón chân xung quanh quan điểm của Giáo hội, nhưng mọi việc Galileo làm đều chứng tỏ họ sai.

Việc Galileo bị đưa ra xét xử và bị kết án là kẻ dị giáo chỉ còn là vấn đề thời gian. Ông bị quản thúc tại gia suốt quãng đời còn lại và tất cả sách của ông đều bị cấm.

Là một nhà khoa học thực sự cho đến cuối cùng, Galileo vẫn tiếp tục thử nghiệm và viết trong bí mật, ngay cả khi đã già. Chỉ rất lâu sau khi ông qua đời, khi có rất nhiều bằng chứng cho thấy những phát hiện của ông không thể bị bỏ qua nữa thì công trình của Galileo mới được công nhận hoàn toàn. Năm 1992, Giáo hội Công giáo đã xin lỗi và thừa nhận ông đã đúng.



Gordon chân nhẹ



Ca sĩ, nhạc sĩ và người đoạt 16 giải thưởng Juno, Gordon Lightfoot vẫn viết và biểu diễn sau hơn 50 năm hoạt động kinh doanh.

Nhìn vào sự nghiệp âm nhạc của Gordon Lightfoot, bạn có thể cho rằng cuộc đời của anh ấy thật dễ dàng. Rốt cuộc, tài năng ca hát của anh đã được công nhận khi anh vẫn còn là một cậu bé ở Orillia, Ontario, và anh đã xuất hiện trên sân khấu, đài phát thanh và truyền hình khi còn là một thiếu niên.

Trong suốt những năm 1960 và 70, Lightfoot đã có một loạt bài hát ăn khách (do chính ông và những ngôi sao hàng đầu khác yêu thích sáng tác bài hát của ông thu âm), và ông đã phá kỷ lục với những buổi hòa nhạc cháy vé tại Massey Hall ở Toronto.

Tuy nhiên, đằng sau hậu trường, Lightfoot gặp khó khăn. Năm 1972, khi đang ở đỉnh cao danh vọng, ông mắc một căn bệnh nghiêm trọng - bệnh liệt Bell - khiến một phần khuôn mặt của ông bị liệt. Đối với một ca sĩ và nghệ sĩ biểu diễn, đây là một mối đe dọa nghiêm trọng đối với sự nghiệp của anh ấy. Anh ấy đã chiến đấu vượt qua bệnh tật và lấy lại sức khỏe, ngay cả khi vẫn duy trì lịch trình ghi hình và lưu diễn dày đặc.

Trong ba mươi năm tiếp theo, Gordon Lightfoot tiếp tục thu âm album, biểu diễn hòa nhạc và xuất hiện trên truyền hình. Đến năm 2002, anh không còn là siêu sao với những bản hit số một nhưng anh vẫn có vô số người hâm mộ và các buổi biểu diễn của anh thu hút rất đông khán giả.

Sau đó, bị kịch lại ập đến trong chuyến du lịch ở quê hương anh, khi một động mạch chính trong dạ dày của Lightfoot đột ngột vỡ tung. Anh ta được trực thăng đưa đến bệnh viện để điều trị khẩn cấp để cứu sống. Phải mất 5 ca phẫu thuật và 3 tháng nằm viện mới giúp anh thoát khỏi nguy hiểm.

Gordon Lightfoot từ chối từ bỏ cuộc sống làm nghệ sĩ giải trí. Bất chấp mọi khó khăn, anh ấy đã trở lại và đến năm 2004, anh ấy lại thu âm và lưu diễn. Ngay cả cơn đột quỵ năm 2007 khiến ông phải mất một số ngón tay cũng không thể cản bước ông. Lightfoot đã luyện tập không mệt mỏi cho đến khi có thể chơi guitar trở lại rồi lại lên đường. Sau sự nghiệp âm nhạc hơn 50 năm, Gordon Lightfoot là thành viên của một số hội trường âm nhạc nổi tiếng, người giành được 16 giải thưởng Juno và là Người đồng hành của Order of Canada. Với hơn 200 bản thu âm được ghi nhận, trong đó có một số đĩa vàng, các nhạc sĩ đồng nghiệp coi ông là một huyền thoại sáng tác.

Gordon Lightfoot không còn gì để chứng tỏ, nhưng anh có niềm đam mê bất tận với việc viết và biểu diễn âm nhạc của mình. Tính đến năm 2011, ở tuổi 72, ông vẫn đang thu âm và lưu diễn.



Bà Moses



Mặc dù bà Moses đã không cầm cọ vẽ cho đến tận bảy mươi tuổi nhưng bà vẫn còn thời gian để trở nên nổi tiếng thế giới với các buổi biểu diễn ở Mỹ, Châu Âu và Châu Á. Cô tiếp tục vẽ tranh trong hơn ba mươi năm.



Rất ít nghệ sĩ có thể kiếm sống từ nghệ thuật của mình. Càng ít người trở nên nổi tiếng khắp thế giới, lập kỷ lục về số người tham dự khi tác phẩm của họ được trưng bày và tranh của họ được treo khắp nơi từ Nhà Trắng đến các viện bảo tàng châu Âu và châu Á. Chỉ có một họa sĩ từng làm tất cả những điều đó, mặc dù thực tế là bà không được đào tạo và thậm chí còn không bắt đầu vẽ tranh cho đến khi hơn bảy mươi tuổi!

Câu chuyện khó tin về Anna “Bà nội” Moses nghe có vẻ như một tình tiết phim ngô nghê nhưng tất cả đều là sự thật.

Là mẹ của mười đứa con, Moses là một bà nội và bà cố rất năng động, được biết đến ở thị trấn nhỏ Hoosick Falls, New York với nghề thuê thùa đáng yêu. Nhưng bệnh viêm khớp khiến công việc may vá của cô trở nên khó khăn hơn và cô muốn làm một món quà Giáng sinh cho người đưa thư. Thay vào đó, Moses quyết định thử vẽ cho anh ấy một bức tranh.

Người đưa thư yêu thích bức tranh của anh ấy và Moses nhận thấy rằng cô ấy thích làm việc với sơn và vải vẽ. Chẳng bao lâu sau, cô ấy vẽ tranh mọi lúc và tặng tác phẩm nghệ thuật của mình cho bạn bè và người thân.

Những bức tranh của Anna Moses quyến rũ đến mức người khác muốn mua chúng.

Người phụ nữ sắp làm mưa làm gió trong thế giới nghệ thuật đã bắt đầu bán những bức tranh của mình với giá từ hai đến ba đô la mỗi bức.

Sau đó, khi Môi-se được bảy mươi tám tuổi, phép lạ đã xảy ra. Năm 1938, một nhà sưu tập nghệ thuật tình cờ đi ngang qua Thác Hoosick và nhìn thấy một số bức tranh của cô được bán ở cửa hàng thuốc địa phương. Anh ấy mua từng bức, theo dõi Anna Moses, và sau đó anh ấy cũng mua mọi bức tranh cô ấy có ở nhà!

Trong vòng một năm, ba bức tranh của cô đã được trưng bày tại Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại nổi tiếng ở Thành phố New York. Các phòng trưng bày và nhà sưu tập bắt đầu bàn tán về nghệ sĩ mới tuyệt vời này, người đã chụp lại khung cảnh và con người nông thôn theo phong cách nghệ thuật dân gian thú vị.

Không mất nhiều thời gian để bà Moses, như mọi người gọi bà, trở nên nổi tiếng. Các buổi trưng bày tác phẩm của cô đã được tổ chức tại các phòng trưng bày và bảo tàng lớn trên khắp nước Mỹ, sau đó là ở Châu Âu và Châu Á. Ở mọi nơi tranh của cô được trưng bày, lượng khán giả kỷ lục đã đến xem và mua chúng.

Bà Moses đã chấp nhận tất cả một cách dễ dàng. Cô ấy nói rằng bắt đầu một sự nghiệp mới ở tuổi bảy mươi và năng động ở tuổi chín mươi chỉ cần có một thái độ tích cực.

Anna Moses vẫn tiếp tục vẽ tranh cho đến khi qua đời ở tuổi 101, tạo ra hơn 3.600 bức tranh.



Gustavo Dudamel



Nhạc trưởng nổi tiếng thế giới Gustavo Dudamel, “tia chớp

nhạc trưởng”, có thể biến một bản giao hưởng cổ điển vững chắc thành “dung nham nóng chảy”. Hôm nay, anh dự định tái hiện lại chương trình dàn nhạc trẻ thành công dành cho thanh thiếu niên đường phố đã giúp đỡ anh.

✱

Khi nói đến âm nhạc cổ điển, Gustavo Dudamel thực sự là một ngôi sao nhạc rock. Ở tuổi ba mươi, anh ấy (cho đến nay) là nhạc trưởng trẻ nhất của một dàn nhạc lớn trên thế giới. Với mái tóc hoang dã, niềm đam mê hết mình và khiếu hài hước sôi nổi, anh ấy cũng là một trong những người được yêu thích nhất.

Gustavo là một thiên tài âm nhạc khi còn nhỏ và bắt đầu giành được các giải thưởng chỉ huy quốc tế khi mới tốt nghiệp trung học. Nhưng điều luôn đặc biệt ở Gustavo Dudamel không chỉ là tài năng của ông mà còn là cách ông chọn sử dụng năng khiếu đó để cải thiện thế giới.

Vào thời điểm viết bài này, ngoài việc đang ở năm thứ 12 làm giám đốc âm nhạc của Dàn nhạc Trẻ Simón Bolívar người Venezuela, Dudamel cũng đang ở mùa thứ hai với tư cách là giám đốc âm nhạc của Dàn nhạc Giao hưởng Los Angeles. Với danh tiếng toàn cầu của mình, anh ấy có thể chọn làm việc với bất kỳ dàn nhạc nào trên thế giới, nhưng anh ấy đã chọn Los Angeles Philharmonic: và anh ấy làm điều đó vì một lý do rất cụ thể.

Dudamel xuất thân từ một gia đình âm nhạc ở Venezuela, tài năng của anh được công nhận và hỗ trợ bởi “El Sistema” (Hệ thống) - một chương trình đào tạo âm nhạc mang tính cách mạng ở quê nhà nhằm giới thiệu những đứa trẻ nghèo, một số là trẻ em đường phố, đến với âm nhạc. Kỷ luật và lòng tự trọng của một nghệ sĩ âm nhạc tuyệt vời. Nhận ra Hệ thống đã thay đổi cuộc đời anh như thế nào.

Dudamel quyết định giới thiệu chương trình này tới Hoa Kỳ, và những con đường khó khăn ở Los Angeles là nơi hoàn hảo để bắt đầu. Vì vậy, như một phần trong hợp đồng với Los Angeles Philharmonic, Gustavo Dudamel nhất quyết yêu cầu được cấp tiền và thời gian để thành lập một dàn nhạc trẻ.

Dàn nhạc Trẻ của Los Angeles mang đến cho giới trẻ nghèo và đường phố một trọng tâm mới trong cuộc sống và cảm giác thành tựu mới khi họ biểu diễn cho những khán giả cháy vé tại các địa điểm như Hollywood Bowl nổi tiếng. Ngoài ra, tầm nhìn của Dudamel về việc truyền bá ý tưởng trên khắp Hoa Kỳ đang bắt đầu được hiện thực hóa, với các dàn nhạc thanh niên thành phố và cộng đồng mới được thành lập ở một số thành phố của Mỹ.

Ước mơ lâu dài của Dudamel là thấy Hệ thống trở nên phổ biến ở các quốc gia khác cũng như ở Venezuela, nơi 600 dàn nhạc trẻ giúp một phần tư triệu trẻ em thoát khỏi rắc rối, phát triển tính tự giác và học cách tin tưởng vào bản thân.

Gustavo Dudamel trực tiếp biết rằng âm nhạc có thể giúp thay đổi cuộc sống của trẻ em và thanh thiếu niên, đồng thời cải thiện xã hội mà các em đang sống.



Hayley Wickenheiser



Một nữ vận động viên khúc côn cầu tuyệt vời, phá kỷ lục, Hayley

Tình yêu khúc côn cầu của Wickenheiser bắt đầu khi cô còn là một cô gái trẻ. Cô tỏ ra không chỉ đam mê mà còn có tay nghề cao, quyết đoán và cứng rắn.



Không còn nghi ngờ gì nữa, Hayley Wickenheiser là nữ vận động viên khúc côn cầu vĩ đại nhất thế giới.

Danh sách thành tích của cô ấy thật đáng chú ý. Cô là người phụ nữ đầu tiên chơi khúc côn cầu chuyên nghiệp toàn thời gian (không phải là thủ môn). Cô đã giành được ba huy chương vàng và một huy chương bạc Olympic, sáu huy chương vàng và ba huy chương bạc tại Giải vô địch thế giới. Bạn có thể lấp đầy các trang với tất cả các giải thưởng, huy chương và kỷ lục của cô ấy. Nhưng tất cả vinh quang này không đến một cách dễ dàng.

Tình yêu khúc côn cầu của Hayley bắt đầu khi cô mới vài tuổi: khi cô học trượt băng, cô đã mơ trở thành một vận động viên khúc côn cầu. Hayley không chỉ có năng khiếu trượt băng mà cô còn có tinh thần không ngừng luyện tập và không ngừng thúc đẩy bản thân tiến bộ.

Ngay cả với tài năng thiên bẩm đáng chú ý của mình, Hayley phải đối mặt với nhiều thử thách khi lớn lên với tư cách là một nữ vận động viên khúc côn cầu ở vùng nông thôn Saskatchewan. Cô chơi trong các đội nam cho đến khi cô 13 tuổi và phải chứng minh nhiều lần rằng cô giỏi hoặc giỏi hơn các đồng đội của mình.

Công thức thành công của Hayley rất đơn giản: cô ấy làm việc chăm chỉ hơn bất kỳ ai khác.

Sự cố gắng của cô khiến cô không chỉ trở thành một cầu thủ từng đoạt giải thưởng mà còn là hình mẫu truyền cảm hứng cho các cô gái khác.

Sau khi trở thành ngôi sao trong các giải đấu quốc tế và khúc côn cầu nghiệp dư dành cho nữ, Hayley Wickenheiser hướng mắt tới giải thưởng lớn nhất từ trước đến nay - các giải đấu chuyên nghiệp, nơi chỉ có nam giới thi đấu.

Cô đã tạo nên bước đột phá lịch sử ở các giải đấu chuyên nghiệp ở châu Âu. Một lần nữa, cô phải nỗ lực hơn những người đàn ông xung quanh mình để đủ nhanh và đủ mạnh để giữ vững chính mình. Chơi ở đó vào năm 2003, Wickenheiser đã ghi thêm một thành tích đáng chú ý khác cho sự nghiệp của mình - trở thành người phụ nữ đầu tiên ghi bàn thắng trong môn khúc côn cầu chuyên nghiệp.

Trở về quê hương Canada, cô là một anh hùng dân tộc - đội trưởng đội khúc côn cầu quốc gia và Olympic, cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất, cầu thủ sáng giá nhất và là thành viên thường xuyên của các đội tuyển toàn sao.

Nhưng không chỉ những thành tích khiến cô trở thành một ngôi sao - mà còn là thái độ của cô. Tạp chí Sports Illustrated đã vinh danh Hayley Wickenheiser là một trong “25 vận động viên cứng rắn nhất từ trước đến nay”. Cô ấy là bằng chứng sống cho thấy sự chăm chỉ và quyết tâm, kết hợp với tài năng, có thể giúp bạn trở thành người giỏi nhất thế giới.



Hazel McCallion



Hazel McCallion không chỉ là thị trưởng rất được lòng dân của Mississauga trong suốt 33 năm chưa từng có mà trong cuộc bầu cử gần đây nhất, bà còn nhận được hơn 75% số phiếu bầu.



Rất nhiều thứ đã thay đổi ở Mississauga, Ontario kể từ năm 1978. Nó đã phát triển từ một tập hợp các thị trấn và làng mạc nhỏ thành thành phố lớn thứ sáu ở Canada. Nhưng có một điều không thay đổi kể từ năm 1978 - Hazel McCallion vẫn là thị trưởng! Sau hơn ba thập kỷ, bà là một trong những chính trị gia tại vị lâu nhất và được yêu mến nhất mà Canada từng biết đến.

Hazel sinh ra trong một gia đình nghèo ở vùng nông thôn Quebec, không đủ khả năng cho cô con gái thông minh của mình vào đại học. Thay vào đó, cô trở thành thư ký, quyết tâm kiếm tiền theo cách riêng của mình. Hazel không ngại làm việc chăm chỉ và sẵn sàng vượt qua mọi thử thách.

Sau khi được chuyển đến làm việc ở Toronto, Hazel kết hôn với một người đàn ông cô gặp ở nhà thờ và một trong những món quà cưới của họ đã thay đổi cuộc đời cô - và nền chính trị Canada - mãi mãi. Hiện tại là một mảnh đất nhỏ ở một thị trấn nhỏ tên là Streetsville, cách Toronto không xa. Vào thời điểm Hazel McCallion và chồng định cư ở Streetsville, khu vực này đang phát triển nhanh chóng. Cùng nhau, họ thành lập một tờ báo nhỏ và tham gia vào các vấn đề địa phương. Không lâu sau, McCallion, với trí óc nhạy bén và nghị lực to lớn, đã trở thành một thế lực thực sự trong chính trường địa phương. Vào thời điểm Streetsville và các thị trấn khác trong khu vực được tập hợp lại để thành lập thành phố mới Mississauga, Hazel McCallion đã sẵn sàng tranh cử thị trưởng.

Cô ấy không chỉ thắng cuộc bầu cử đầu tiên đó, cô ấy còn thắng mọi cuộc bầu cử kể từ đó - một

chuỗi mười hai cuộc bầu cử liên tiếp đáng chú ý. McCallion trở nên nổi tiếng đến mức cô ấy thực sự không cần phải vận động tranh cử và cô ấy yêu cầu mọi người quyên góp tiền cho tổ chức từ thiện thay vì quỹ bầu cử của cô ấy!

Điều hành thành phố - theo cách nói của cô - “giống như một doanh nghiệp” đã đưa Mississauga trở thành một trong số ít thành phố không có nợ ở Canada. Khả năng quản lý hiệu quả và phong cách thẳng thắn của bà đã khiến các cử tri trung thành với bà trong hơn 33 năm. Trong cuộc bầu cử gần đây nhất - năm 2010 - bà đã nhận được hơn 3/4 số phiếu bầu.

Trong những năm qua, McCallion được mệnh danh là nữ anh hùng vì vai trò sơ tán thành phố an toàn sau một vụ nổ và trật bánh tàu lớn năm 1979, vì đã hạ gục một người đàn ông có vũ trang vào năm 2006, cũng như vì đã làm việc không ngừng nghỉ để kiểm thêm tài chính và việc làm cho mình.

thành phố. Mặc dù tính cách mạnh mẽ của cô đôi khi khiến cô gặp rắc rối và khiến cô có biệt danh là “Bão Hazel”, thị trưởng Mississauga cũng đã được vinh danh Huân chương Canada và được bầu chọn là một trong những thị trưởng hàng đầu thế giới.



Helen Keller



Mặc dù bị mù và điếc nhưng Helen Keller đã trở thành một học giả, tác giả, diễn giả, người ủng hộ công bằng xã hội và là một trong những người sáng lập Liên minh Tự do Dân sự Hoa Kỳ.



Tất cả chúng ta đều ngưỡng mộ những người tiếp tục có cuộc sống hữu ích sau khi bị mù hoặc điếc khi còn nhỏ - nhưng chúng ta có thể nói gì về Helen Keller, người bị mù và điếc sau một trận ốm thời thơ ấu, nhưng đã trở thành một trong những nhà văn, nhà hoạt động và diễn giả nổi tiếng nhất thời đó?

Helen Keller sinh năm 1880, rất lâu trước khi có công nghệ và đào tạo có thể giúp đỡ người mù và điếc ngày nay. Cô bị mắc kẹt trong một thế giới riêng tư, không thể giao tiếp hay hiểu biết về thế giới xung quanh.

Gia đình Helen tìm đến chuyên gia giúp đỡ người điếc - Alexander Graham Bell, người phát minh ra điện thoại. Ông đề xuất một trường học đặc biệt, nơi có thể thuê những giáo viên được đào tạo bài bản để giúp đỡ những cô gái như Helen. Và đó là cách Anne Sullivan bước vào cuộc đời Helen.

Sullivan bắt đầu dạy Helen từ bằng cách vẽ các ký hiệu trên tay cô gái. Ban đầu Helen không hiểu, nhưng một ngày nọ, khi Sullivan đổ một ít nước lên tay Helen và sau đó lần theo các chữ cái để tìm “nước”, cô gái trẻ đã tìm ra mối liên hệ.

Đó là lúc trí tuệ vượt trội và sự quyết tâm của Helen phát huy tác dụng. Khi cô nhận ra rằng có cách giao tiếp với người khác, cô đã học với tốc độ đáng kinh ngạc. Từ những từ đơn giản đến những ý tưởng phức tạp, Helen Keller tiếp thu kiến thức như một

bọt biển

Được đồng hành cùng Anne Sullivan trung thành, Keller đến trường và sớm trở thành học sinh xuất sắc. Cô thậm chí còn được một trường đại học hàng đầu chấp nhận và trở thành người mù và điếc đầu tiên có bằng cử nhân nghệ thuật. Nhưng đó chỉ là sự khởi đầu. Hiện cô ấy đã đọc chữ nổi Braille bằng nhiều ngôn ngữ và trở nên rất quan tâm đến chính trị và các vấn đề xã hội. Bất chấp những thách thức của mình, Keller vẫn đặt mục tiêu tạo ra sự khác biệt trên thế giới.

Chẳng bao lâu sau, cô đã tham gia sâu vào nhiều vấn đề - quyền bầu cử cho phụ nữ, đối xử tốt hơn với người khuyết tật, các chiến dịch phản chiến và công bằng xã hội. Cô đã viết những lá thư nổi bật cho các tờ báo, có những bài phát biểu sôi nổi, viết những cuốn sách bán chạy nhất, đưa ra đủ loại ý tưởng và khẩu hiệu, thậm chí còn giúp thành lập Liên minh Tự do Dân sự Hoa Kỳ (ACLU). Cô ấy giống như một cơn lốc vậy!

Trí tuệ thông minh và câu chuyện đầy cảm hứng của Helen Keller đã thu hút được nhiều người hâm mộ và danh tiếng cao trên toàn thế giới. Cô kết bạn với những người như tác giả Mark Twain và gặp gỡ mọi tổng thống Mỹ từng phục vụ trong suốt cuộc đời của cô.

Trên hết, cô ấy đã truyền cảm hứng cho những người khác không để những thử thách về thể chất cản trở họ phát huy hết tiềm năng của mình.



J. K. Rowling



J. K. Rowling đã lên kế hoạch cho toàn bộ bộ sách của mình trước khi bắt đầu viết cuốn đầu tiên - bằng tay. Mười hai nhà xuất bản có lẽ vẫn đang chửi bới vì họ đã từ chối cuốn sách Harry Potter đầu tiên của cô, cho rằng nó quá dài đối với trẻ em và sẽ không bao giờ bán được.

*

Cô có giá trị hơn một tỷ đô la, được mệnh danh là một trong những người có ảnh hưởng nhất thế giới và giữ kỷ lục về những cuốn sách bán chạy nhất trong lịch sử. Nhưng khi J. K. Rowling lần đầu tiên bắt đầu viết sách về một cậu bé phù thủy tên là Harry Potter, không ai có thể đoán được cô ấy sẽ thành công đến mức nào. Trên thực tế, Joanne Rowling (tên thật của cô) đang gặp khó khăn và phải chiến đấu chống lại những khó khăn to lớn để đạt được tầm nhìn của mình.

Rowling nói rằng cô nảy ra ý tưởng về Harry Potter khi đang đi trên một chuyến tàu bị hoãn. Khi đến ga, cô đã vạch sẵn cả loạt sách trong đầu!

Cô bắt đầu viết ngay, nhưng rồi cuộc đời ném cho cô hàng loạt khúc quanh. Sau cái chết của mẹ sau một thời gian dài chống chọi với căn bệnh đa xơ cứng, Rowling nhận công việc giảng dạy ở Bồ Đào Nha. Cô kết hôn và sinh con ở đó, nhưng sau khi ly hôn, cô chuyển về Anh.

Ba năm sau, cô vẫn chưa đọc xong cuốn Harry Potter đầu tiên. Cô là một bà mẹ đơn thân, thất nghiệp, sống nhờ tiền trợ cấp. Nhưng J. K. Rowling vẫn tin vào ý tưởng của mình. Cô thường dắt con đi dạo thật lâu để ru con ngủ rồi ngồi viết sách trong quán cà phê. Cuối cùng cô ấy cũng hoàn thành bản thảo và đánh máy nó trên một chiếc máy đánh chữ thủ công cũ.

Mười hai nhà xuất bản đầu tiên đã từ chối cô. Số mười ba nói, “Có” - chủ yếu là bởi vì cô bé của chủ tịch công ty yêu thích cuốn sách - nhưng lại cảnh báo Rowling nên kiếm việc làm vì cô bé sẽ không kiếm được nhiều tiền từ sách dành cho trẻ em.

Tuy nhiên, khi Harry Potter và Hòn đá Phù thủy được xuất bản, cuốn sách đã giành được nhiều giải thưởng và bắt đầu bán chạy với tốc độ đáng kinh ngạc. Mỗi cuốn sách trong bộ này đều bán được nhiều hơn cuốn trước, với bốn cuốn cuối cùng đều lập kỷ lục thế giới về việc bán được một triệu bản nhanh nhất.

Tóm lại, bộ truyện Harry Potter đã bán được 400 triệu bản bằng 65 ngôn ngữ, tạo nên một loạt phim rất thành công và đưa J. K. Rowling trở thành một trong những tác giả giàu có nhất thế giới.

Rowling nhớ lại những cuộc đấu tranh của chính mình và quyên góp hàng triệu đô la mỗi năm cho các tổ chức từ thiện, bao gồm cả những tổ chức tập trung vào nghèo đói và bệnh đa xơ cứng. Cô cũng là chủ tịch của một tổ chức từ thiện hỗ trợ các bậc cha mẹ đơn thân.



Jacques Cousteau



Nổi tiếng với những bộ phim dưới nước, chương trình truyền hình và những cuốn sách mang đến cho thế giới cái nhìn về cuộc sống dưới đại dương từng đoạt giải thưởng, nhà sinh thái học Jacques Cousteau cũng là một nhà phát minh tài năng và nhà hoạt động môi trường tận tâm.

Sĩ quan hải quân, nhà thám hiểm, nhà sinh thái học, nhà làm phim, nhà đổi mới, nhà khoa học, nhiếp ảnh gia, tác giả, nhà nghiên cứu. . . bạn có thể tiếp tục đọc các trang về tất cả những điều Jacques Cousteau đã làm trong cuộc đời đáng chú ý của mình!

Nhiều người bên ngoài nước Pháp không biết Cousteau là một anh hùng chiến tranh; ông đã lãnh đạo các hoạt động biệt kích táo bạo bên trong nước Pháp bị chiếm đóng trong Thế chiến thứ hai. Và nhiều người có thể không biết rằng ông đã giúp phát minh ra aqualung hiện đại - hệ thống SCUBA được sử dụng trên khắp thế giới.

Hầu hết mọi người đều nhớ đến Jacques Cousteau qua những bộ phim, chương trình truyền hình và sách tuyệt vời về đại dương. Trên con tàu Calypso, Cousteau và thủy thủ đoàn của mình đã đi khắp thế giới để quay những bộ phim tài liệu về cuộc sống tràn ngập dưới mặt nước.

Trong những năm 1950 và 60, các bộ phim của Cousteau đánh dấu lần đầu tiên phần lớn mọi người được xem những thước phim về cuộc sống dưới đáy biển ở trạng thái tự nhiên. Và đây là lần đầu tiên công chúng được nghe về sự nguy hiểm của ô nhiễm, đánh bắt quá mức, hủy hoại môi trường sống và các mối đe dọa khác đối với thế giới tự nhiên.

Jacques Cousteau được ghi nhận là một trong những nhà sinh thái học nổi tiếng đầu tiên, người đã truyền cảm hứng cho cả một thế hệ thanh niên nhận thức rõ hơn về môi trường của họ.

Sự nghiệp lâu dài của ông (Cousteau sống đến 87 tuổi) còn có nhiều thành tựu đáng kinh ngạc khác:

- Hoạt động khảo cổ dưới nước đầu tiên sử dụng phương pháp lặn tự động;

- Khám phá cách cá heo sử dụng sóng siêu âm tự nhiên để định hướng;

- Giành giải cao nhất tại Liên hoan phim Cannes nổi tiếng thế giới cho phim tài liệu *Thế giới im lặng*;

Tổ chức thành công chiến dịch ngăn chặn việc thải chất thải hạt nhân ra đại dương; và
Giành được danh sách dài các giải thưởng và huy chương từ các quốc gia và tổ chức trên khắp thế giới.

Thông qua hơn 120 phim tài liệu truyền hình và 50 cuốn sách, Cousteau đã giúp đưa khoa học và tự nhiên trở thành những chủ đề phổ biến cho người dân hàng ngày, đồng thời ông đã để lại một di sản tiếp nối công việc của mình. Hiệp hội Cousteau do ông thành lập để bảo vệ môi trường hiện có 300.000 thành viên. Giàu có và nổi tiếng, Jacques Cousteau luôn nói rằng ông chỉ là một người đàn ông đang cố gắng làm phần việc của mình để giúp đỡ thế giới. Ông nói: "Cần có sự hào phóng để khám phá toàn bộ thông qua người khác. "Nếu bạn nhận ra mình chỉ là một cây vĩ cầm, bạn có thể mở lòng với thế giới bằng cách thể hiện vai trò của mình trong buổi hòa nhạc."



Jean Vanier



Niềm tin của Jean Vanier rằng người khuyết tật phát triển nên sống trong cộng đồng thay vì tách biệt với họ đã phát động một phong trào quốc tế - “L’Arche” - hiện đã lan rộng ra ba mươi quốc gia.

✱

Khi mới mười ba tuổi, Jean Vanier bắt đầu trở thành sĩ quan hải quân và có thể đã có một sự nghiệp rất thành công. Nhưng khi còn trẻ, anh cảm thấy có điều gì đó lớn lao hơn đang kêu gọi mình. Anh rời hải quân và bắt đầu tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống, tin rằng Chúa đã có kế hoạch cho anh.

Là con trai của một trong những toàn quyền Canada, Vanier lớn lên với một cuộc sống đầy đặc quyền. Nhưng khi anh kết bạn với một linh mục ở Pháp, người đã làm việc với

bị thiếu năng phát triển, anh được tiếp xúc với một thế giới khác - một thế giới nơi mọi người bị từ chối, sợ hãi hoặc phớt lờ vì khuyết tật tâm thần. Vanier cảm thấy Chúa muốn anh làm điều gì đó để giải quyết dạng thành kiến này.

Vì vậy, Vanier đã mua một trang trại cũ, đặt tên là L’Arche (tiếng Pháp có nghĩa là Con tàu của Nô-ê), và mời hai người đàn ông khuyết tật về phát triển đến sống cùng mình trong một ngôi nhà thực sự. Không hề hay biết, Jean Vanier đã phát động một phong trào quốc tế. Hiện nay có hơn 130 cộng đồng L’Arche ở 30 quốc gia trên thế giới.

Điều đó không xảy ra qua đêm hay tự nó. Vanier đi khắp thế giới, truyền bá thông điệp của mình rằng những người thiếu năng trí tuệ sẽ sống tốt hơn trong cộng đồng thay vì các tổ chức - và rằng tất cả chúng ta sẽ tốt hơn nếu chia sẻ cuộc sống của mình với những người thách thức lối suy nghĩ của chúng ta và cho chúng ta thấy sự khác biệt quan điểm.

Vanier nói, tất cả chúng ta đều "hư hỏng" theo những cách khác nhau - nghĩa là tất cả chúng ta đều gặp khó khăn khi giải quyết một số vấn đề nhất định hoặc gặp khó khăn khi nhìn nhận con người thật của bản thân. Anh tin rằng việc sống chung với người khuyết tật tâm thần sẽ giúp mọi người giải quyết các vấn đề của chính họ, học được lòng trắc ẩn và trở thành con người tốt hơn.

Trong hơn bốn mươi năm, Jean Vanier đã đi khắp thế giới để truyền cảm hứng cho những người khác noi gương ông. Ngoài cộng đồng L'Arche, ông còn giúp thành lập các tổ chức khác để giúp đỡ người khuyết tật phát triển và gia đình họ thông qua đức tin và hỗ trợ cộng đồng, đồng thời ông đã viết hơn 20 cuốn sách giải thích về cuộc đời và triết lý của mình.

Trong khi Vanier được các chính phủ và giáo hoàng vinh danh, đồng thời nhận được vô số giải thưởng và huy chương, ông vẫn tiếp tục sống trong cộng đồng L'Arche nguyên thủy ở Pháp, chia sẻ cuộc sống của mình với những người khuyết tật và những tình nguyện viên mà ông gọi là bạn bè.



John F. Kennedy



Là một tổng thống trẻ, năng động và được nhiều người yêu mến, JFK rất đam mê việc chấm dứt nạn phân biệt chủng tộc ở Mỹ, tạo ra các hiệp ước vũ khí hạt nhân với Nga và đưa các phi hành gia lên mặt trăng. Anh ta bị ám sát trước khi tất cả những tầm nhìn của anh ta được hiện thực hóa.

*

“Đừng hỏi tổ quốc có thể làm gì cho bạn - hãy hỏi bạn có thể làm gì cho tổ quốc.” Đó là thách thức mà John F. Kennedy đặt ra cho đồng bào Mỹ sau khi được bầu làm tổng thống Hoa Kỳ năm 1960.

Kennedy xuất thân từ một gia đình giàu có và có ảnh hưởng, được học ở những trường tốt nhất. Tuy nhiên, ông không phải là một đứa trẻ nhà giàu hư hỏng - ông là một anh hùng chiến tranh được phong tặng thưởng và trở thành một tổng thống mạnh mẽ và năng động.

Là một trong những tổng thống trẻ nhất trong lịch sử nước Mỹ, JFK (như ông thường được gọi) là một người đẹp trai, tràn đầy sức sống và đầy ước mơ. Ông muốn Hoa Kỳ đóng một vai trò lớn hơn trên thế giới, đặc biệt bằng cách khuyến khích dân chủ và chống đói nghèo. Kennedy đã phát biểu một cách say mê về công bằng xã hội ở đất nước của mình, bao gồm cả việc chấm dứt nạn phân biệt chủng tộc đang diễn ra đối với người Mỹ gốc Phi. Và ông đã phải đấu tranh với các thành viên trong đảng của mình về các vấn đề nhân quyền.

JFK cũng có tham vọng đối với toàn bộ nhân loại, nói rằng ông muốn nhìn thấy con người đặt chân lên mặt trăng trong vòng mười năm.

Với tư cách là tổng thống, những giấc mơ của JFK phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó ít nhất là sự căng thẳng giữa Mỹ và Nga mà sau này được gọi là “Chiến tranh Lạnh”, dẫn đến một cuộc chiến tranh lạnh.

khủng hoảng này nối tiếp khủng hoảng khác. Năm 1962, Kennedy phải đối mặt với cái gọi là Cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba. Đây là một trong hai cuộc đối đầu lớn trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh và thường được coi là thời điểm mà Chiến tranh Lạnh gần như biến thành một cuộc xung đột hạt nhân.

Đồng thời, Hoa Kỳ đang bị lôi kéo vào các vấn đề của Việt Nam, điều này sẽ dẫn đến một cuộc chiến tranh không được lòng dân. Vượt qua tất cả, Kennedy tiếp tục thách thức và truyền cảm hứng cho người Mỹ để thay đổi thế giới

Sau đó, chỉ ba năm sau khi đắc cử, JFK bị ám sát. Người Mỹ bị sốc; họ không thể tin được người lãnh đạo trẻ tuổi và đầy sức sống của họ đã chết.

Trước bi kịch, những ước mơ đầy tham vọng của JFK vẫn tiếp tục tồn tại. Ông đã đặt nền móng cho các hiệp ước vũ khí hạt nhân với Nga, luật dân quyền cấm phân biệt đối xử và chương trình không gian Apollo vào năm 1969 đã đưa con người đầu tiên lên mặt trăng - đúng như JFK đã mơ ước.

Mặc dù các nhà sử học thừa nhận rằng Kennedy đã phải thỏa hiệp rất nhiều khi đề cao tầm nhìn và nguyên tắc của mình, nhưng người Mỹ vẫn nhớ đến ông như một nhà lãnh đạo vĩ đại và một người quyết tâm giúp đất nước mình đạt được sự vĩ đại.



Joseph Pulitzer



Là một nhà báo, phóng viên điều tra, nhà xuất bản và người ủng hộ tự do báo chí, Joseph Pulitzer cũng thành lập trường Báo chí đầu tiên - tại Đại học Columbia - và tạo ra Giải thưởng Pulitzer nổi tiếng về báo chí và văn học.

*

Nếu Joseph Pulitzer sinh ra với thị lực tốt hơn hoặc không biết chơi cờ thì báo chí của chúng ta ngày nay đã không như vậy. Khi còn là một thiếu niên ở Hungary vào những năm 1860, Joseph quyết định trở thành một người lính, nhưng thị lực của ông kém đến mức không quân đội nào nhận ông. Cuối cùng, một nhà tuyển dụng từ Hoa Kỳ đã đăng ký cho anh ta chiến đấu trong Nội chiến Hoa Kỳ.

Sau một năm làm lính và sống sót sau Nội chiến, Pulitzer ở lại Mỹ, làm những công việc lật vật và học tiếng Anh. Sau đó, một cuộc gặp gỡ tình cờ đã thay đổi cuộc đời anh và thay đổi thế giới báo chí mãi mãi.

Khi đang học tại thư viện ở St. Louis, anh nhìn thấy hai người đàn ông đang chơi cờ. Anh ấy gợi ý một nước đi tốt cho một trong số họ và cả ba bắt đầu trò chuyện. Hai người đàn ông này là nhà xuất bản của một tờ báo và họ đã đề nghị làm việc cho Pulitzer.

Joseph Pulitzer hóa ra là một phóng viên xuất sắc và chăm chỉ. Sau vài năm, ông trở thành nhà xuất bản của tờ báo. Sau đó, sau khi thực hiện hết thương vụ thông minh này đến thương vụ thông minh khác, cuối cùng ông sở hữu tờ báo lớn nhất thành phố - tờ St. Louis Post-Dispatch.

Đó là lúc thiên tài thực sự của Pulitzer lộ diện. Ông biến tờ báo của mình thành tiếng nói của người dân thường, điều tra các vụ cờ bạc, tham nhũng chính trị và thuế của người giàu.

những kẻ né tránh. Mọi người yêu thích phong cách báo chí mới mẻ, mang tính đột phá này và lượng phát hành tăng vọt

Joseph Pulitzer vẫn tiếp tục làm việc chăm chỉ ngay cả khi ông bị bệnh nặng và thị lực gần như mất hẳn. Ông tin rằng điều quan trọng là báo chí phải phục vụ mục đích xã hội và giúp bảo vệ người dân khỏi sự thiếu trung thực và tham nhũng. Sau một vài năm, ông đã có thể mua một tờ báo khác, lần này là ở New York, và đưa cách tiếp cận theo chủ nghĩa dân túy của mình đến với lượng độc giả lớn hơn nữa.

Năm 1909, tờ báo New York của ông đã đăng tải câu chuyện về một trong những vụ bê bối chính trị lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ - 40 triệu USD thanh toán bất hợp pháp trong thương vụ Kênh đào Panama. Chính phủ Mỹ ra sức kiện ông nhưng Pulitzer đã đứng vững và giành được thắng lợi quan trọng cho quyền tự do báo chí.

Joseph Pulitzer đã dành một phần tài sản của mình để thành lập trường báo chí đầu tiên trên thế giới tại Đại học Columbia ở New York. Ông cũng dành tiền để giải thưởng hàng năm cho các nhà báo, nhà văn; ngày nay, việc giành được một trong những Giải thưởng Pulitzer nổi tiếng sẽ khiến bạn trở thành một siêu sao trong giới nhà văn.

Mặc dù đến với nghề báo một cách tình cờ nhưng Joseph Pulitzer đã đặt ra những tiêu chuẩn mà các tờ báo vẫn cố gắng đạt được cho đến ngày nay.



Laura Secord



Vào đầu những năm 1800, khi Laura Secord tình cờ nghe được lính Mỹ lên kế hoạch tấn công len lút vào tiền đồn của Anh/Canada, cô đã đi bộ qua rừng, cánh đồng và sông ngòi trong lãnh thổ của kẻ thù để cảnh báo những người lính Anh và Canada không nghi ngờ gì.



Hoa Kỳ vẫn là thuộc địa của Anh khi Laura Secord sinh ra ở đó vào năm 1775. Một năm sau, Hoa Kỳ nổi dậy chống lại Anh trong Chiến tranh giành độc lập. Nhưng một số người Mỹ, như cha của Laura, vẫn trung thành với nước Anh và chiến đấu chống lại quân nổi dậy. Giống như nhiều “Người trung thành” khác, sau này ông chuyển gia đình sang Canada, nơi người Anh vẫn còn cai trị. Họ định cư ở Bán đảo Niagara, gần Thác Niagara và biên giới Mỹ. Vào thời điểm đó, giữa người Canada và người Mỹ vẫn còn rất nhiều căng thẳng. Sau đó vào năm 1812, Anh và Mỹ lại xảy ra chiến tranh và lần này người Mỹ cố gắng xâm chiếm Canada. Chồng của Laura Secord bị thương nặng trong một trong những trận chiến đầu tiên của cuộc chiến đó, tại Queenston Heights gần đó. Cô lao ra chiến trường, cứu anh và đưa anh về nhà. Đó chỉ là ví dụ đầu tiên được ghi nhận về lòng dũng cảm đáng nể của cô.

Một năm sau, cuộc chiến trở thành một cuộc giằng co khi cả hai bên đều cố gắng kiểm soát khu vực Niagara. Người Mỹ đã chiếm khu vực lân cận của Secord và các sĩ quan Mỹ sẽ đến nhà cô để đòi ăn.

Rõ ràng chính trong một trong những bữa ăn này, Secord đã tình cờ nghe được họ nói về chiến lược quân sự tiếp theo của họ - một cuộc tấn công bất ngờ vào một tiền đồn của Anh/Canada cách đó 12 dặm. Với việc người chồng tàn tật của cô không thể giúp đỡ, điều đó phụ thuộc vào Secord. Đã làm điều này nhờ nhẩn,

Người phụ nữ có vẻ ngoài thanh tú có can đảm lặn qua lãnh thổ do kẻ thù nắm giữ với thông tin bí mật của mình không?

Hóa ra cô không chỉ có lòng dũng cảm mà còn có sự thông minh và quyết tâm để đạt được mục tiêu của mình. Secord tránh lính gác Mỹ trên đường bằng cách băng qua rừng, đi bộ băng qua sông và cánh đồng mà không có bản đồ: cuối cùng phải vượt qua hơn 20 dặm để đến đích.

Cô ấy phải mất cả ngày và đến nơi trong tình trạng kiệt sức, nhưng Laura Secord đã đến kịp lúc. Khi người Mỹ tấn công vào ngày hôm sau, họ không có cơ hội - lính Anh và Canada đang đợi họ.

Laura Secord không nhận được lời cảm ơn hay sự công nhận chính thức nào cho hành động dũng cảm của mình cho đến khi bà 85 tuổi, nhưng ngày nay đã có tượng đài vinh danh bà và sử sách ghi nhận bà đã giúp Canada giành chiến thắng trong Chiến tranh năm 1812.



Chữ nổi Louis



Bị mù từ lúc ba tuổi, Louis Braille đã học đọc tại một trường dành cho người mù ở Paris, nơi mà vào thời điểm đó, sách dành cho người mù có thể nặng tới cả trăm pound! Lấy cảm hứng từ những dấu chấm thụt vào trên xúc xắc, ông đã phát minh ra hệ thống đọc và viết chữ nổi Braille.

*

Năm 1812, một cậu bé ba tuổi đang chơi trong xưởng đồ da của cha mình ở Coupvray, Pháp thì gặp một tai nạn làm thay đổi thế giới. Louis Braille vô tình dùng dùi chọc vào mắt mình: Mũi kim loại đã làm ông bị mù một bên mắt và nhiễm trùng sớm khiến ông bị mù hoàn

Louis là một cậu bé thông minh và giành được học bổng vào trường dành cho người mù ở Paris. Đó không phải là một nơi đặc biệt tốt đẹp; học sinh thường được cho ăn bánh mì, nước uống và bị nhốt để trừng phạt. Louis và những đứa trẻ mù khác được dạy nhiều kỹ năng khác nhau (Louis trở thành chuyên gia chơi đàn organ và cello), và chúng được dạy đọc. Vào thời đó, sách dành cho người mù sử dụng chữ nổi có dây kim loại ở dưới tờ giấy, và một số cuốn nặng tới cả trăm pound!

Một ngày nọ, một người lính đến thăm trường và nói về một hệ thống mật mã mà anh ta đã phát minh ra trong quân đội Pháp. Nó sử dụng các dấu chấm và dấu gạch ngang nổi lên trên một tờ giấy để cho phép binh lính gửi tin nhắn cho nhau trong bóng tối trong khi vẫn giữ im lặng.

Louis và những đứa trẻ khác nhận thấy hệ thống này quá khó hiểu, nhưng ý tưởng cơ bản vẫn đọng lại trong đầu cậu bé. Anh ấy bắt đầu thử nghiệm nhiều cách khác nhau để tạo ra ngôn ngữ bằng cách sử dụng các dấu chấm nổi trên giấy - và để làm được điều này, anh ấy đã sử dụng chính chiếc dùi đã khiến anh ấy bị mù! Một ngày nọ, Louis Braille tình cờ nhặt được một cặp xúc xắc và sờ vào sáu chấm ở một bên. Đó là

khi cảm hứng ập đến với anh. Ông sớm phát triển một mật mã cho từng chữ cái trong bảng chữ cái, với các con số và ký hiệu như dấu chấm và dấu chấm hỏi, tất cả đều sử dụng không quá sáu dấu chấm.

Một ưu điểm lớn trong hệ thống của ông là bạn có thể đọc từng chữ cái hoặc ký hiệu bằng đầu ngón tay. Khi luyện tập, người đọc có thể lướt ngón tay dọc theo một dòng và đọc rất nhanh. Điểm cộng lớn khác là người mù sử dụng hệ thống chữ nổi Braille có thể viết cũng như đọc. Hệ thống của ông đã mở ra một thế giới hoàn toàn mới!

Phải mất nhiều năm hệ thống chữ nổi Braille mới phát triển và sự phổ biến của nó vẫn lan rộng khi Louis qua đời vào năm 1852. Không nhiều người có thể nói rằng họ đã phát minh ra một hệ thống đọc và viết hoàn toàn mới, nhưng Louis Braille đã làm được. Hơn nữa, hệ thống của ông đã được áp dụng trên toàn thế giới và ngày nay hầu như có sẵn ở mọi ngôn ngữ mà con người sử dụng.



Louis Pasteur



Lý thuyết vi trùng của Louis Pasteur là một bước đột phá trong y học. Sau đó, ông tiếp tục tìm ra cách ngăn ngừa bệnh tật bằng cách tạo ra vắc-xin phòng bệnh tả, đậu mùa, bệnh than và bệnh dại, đồng thời phát triển một phương pháp thanh lọc thực phẩm được gọi là “tiệt trùng”.

*

Trở lại những năm 1800, con người thường không sống lâu và khỏe mạnh. Bệnh hiểm nghèo rất phổ biến và người ta thường chết trẻ.

Giáo sư hóa học người Pháp Louis Pasteur và vợ ông có 5 người con, và 3 người trong số họ chết khi còn nhỏ vì bệnh thương hàn (một căn bệnh do nước uống bị nhiễm vi khuẩn). Không giống như hầu hết những người chỉ đơn giản chấp nhận rằng cái chết của trẻ em là điều xảy ra ở hầu hết các gia đình, Pasteur đã thề sẽ tìm hiểu xem những căn bệnh như thế này diễn ra như thế nào và tìm cách ngăn chặn chúng.

Vào thời điểm đó, có một cuộc tranh luận lớn trong giới y tế về việc bệnh tật đến từ đâu: nhiều người tin rằng các hạt “xấu” tự nhiên tự sinh ra. Pasteur đã giúp chứng minh một lần và mãi mãi rằng những hạt này - hay vi trùng - được mang theo trong không khí và sẽ phát triển và nhân lên ở nơi chúng rơi xuống.

Những phát hiện của ông đã dẫn đến những ý tưởng có vẻ mang tính cách mạng vào thời điểm đó, giống như các bác sĩ rửa tay trước khi phẫu thuật cho bệnh nhân! Chỉ riêng lý thuyết vi trùng của ông đã khiến Pasteur trở thành một nhân vật vĩ đại trong khoa học, nhưng công việc của ông chỉ mới hoàn thành được một nửa. Sau khi đã chỉ ra bệnh tật đến từ đâu, anh bắt đầu khám phá cách phòng ngừa và chữa trị bệnh tật.

Trong quá trình thí nghiệm với gà và cố tình cho chúng mắc bệnh tả,

Pasteur phát hiện ra rằng vi khuẩn tả được để cho già đi và yếu đi sẽ không làm cho gia cầm bị bệnh nặng; trên thực tế, việc tiêm thuốc đã khiến gà miễn nhiễm với vi khuẩn tả tươi trong suốt quãng đời còn lại của chúng.

Pasteur vừa phát minh ra loại vắc xin hiện đại. Louis Pasteur tiếp tục tạo ra vắc-xin cho các bệnh thông thường khác hiện nay như bệnh than, bệnh đậu mùa và bệnh dại. Anh được ca ngợi như một anh hùng vì đã cứu vô số mạng sống và ngăn chặn những đau khổ không kể xiết.

Nhưng Pasteur đã có một khám phá khác - khám phá đã giúp ông trở thành cái tên quen thuộc cho đến tận ngày nay. Ông phát hiện ra rằng sữa và các thực phẩm khác trở nên "không tốt" là do vi khuẩn và nấm mốc bắt đầu phát triển bên trong chúng. Quan trọng nhất, ông đã chứng minh được rằng hâm nóng thức ăn sẽ tiêu diệt hầu hết các vi sinh vật này.

Quá trình ông đã phát triển để làm cho thực phẩm an toàn hơn được gọi là "tiệt trùng" và ngày nay bạn sẽ tìm thấy sữa, pho mát và các sản phẩm khác đã được tiệt trùng tại các gia đình trên khắp thế giới.

Louis Pasteur đã thay mặt con mình giữ lời thề và cứu vô số gia đình khỏi cái chết và nỗi đau mà gia đình ông phải gánh chịu.



Malcolm Gladwell



Cuốn sách đầu tiên của Malcolm Gladwell, *Điểm bùng phát*, đã gây chấn động: Nó chứa đựng những suy nghĩ độc đáo với những ứng dụng thực tế to lớn. Anh ấy đã làm theo cuốn sách đó với những cuốn sách khác cũng sáng tạo và thành công không kém.

*

“Những điều nhỏ nhặt có thể tạo nên sự khác biệt lớn.” “Hãy tin vào trực giác của bạn và làm theo bản năng của bạn.” “Thành công thường đến từ sự làm việc chăm chỉ và học hỏi từ những gì người khác đã làm.”

Những câu nói quen thuộc này không chỉ đơn thuần là lời nói của Malcolm Gladwell. Ông đã viết một số cuốn sách bán chạy nhất thế giới sử dụng khoa học và thống kê để chứng minh tại sao những câu nói đơn giản như vậy lại đúng.

Gladwell, sinh ra ở Anh nhưng lớn lên ở Canada, từng là nhà báo và tạp chí trong nhiều năm, nhưng những cuốn sách của ông đã khiến ông trở nên nổi tiếng.

Cuốn sách đầu tiên của ông, *Điểm bùng phát*, chứng minh những ý tưởng và xu hướng nhỏ có thể phát triển thành sức mạnh to lớn như thế nào. Một ý tưởng hấp dẫn được đưa ra vào đúng thời điểm cho những người có mối quan hệ tốt có thể thay đổi thế giới theo đúng nghĩa đen. Bằng cách sử dụng các ví dụ cụ thể, anh ấy cho thấy một số sản phẩm và thương hiệu trở nên nổi tiếng như thế nào chỉ sau một đêm và cách chúng ta có thể sử dụng phương pháp tương tự này để đưa các vấn đề xã hội quan trọng vào chủ đề mà mọi người đang nói đến.

Trong cuốn sách thứ hai của mình, *Blink*, Gladwell viết về tâm trí của chúng ta và về việc tiềm thức của chúng ta có thể đưa ra những quyết định đúng đắn nhanh đến mức nào. Nói cách khác, cái gọi là “bản năng trực giác” của chúng ta (những suy nghĩ và cảm xúc mà chúng ta có mà không chú ý nghĩ về chúng) thường là

đáng tin cậy. Ông cũng nói rằng nếu bạn nỗ lực học và thực hành cách làm điều gì đó, bạn có thể khai thác sức mạnh tiềm thức của mình để thực hiện việc đó một cách tự động - nhanh chóng và hiệu quả.

Trong cuốn sách thứ ba của mình, Những kẻ xuất chúng, Gladwell giải thích rằng mặc dù những người phi thường mà chúng ta thấy đang thay đổi thế giới thường gặp may mắn, tuy nhiên chúng ta vẫn có thể đạt được thành công đáng kinh ngạc bằng cách tận dụng các cơ hội của mình và đơn giản là nỗ lực. Anh ấy chứng minh, thông qua các ví dụ, rằng thành công thường đến sau một quá trình làm việc lâu dài của nhiều người, mỗi người trong số họ đều xây dựng dựa trên những gì người khác đã làm trước đây - và anh ấy chỉ ra rằng tất cả chúng ta đều có thể là một phần của chuỗi đó.

Malcolm Gladwell muốn công việc của mình truyền cảm hứng cho mọi người. Ông nói: "Nếu bạn làm việc đủ chăm chỉ và khẳng định bản thân cũng như sử dụng trí óc và trí tưởng tượng của mình, bạn có thể định hình thế giới theo mong muốn của mình". Phần "làm việc chăm chỉ" chính là mấu chốt: "Luyện tập không phải là việc bạn làm khi đã giỏi; đó là điều khiến bạn trở nên tốt đẹp."

Thông qua những cuốn sách của mình, Gladwell đã thực hiện những gì ông khuyên người khác làm - sử dụng ý tưởng và nỗ lực của mình để tạo ra những thay đổi tích cực. Tạp chí Time đã vinh danh ông là một trong 100 người có ảnh hưởng nhất trên thế giới.



Marie Curie



Bạn phải là một nhà khoa học cực kỳ thông minh thì mới giành được giải Nobel về hóa học hoặc vật lý. Có một người đã đoạt giải Nobel ở cả hai ngành khoa học này. Hơn nữa, cô ấy là một phụ nữ và cô ấy sống trong thời đại mà phụ nữ chắc chắn không được coi trọng trong thế giới khoa học.

*

Marie sinh ra ở Ba Lan vào năm 1867 trong một gia đình giáo viên nổi tiếng và dường như có một cuộc sống dễ dàng. Nhưng mẹ và chị gái của cô đều qua đời khi cô còn nhỏ, và gia đình cô mất hết tiền ủng hộ các nhóm độc lập của Ba Lan.

Khi còn là một thiếu niên và một thanh niên, Marie, người cực kỳ thông minh, đã phải làm bất cứ công việc gì có thể để trang trải cuộc sống đến trường. Cô làm gia sư, dạy học cho con cái của một gia đình giàu có và yêu con trai của họ. Gia đình không cho anh cưới người phụ nữ không xu dính túi này, và Marie lại bị mất việc. Cuối cùng cô chuyển đến Paris, nơi chị gái cô đang sống và nơi có thể tìm thấy một số trường đại học tốt nhất. Marie sống trong một căn gác xép trống trải, ban đêm dạy kèm, ban ngày đi học đại học và hầu như không đủ trang trải cuộc sống.

Vận may của cô đã thay đổi khi cô gặp một sinh viên khoa học khác tên là Pierre Curie. Họ kết hôn và cùng nhau thành lập một phòng thí nghiệm; cả hai đều yêu thích khoa học đến mức hiếm khi rời khỏi phòng thí nghiệm của mình.

Giờ đây, sự chói sáng của Marie Curie đã có cơ hội tỏa sáng. Cô bắt đầu xem xét chất phóng xạ vừa được phát hiện và thiết lập các thí nghiệm sáng tạo chứng minh làm thế nào

bức xạ đến từ các nguyên tử. Đó là một bước đột phá to lớn, và cô ấy vẫn chỉ là một học sinh.

Trong những năm tiếp theo, cô và chồng còn có nhiều khám phá hơn - bao gồm cả sự thật quan trọng rằng uranium không phải là khoáng chất phóng xạ duy nhất. Trên thực tế, Marie Curie đã phát hiện ra một loại khoáng chất chưa được biết đến trước đây và cô đặt tên là "polonium" để vinh danh quê hương Ba Lan của cô.

Mặc dù phụ nữ không được coi trọng trong thế giới khoa học vào cuối những năm 1800 nhưng không ai có thể bỏ qua những khám phá quan trọng mà Marie Curie đang thực hiện. Bà và chồng cùng chia sẻ giải thưởng Nobel Vật lý năm 1903, khiến bà trở thành người phụ nữ đầu tiên nhận được giải thưởng danh giá này. Sau đó, vào năm 1911, bà đoạt giải Nobel thứ hai, giải này về Hóa học.

Marie Curie đã trở thành nhà khoa học nữ nổi tiếng nhất mọi thời đại, nhưng những năm tháng làm việc với bức xạ đã khiến họ phải trả giá. Bà chết vì bệnh thiếu máu do nhiễm độc phóng xạ khi bà sáu mươi sáu tuổi.



Martin Luther King, Jr.



Martin Luther King, Jr., rất thông minh, có học vấn cao và là người tin vào triết lý của Mahatma Gandhi, là tiếng nói của phong trào dân quyền ở Hoa Kỳ trong những năm 1950 và 1960.



"Tôi có một giấc mơ," Mục sư Martin Luther King, Jr. đã tuyên bố trong bài phát biểu nổi tiếng nhất của mình. Ước mơ của anh là một ngày nào đó tất cả mọi người sẽ được đối xử bình đẳng, bất kể chủng tộc, màu da hay tôn giáo. Đó là giấc mơ mà anh đã cống hiến cả cuộc đời mình và cuối cùng nó đã dẫn đến việc anh bị sát hại.

Martin Luther King, Jr. là một thanh niên rất thông minh, trượt nhiều lớp ở trường trước khi lấy được ba bằng đại học và trở thành nhà truyền giáo ở tuổi 25. Đó là năm 1954, phong trào dân quyền vừa mới bùng nổ ở Hoa Kỳ.

Khi những người Mỹ gốc Phi của ông bị đánh đập hoặc thậm chí bị giết vì dám bỏ phiếu hoặc khao khát các quyền giống như người da trắng, King đã tham gia sâu vào phong trào dân quyền.

Năm 1955, ông lãnh đạo cuộc tẩy chay hệ thống xe buýt ở Montgomery, Alabama - một trong nhiều hệ thống giao thông công cộng yêu cầu người da đen phải ngồi phía sau và nhường ghế cho người da trắng.

Tiến sĩ King đã giúp tổ chức các nhà lãnh đạo tôn giáo khác thành một tiếng nói đoàn kết, mạnh mẽ chống lại sự phân biệt chủng tộc và đòi hỏi quyền bình đẳng và công lý. Ông đã áp dụng triết lý của nhà lãnh đạo dân quyền vĩ đại Mahatma Gandhi, người đã dạy rằng cách để đạt được

phản đối bạo lực là bất bạo động, và những cuộc biểu tình yên tĩnh, ôn hòa sẽ mang lại nhiều lợi ích hơn là chiến đấu.

Điều này không dễ thực hiện vì những người biểu tình thường bị cảnh sát tấn công dữ dội và nhiều nhân viên dân quyền đã bị sát hại vì nỗ lực chống phân biệt chủng tộc.

Tại các cuộc tuần hành, biểu tình ngồi, tẩy chay và các cuộc biểu tình bất bạo động khác, Tiến sĩ King sẽ có những bài phát biểu đầy nhiệt huyết. Những lời kêu gọi công lý và bình đẳng của ông mạnh mẽ đến mức ông đã truyền cảm hứng cho nhiều người Mỹ, cả da đen và da trắng, tham gia vào mục tiêu của ông. Khoảnh khắc vĩ đại nhất của ông đến tại một cuộc tuần hành lớn ở Washington, D.C. vào năm 1963, nơi bài phát biểu "Tôi có một giấc mơ" của ông đã gây chấn động cả nước.

Năm 1964, Hoa Kỳ cuối cùng đã thông qua luật dân quyền và Tiến sĩ King đã giành được giải Nobel Hòa bình vì góp phần vào chiến thắng đó.

Mặc dù Tiến sĩ King tiếp tục nhận được những lời đe dọa tử vong nhưng ông vẫn tiếp tục đấu tranh cho công bằng xã hội. Trong bài phát biểu cuối cùng của mình vào năm 1968, ông đã đảm bảo với đám đông rằng người Mỹ da đen sẽ đến được "miền đất hứa" bình đẳng. . . nhưng có thể anh ấy sẽ không đến được đó cùng họ. Ngay ngày hôm sau, Mục sư Martin Luther King, Jr. bị ám sát.

Ông được nhớ đến như người anh hùng vĩ đại nhất của phong trào dân quyền Mỹ.



Martti Ahtisaari



Dựa trên danh tiếng là một nhà hòa bình nhiệt thành được Liên hợp quốc cử đến nhiều nơi trên thế giới để giúp giải quyết xung đột và hỗ trợ các nỗ lực hòa bình quốc tế, Martti Ahtisaari đã được trao giải Nobel Hòa bình năm 2008.

*

Người Công giáo và Tin lành giao tranh ở Bắc Ireland. . . căng thẳng giữa Kosovo và Serbia ở Trung Âu. . . trận chiến giữa các quốc gia và bộ lạc ở Châu Phi. . . đổ máu ở Indonesia - tất cả những xung đột này đều có một điểm chung - trong mỗi trường hợp, các phe đối lập đều được cùng một người đưa đến gần hòa bình hơn: Martti Ahtisaari.

Ai có thể nghĩ rằng Martti đã được định sẵn trở thành người xây dựng hòa bình toàn cầu khi anh sinh ra tại một ngôi làng nhỏ ở Phần Lan ngay trước Thế chiến thứ hai? Nhưng khi còn trẻ, Martti đã thể hiện tài năng đặc biệt về ngôn ngữ và giảng dạy - anh dường như có thể tiếp cận mọi người và giúp họ hiểu mọi thứ.

Khi nhận công việc giảng dạy ở Pakistan, dạy tiếng Anh và giúp đào tạo các giáo viên khác, Martti Ahtisaari đã mở rộng tầm mắt về sức mạnh của các quốc gia để giúp đỡ lẫn nhau. Khi trở về Phần Lan, anh bắt đầu làm việc cho chính phủ, đầu tiên là giúp đỡ các nhà ngoại giao, sau đó trở thành chính phủ.

Đó là khi khả năng nói được năm thứ tiếng và khả năng nhìn nhận mọi khía cạnh của một vấn đề của Ahtisaari bắt đầu tỏa sáng. Chẳng bao lâu sau, anh đã đi khắp thế giới, giúp hỗ trợ các nỗ lực hòa bình quốc tế. Lúc đầu, anh đại diện cho quê hương Phần Lan, nhưng Liên Hợp Quốc đã sớm công nhận tài năng của anh và cử anh đến nhiều nơi trên thế giới để giúp giải quyết xung đột.

Công việc của Ahtisaari đầy thử thách và đôi khi nguy hiểm; ông thường phải thuyết phục các nhóm vũ trang và giận dữ đủ bình tĩnh để nói chuyện với nhau. Trong một lần làm nhiệm vụ ở Nam Phi, anh đã thoát khỏi sự tấn công của các đặc vụ chính phủ trong gang tấc.

Có thời điểm, ông chuyển từ người hòa giải sang chính trị gia và được bầu làm tổng thống Phần Lan trong sáu năm. Ông đã sử dụng vị trí của mình để làm việc với các quốc gia khác và kêu gọi hợp tác quốc tế nhiều hơn.

Kể từ đó, Martti Ahtisaari tiếp tục làm việc không mệt mỏi vì hòa bình và thành lập một nhóm phi lợi nhuận chuyên chấm dứt xung đột. Để ghi nhận thành công của ông trong việc giúp chấm dứt bạo lực và khiến các nhóm đối lập lên tiếng, ông đã được trao nhiều giải thưởng lớn. Năm 2008, ông được trao giải Nobel Hòa bình vì những nỗ lực giải quyết xung đột quốc tế.

Ahtisaari thích chỉ ra rằng xung đột là một phần của cuộc sống hàng ngày, nhưng hòa giải và mong muốn hòa bình cũng vậy. Ông nói, điều đó chỉ phụ thuộc vào con đường bạn chọn đi theo.



Mattie Stepanek



Mattie Stepanek là một đứa trẻ xuất sắc, người đã viết thơ đầy cảm hứng, gây quỹ cho chứng loạn dưỡng cơ, đồng thời là người ủng hộ và gây quỹ cho trẻ em khuyết tật và vì hòa bình thế giới.



Trở thành một người ủng hộ hòa bình được quốc tế biết đến khi còn trẻ là một điều rất ấn tượng. Việc có tới 7 cuốn sách lọt vào danh sách bán chạy còn đáng chú ý hơn. Làm tất cả những điều đó trước mười bốn tuổi không có gì đáng kinh ngạc!

Mattie Stepanek đã làm được tất cả những điều đó và còn hơn thế nữa - và ai biết được anh ấy có thể làm được nhiều hơn thế nếu sống qua những năm tuổi thiếu niên. Mattie sinh ra với một dạng bệnh loạn dưỡng cơ hiếm gặp, căn bệnh cũng đã giết chết chị gái và hai anh trai của anh khi còn nhỏ. Trong trường hợp của Mattie, anh ấy qua đời chỉ còn một tháng nữa là đến sinh nhật thứ mười bốn của mình.

Trong vài năm cuộc đời của mình, Mattie đã tạo ra ảnh hưởng lớn hơn hầu hết mọi người trong suốt cuộc đời kéo dài. Dù biết thời gian của mình trên Trái đất sẽ có hạn nhưng Mattie vẫn quyết tâm giữ thái độ tích cực và hy vọng.

Anh bắt đầu viết những bài thơ đầy cảm hứng khi mới ba tuổi để giúp anh đương đầu với cái chết của các anh trai mình. Những bài thơ hay đến nỗi mẹ anh đã gửi chúng cho một nhà xuất bản. Cuốn sách đó cùng sáu tuyển tập thơ và tiểu luận khác của Mattie đã trở thành sách bán chạy nhất và mang lại niềm an ủi cho hàng triệu độc giả.

Toàn bộ bài viết của Mattie đều dựa trên niềm tin của anh rằng mỗi chúng ta đều có một "bài hát trái tim" - một món quà đặc biệt mà chúng ta có thể tặng cho người khác, và món quà này là lý do chúng ta được sinh ra. Mattie đã sử dụng danh tiếng kiếm được từ sự thành công của thơ ca để giúp gây quỹ cho

chống lại chứng loạn dưỡng cơ và trở thành người ủng hộ hòa bình thế giới và viện trợ cho trẻ em khuyết tật. Anh ấy có rất nhiều bạn bè và những người ủng hộ, bao gồm cả Oprah Winfrey và ca sĩ nhạc đồng quê Billy Gilman.

Mặc dù cuộc đời của anh rất ngắn ngủi nhưng niềm tin và công việc của Mattie vẫn tiếp tục tồn tại theo anh. Nhiều quỹ và chương trình tưởng nhớ ông đã thực sự giúp đỡ hàng triệu người trên thế giới thông qua các học bổng và chương trình vì hòa bình. Thơ của ông đã được phổ nhạc và biểu diễn tại các phòng hòa nhạc lớn. Có những khu vườn hòa bình, những cuộc triển lãm và những bức tượng kỷ niệm cuộc đời ông cũng như triết lý của ông mà tất cả những gì thế giới cần là “hòa bình chính đáng”.

Tại tang lễ của Mattie, cựu Tổng thống Mỹ Jimmy Carter nói rằng ông đã từng gặp các vị vua, hoàng hậu, tổng thống và thủ tướng, nhưng người đáng chú ý nhất mà ông từng gặp trong đời chính là Mattie Stepanek.



Maude Abbott



Maude Abbott muốn trở thành bác sĩ vào thời điểm phụ nữ không được phép học y khoa. Cuối cùng, cô không chỉ trở thành bác sĩ mà còn là chuyên gia nổi tiếng thế giới về bệnh tim.



Vào cuối những năm 1800, phụ nữ ở Canada được coi là trở thành vợ và mẹ. Một số ít có thể là y tá hoặc giáo viên tiểu học, nhưng hầu hết các nghề nghiệp đều khép lại với họ chỉ vì giới tính của họ. Kiểu phân biệt giới tính này phổ biến trên khắp thế giới.

Mọi thứ chỉ bắt đầu thay đổi khi Maude Abbott sinh ra ở Quebec vào năm 1869, chỉ hai năm sau Liên bang. Mặc dù xuất thân từ một gia đình nổi tiếng (anh họ của cô, James Abbott, đã trở thành thủ tướng), Maude có một tuổi thơ khó khăn. Đầu tiên cha cô bỏ rơi gia đình và sau đó mẹ cô qua đời, và cô được ông bà ngoại nuôi dưỡng.

Maude là một cô gái rất thông minh và dám ước mơ đạt được điều gì đó hơn là một vai trò truyền thống. Cô muốn trở thành một bác sĩ. Tuy nhiên, mặc dù đã được nhận vào đại học (cô chỉ thuộc lớp nữ thứ ba tại Đại học McGill), Maude Abbott không được phép học ngành y vì cô là phụ nữ.

Cuối cùng, cô đã tìm được một ngôi trường cho phép cô lấy bằng y khoa. Sau đó, cô tiếp tục đi du học ở Châu Âu. Với tất cả trình độ học vấn đó và bộ não mạnh mẽ của mình, Maude Abbott không chỉ trở thành một bác sĩ - cô còn trở thành một thiên tài y học!

Trở lại Canada, Tiến sĩ Abbott đã xuất bản cuốn sách đầu tiên trong số hơn 140 cuốn sách và bài báo, hầu hết là về bệnh tim. Cuối cùng, cô đã được công nhận là chuyên gia thế giới trong lĩnh vực của mình.

Vào thời điểm đó, Đại học McGill đã chấp nhận cô, trao cho cô bằng y khoa danh dự và chức vụ giáo sư. Cô thành lập bảo tàng y tế của họ, nơi đã trở thành một trung tâm nghiên cứu quan trọng.

Tiến sĩ Abbott đã phải đấu tranh hết mình để được công nhận và bà muốn những phụ nữ khác được đối xử công bằng hơn. Cô đã giúp thành lập Liên đoàn Phụ nữ Y khoa Canada để hỗ trợ và khuyến khích phụ nữ trong ngành y. Cô ấy đã dành rất nhiều thời gian để giúp đỡ người khác và có rất nhiều năng lượng để cho đi, đến nỗi cô ấy được biết đến với biệt danh “Cơn lốc xoáy có ích”.

Cho đến ngày nay, Tiến sĩ Maude Abbott vẫn đang giúp đỡ những phụ nữ trẻ và tất cả sinh viên y khoa - thông qua những cuốn sách của bà, bảo tàng McGill và những học bổng được trao mang tên bà. Bà là nhà tiên phong về y tế và là người khổng lồ trong lĩnh vực bệnh tim, nhưng chính tinh thần hào phóng cũng như những thành tựu đã giúp bà lưu giữ kỷ ức cho đến ngày nay.



Maya Angelou



Mặc dù cuộc sống khi còn là một đứa trẻ và thiếu niên đầy đen tối và khó khăn, Maya Angelou đã nổi lên trở thành một nhà văn nổi tiếng thế giới đồng thời là một nhà thơ, vũ công, ca sĩ, nhạc sĩ, đạo diễn phim và nhà hoạt động.



Maya Angelou có một triết lý sống thẳng thắn: “Nếu bạn không thích điều gì đó, hãy thay đổi nó. Nếu bạn không thể thay đổi nó, hãy thay đổi thái độ của bạn.”

Bạn có thể thấy kết quả của lối suy nghĩ đó qua chặng đường đáng chú ý của cuộc đời cô, từ tuổi thơ bị ngược đãi và gia đình tan vỡ, qua những năm thiếu niên đầy rẫy mại dâm và tội phạm, cho đến cuộc sống hiện tại với tư cách là một trong những nhà văn được kính trọng nhất trong lịch sử thế giới.

Maya Angelou gần như đã mất tích trong khoảng thời gian đầu đen tối của cuộc đời cô. Cô bị bạn trai của mẹ mình lạm dụng tình dục năm 8 tuổi và mặc dù cô đã can đảm lên tiếng nhưng kẻ tấn công cô chỉ phải ngồi tù một ngày. Sau đó người ta phát hiện anh ta bị sát hại và Maya nghi ngờ chính gia đình cô đã giết người đàn ông đó. Cô gái trẻ đổ lỗi cho sức mạnh của giọng nói đã kết thúc một cuộc đời và không chịu nói trong gần 5 năm!

Bi kịch này và những bi kịch khác đã khiến Angelou trở thành một thiếu nữ sợ hãi và cay đắng. Cô có thể đã chìm đắm trong cuộc đời tối tăm nếu không có một người - một giáo viên đã giới thiệu cho cô những cuốn sách hay.

Angelou say mê đọc sách của Shakespeare, Dickens và các tác phẩm kinh điển khác của các tác giả, đồng thời phát hiện ra tình yêu ngôn ngữ và ý tưởng. Nó làm mới lại niềm tin của cô vào bản thân và thế giới, đồng thời đưa cô vào con đường tận dụng tối đa cuộc sống của mình. Cô quyết tâm cải thiện thế giới.

xung quanh cô ấy và để cải thiện bản thân trên đường đi.

Với ý chí mạnh mẽ và đạo đức làm việc, Maya Angelou đã thành công ở mọi nơi - đi vòng quanh thế giới với tư cách là một vũ công, diễn xuất trên sân khấu Broadway với tư cách ca sĩ, biên tập báo và tạp chí, viết bài hát và sáng tác nhạc cho phim, được đề cử giải Pulitzer cho thơ của mình, và trở thành người phụ nữ da đen đầu tiên ở Hoa Kỳ sản xuất kịch bản và đạo diễn một bộ phim lớn.

Maya Angelou cũng là tác giả có sách bán chạy nhất. Những cuốn sách tự truyện của cô, trong đó có cuốn *I Know Why the Caged Bird Sings*, đã giành được sự hoan nghênh của giới phê bình trên khắp thế giới.

Trong suốt quá trình đó, Angelou đã thực hiện đúng triết lý của mình là cố gắng mang lại sự thay đổi tích cực trên thế giới. Cô đóng một vai trò quan trọng trong phong trào dân quyền ở Hoa Kỳ và đã cống hiến phần lớn cuộc đời mình để chống phân biệt chủng tộc thông qua giáo dục và tham gia chính trị.

Maya Angelou đã thay đổi thái độ của mình khi còn là thiếu niên và từ đó cô đã thay đổi thế giới.



Michael Jordan



Mặc dù anh ấy đã là một vận động viên xuất sắc nhưng ở lớp 10, Michael Jordan được thông báo rằng anh ấy sẽ không được chọn vào đội bóng rổ đại học - và sẽ không bao giờ trở thành cầu thủ đại học hoặc chuyên nghiệp - vì anh ấy quá thấp.

*

Giờ đây, thật khó tin khi có ai đó từng nói với cậu bé sẽ trở thành cầu thủ bóng rổ vĩ đại nhất trong lịch sử rằng cậu sẽ không bao giờ trở thành cầu thủ chuyên nghiệp, nhưng đó chính xác là những gì đã xảy ra với huyền thoại Michael Jordan.

Ngày nay, Jordan được hầu hết các chuyên gia mô tả là cầu thủ giỏi nhất từng chơi bóng rổ. Danh sách các giải thưởng, kỷ lục, danh hiệu ghi bàn, danh hiệu cầu thủ giá trị nhất, huy chương vàng Olympic, chức vô địch NBA và các danh hiệu khác của anh kéo dài nhiều trang. Khi kênh thể thao truyền hình ESPN tiến hành một cuộc thăm dò ý kiến của các nhà báo thể thao, họ đã bầu chọn Michael Jordan là vận động viên số một trong bất kỳ môn thể thao nào trong một trăm năm qua!

Tuy nhiên, ở trường trung học, Jordan thậm chí còn không thể lọt vào đội bóng rổ của trường. Anh ấy đã là một vận động viên xuất sắc ở các môn bóng rổ, bóng đá và bóng chày, nhưng khi anh ấy thử sức cho đội bóng rổ cấp cao ở lớp 10, các huấn luyện viên đã nói với anh ấy rằng đơn giản là anh ấy quá lùn. Anh ấy được thông báo rằng, ở độ cao 5'11" (183 cm), anh ấy sẽ không bao giờ trở thành một cầu thủ đại học hoặc chuyên nghiệp.

Một số người có thể đã ghi nhớ nhận xét đó và mất tự tin, nhưng Michael Jordan coi đó là một thử thách và quyết định sẽ chứng minh các huấn luyện viên đã sai. Anh ấy đã đưa sự cống hiến của mình cho môn thể thao này lên một tầm cao mới, luyện tập và rèn luyện sức khỏe vào mọi lúc rảnh rỗi. Năm lớp 11, Michael tham gia đội bóng rổ. Vào lớp 12, cậu ấy đã

được mệnh danh là một trong những cầu thủ bóng rổ trung học giỏi nhất Hoa Kỳ.]

Là một cầu thủ ngôi sao ở trường đại học, Michael Jordan có một bước ngoặt khác trong cuộc đời khi anh ghi bàn thắng vào rổ ở giây cuối cùng trong một trận đấu vô địch đại học ở Mỹ. Sự nâng cao lòng tự trọng của anh ấy không bao giờ phai nhạt, và Jordan nói rằng anh ấy chưa bao giờ nghi ngờ bản thân kể từ đó.

Tiếp tục giành được nhiều chức vô địch hơn ở cấp độ đại học và chuyên nghiệp, đồng thời lập những kỷ lục có thể không bao giờ bị phá vỡ, Michael Jordan ghi dấu phần lớn thành công của mình từ bài học anh học ở trường trung học - khi ai đó nói với bạn rằng bạn không thể hoàn thành được điều gì đó , điều đó đơn giản có nghĩa là bạn phải cố gắng hơn nữa.

~ ~ ~

Michael Faraday



Là con trai của một thợ rèn, sinh năm 1791 tại Anh, Michael Faraday là một thiên tài tự học với niềm đam mê khoa học và phát minh.

*

Thiên tài vĩ đại Albert Einstein từng để ba bức ảnh trên bàn làm việc của mình: một của Ngài Isaac Newton (người đã khám phá ra lực hấp dẫn), một của James Maxwell (người đã chứng minh điện, từ trường và ánh sáng đều có liên quan với nhau như thế nào) và một của Michael Faraday

Đó là một công ty khá tốt cho con trai của một thợ rèn hầu như không có trình độ học vấn. Michael không có nhiều hy vọng về một nền giáo dục tử tế: những cậu bé thuộc tầng lớp thấp hơn ở Anh vào những năm 1700 đã đi làm chứ không phải đi học. Nhưng chàng trai trẻ thông minh Michael đã gặp may mắn khi anh học việc cho một người buôn sách và được phép đọc bao nhiêu tùy thích.

Mặc dù là người tự học nhưng rõ ràng Michael rất thông minh. Anh ấy bắt đầu đến nghe bài giảng của nhà hóa học nổi tiếng Humphry Davy và viết một cuốn sách dày 300 trang dựa trên ý tưởng của Davy!

Nhà khoa học vĩ đại rất hãnh diện và cuối cùng đã thuê Faraday làm trợ lý. Vào thời đó, một người thuộc tầng lớp thấp hơn như Michael Faraday không được coi là "quý ông" - trong chuyến du lịch châu Âu, anh phải làm người hầu của Davy và sống cùng những người hầu.

Mặc dù mọi khó khăn đều chống lại anh và anh thường bị cấp trên xã hội đối xử bất công, Faraday vẫn tiếp tục làm việc chăm chỉ và tiến lên từng nấc thang thành công. Trên thực tế, ông đã làm việc chăm chỉ và xuất sắc đến mức gốc gác tầng lớp thấp hơn của ông cuối cùng bị lãng quên, và ông trở thành một người khổng lồ của khoa học Anh.

Những khám phá của ông về bản chất của chất khí, cách điện và ánh sáng tương tác cũng như các quy luật cơ bản khác của hóa học và vật lý đã thay đổi thế giới theo đúng nghĩa đen. Động cơ điện được sử dụng trên khắp thế giới ngày nay đã được tạo ra nhờ công sức của Michael Faraday. Đầu đốt Bunsen mà bạn vẫn tìm thấy trong các phòng thí nghiệm hiện đại chỉ là một trong những phát minh của ông. Nhưng Faraday cũng là một công chức tận tụy và đã sử dụng trí thông minh tuyệt vời của mình để giúp xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Ông trở thành chuyên gia trong việc ngăn chặn các vụ nổ ở mỏ than, xây dựng các ngọn hải đăng để giữ an toàn cho tàu bè và chống lại tình trạng ô nhiễm công nghiệp đang hủy hoại môi trường nước Anh.

Lần duy nhất anh thất bại trong việc giúp đỡ đất nước của mình là khi anh được yêu cầu giúp phát minh ra vũ khí hóa học: Faraday rất sùng đạo đã từ chối sử dụng thiên tài của mình cho chiến tranh.

Khi về già, Michael Faraday là anh hùng dân tộc. Một chính phủ biết ơn đã cho anh ta một ngôi nhà và thu nhập miễn phí trong suốt quãng đời còn lại.

Không có gì ngạc nhiên khi Albert Einstein ngưỡng mộ anh ấy!



Michael J. Fox



Khi còn là một thiếu niên, Michael J. Fox người Canada đã trở thành một ngôi sao Hollywood và sự nghiệp diễn xuất của anh thăng hoa như tên lửa. Nhưng khi đang ở đỉnh cao sự nghiệp, dù còn trẻ, ông đã bị bệnh Parkinson tấn công.



Khi Michael J. Fox viết hồi ký của mình, ông gọi cuốn sách là Người đàn ông may mắn. Một số người có thể ngạc nhiên với danh hiệu đó.

Rốt cuộc, Fox đã bị mắc bệnh Parkinson ngay từ khi còn nhỏ - một chứng rối loạn não thường ảnh hưởng đến người lớn tuổi. Kết quả là anh ta bị run và co giật nghiêm trọng, cứng đờ đau đớn và co thắt cơ ngày càng trầm trọng hơn mỗi năm. Căn bệnh này đã hủy hoại khá nhiều sự nghiệp diễn xuất rất thành công của anh.

Nhưng tựa đề đầy đủ của cuốn sách của Fox đã nói lên tất cả: đó là Lucky Man: Adventures of an Incurable Optimist. Fox nhìn vào mặt tích cực của mọi việc, kể cả căn bệnh của mình.

Thật dễ dàng để nhận ra Michael J. Fox có thể là một người lạc quan khi còn trẻ. Người gốc Edmonton, Alberta chỉ mới mười tám tuổi khi sự nghiệp diễn xuất của anh bắt đầu và đưa anh đến Hollywood.

Chỉ sau một vài phần phim nhỏ, Michael đã có được cơ hội có một không hai - vai diễn quan trọng trong bộ phim truyền hình lớn mới, Family Ties. Với vai nhân vật Alex Keaton, anh ấy đã trở thành một ngôi sao lớn.

Điều đó dẫn đến một bước đột phá lớn khác: vai chính trong bộ phim Back to the Future. Chẳng bao lâu, anh ấy đã tham gia mọi thứ, từ hài kịch, lãng mạn đến phim hành động, chưa kể nhiều vai chính truyền hình hơn trong loạt phim như Spin City. Anh ấy thậm chí còn cung cấp giọng nói cho

nhân vật hoạt hình tiêu đề trong phim Stuart Little.

Ở giữa tất cả những thành công đó. . . với tiền bạc, danh tiếng, giải thưởng Emmy và Quả Cầu Vàng đổ vào. . . Michael J. Fox được biết mình mắc bệnh Parkinson. Trong vòng vài năm, căn bệnh trở nên quá nghiêm trọng khiến anh không thể che giấu các triệu chứng và sự nghiệp thăng hoa của anh đã sụp đổ.

Trong khi nhiều người có thể sẽ tức giận hoặc tuyệt vọng, Fox lại tập trung vào tác động tích cực đến cuộc sống của anh, mô tả tình trạng của anh như một "món quà" - một cơ hội chứ không phải một bản án chung thân.

Anh ấy bỏ rượu, quan tâm nhiều hơn đến gia đình và trở thành người ủng hộ và gây quỹ mạnh mẽ cho nghiên cứu về bệnh Parkinson. Ông đã thành lập một quỹ hỗ trợ nghiên cứu và đấu tranh chống lại các chính trị gia muốn hạn chế nó. Bây giờ toàn bộ trọng tâm của cuộc đời anh là tìm ra cách chữa trị bệnh Parkinson.

Fox đã nói với những người phỏng vấn rằng cuộc sống của anh giờ đây có ý nghĩa và mục đích hơn rất nhiều và anh trân trọng mỗi ngày. Hiện tại, bệnh Parkinson vẫn chưa thể chữa khỏi, nhưng niềm lạc quan vô tận của Michael J. Fox cũng vậy.

~ ~ ~

Michaelle Jean



Michaelle Jean đã có nhiều vai diễn thú vị trong cuộc đời mình. Với lòng nhân ái và sự quan tâm, cô luôn sử dụng họ để hỗ trợ việc vận động cho tự do, bình đẳng và công lý.



Năm 1968 là thời điểm nguy hiểm và đáng sợ khi sống ở Haiti. Nhà độc tài François Duvalier đang bỏ tù và tra tấn bất cứ ai lên tiếng chống lại chính phủ tàn bạo của ông ta. Nhiều nạn nhân và gia đình họ đã cố gắng trốn thoát và một số ít may mắn đã đến được Canada. Đó là lý do tại sao một cô bé tên Michaelle Jean đến được thị trấn nhỏ Thetford Mines ở Quebec.

Cô lớn lên thành một phụ nữ xinh đẹp, có học thức và có thể nói được nửa tá thứ tiếng. Dù bây giờ Jean được hưởng cuộc sống yên bình, sung túc nhưng cô không bao giờ quên nỗi đau khổ mà cô từng chứng kiến - cha cô bị tra tấn, người nghèo bị áp bức, phụ nữ và trẻ em bị hành hạ.

Vì vậy, Michaelle Jean đã làm việc tại một trung tâm tạm trú dành cho phụ nữ và làm việc với những người nhập cư mới đến Canada, giúp đỡ những người khác cải thiện cuộc sống của họ. Cô bắt đầu sự nghiệp thành công với tư cách là phát thanh viên/truyền hình và nhà làm phim, đồng thời sử dụng vị trí của mình ở đó để soi sáng sự bất công và đau khổ trên khắp thế giới.

Khi làm việc để xây dựng mạng lưới nơi tạm trú cho phụ nữ trên khắp Canada và viết về những khó khăn của phụ nữ nhập cư, Jean đã sử dụng bộ não vượt trội của mình nhưng dẫn dắt bằng trái tim. Cô được biết đến với sự đồng cảm với bất kỳ ai đấu tranh cho tự do và bình đẳng.

Sau đó, vào năm 2005, danh tiếng về sự quan tâm và lòng nhân ái của cô đã mang đến một cơ hội tuyệt vời: Một

cơ hội để tạo ra sự khác biệt lớn hơn nữa trên thế giới. Nó đến dưới dạng lời mời từ Chính phủ Canada, hỏi xem Michaelle Jean - cựu cô gái nhập cư đến từ Haiti - có muốn trở thành toàn quyền tiếp theo không!

Với tư cách là đại diện chính thức của Nữ hoàng tại Canada, bà đã gặp gỡ các nhà lãnh đạo thế giới, tổ chức các hội nghị quan trọng và đi khắp thế giới với tư cách là người phát ngôn của quốc gia.

Nhưng quan trọng nhất, ở vị trí này Jean đã có thể lãnh đạo và truyền cảm hứng cho những người khác noi gương cô. Với tư cách là toàn quyền, bà đã cống hiến hết mình để phá bỏ các rào cản - giữa tiếng Pháp và tiếng Anh, đen và trắng, giàu và nghèo, đông và tây, bắc và nam.

Sau khi nhiệm kỳ toàn quyền của bà kết thúc, Michaelle Jean được Liên hợp quốc chọn làm đặc phái viên cho quê hương Haiti của bà, mang đến cho bà cơ hội mới để giúp giải quyết những thách thức ở đất nước đang gặp khó khăn này.

Cô tiếp tục lãnh đạo bằng trái tim mình, dành tiếng nói và sức lực của mình để chăm sóc những người kém may mắn và giúp biến thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn, được quan tâm hơn.

~ ~ ~

Mohamed ElBaradei



Được bầu ba lần làm người đứng đầu Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế, Mohamed ElBaradei ủng hộ việc sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình và giảm thiểu vũ khí hạt nhân.

*

“Nếu thế giới không thay đổi hướng đi, chúng ta có nguy cơ tự hủy diệt.”

Mohamed ElBaradei tin rằng vũ khí hạt nhân có thể tiêu diệt tất cả mọi người trên thế giới trừ khi chúng ta thay đổi cách sống của mình. Anh ấy đã cống hiến cả cuộc đời mình để giúp thế giới thay đổi hướng đi và chọn cách sử dụng năng lượng hạt nhân thông minh hơn.

Lớn lên ở Ai Cập, Mohamed ElBaradei được truyền cảm hứng từ cha mình, người đấu tranh cho dân chủ và tự do ngôn luận. chàng trai trẻ Mohamed quyết tâm đi theo bước chân của cha mình và góp phần tạo nên sự khác biệt

Đầu tiên là một luật sư, sau đó là một giáo viên và nhà ngoại giao, ElBaradei trẻ tuổi đã tìm cách thúc đẩy hòa bình và công lý. Sau đó, vào giữa những năm 1980, cuộc đời ông đã thay đổi. . . và kết quả là cả thế giới sẽ thay đổi!

Năm 1984, ElBaradei nhận được công việc tại Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA), một nhóm do Liên hợp quốc thành lập để theo dõi cách các nước sử dụng công nghệ hạt nhân. Sau một vài năm, ông được thăng chức làm người đứng đầu Cơ quan và bắt đầu thay đổi cách thức hoạt động của cơ quan.

ElBaradei đã giành được nhiều quyền lực hơn cho IAEA, điều này cho phép cơ quan này có biện pháp cứng rắn hơn đối với các quốc gia vi phạm quy tắc. Ông thách thức các chính phủ khi họ cố gắng nói dối về chương trình vũ khí hạt nhân của mình hoặc che giấu các vấn đề với các nhà máy điện nguyên tử của họ.

Mohamed ElBaradei thực sự đã khuấy động mọi chuyện khi đứng lên chống lại Hoa Kỳ, quốc gia muốn gây chiến với Iraq. Ông nhấn mạnh rằng người Mỹ đã sai khi Iraq chế tạo vũ khí hạt nhân và nói rằng chiến tranh là không chính đáng.

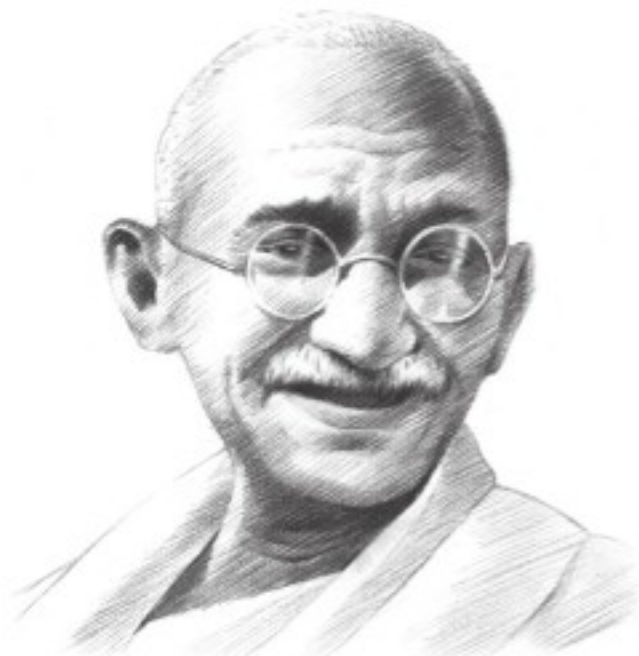
Từ việc giúp giữ nhiên liệu hạt nhân không lọt vào tay bọn khủng bố, đến khuyến khích các nước giúp đỡ lẫn nhau chống lại bệnh ung thư bằng y học hạt nhân, Tiến sĩ ElBaradei đã giải quyết hết vấn đề khó khăn này đến vấn đề khó khăn khác. Các nước trên thế giới đã bầu lại ông ba nhiệm kỳ liên tiếp làm người đứng đầu IAEA.

Mohamed ElBaradei cũng đã giành được hết giải thưởng này đến giải thưởng khác từ các quốc gia và nhóm biết ơn đã chứng kiến cách ông giảm thiểu mối đe dọa hạt nhân. Năm 2005, ông và Cơ quan Liên hợp quốc của ông được trao giải Nobel Hòa bình (ElBaradei đã quyên góp phần tiền thưởng của mình để xây dựng trại trẻ mồ côi ở thành phố Cairo, quê hương ông).

Ngày nay, với tư cách là một trong những chuyên gia hàng đầu thế giới về sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, Mohamed ElBaradei tiếp tục truyền bá thông điệp của mình. Chỉ ra rằng chúng ta có thể nuôi sống cả thế giới chỉ bằng cách sử dụng 1% số tiền chi cho vũ khí hạt nhân, ông thách thức mọi người hãy lựa chọn hòa bình.



Mahatma Gandhi



Mohandas “Mahatma” Gandhi là một chiến binh ôn hòa, người đã đấu tranh cho nền độc lập của Ấn Độ và vì công bằng xã hội cho người dân Ấn Độ. Với phần còn lại của thế giới, ông đã chứng minh sức mạnh của phản kháng bất bạo động như một cách hiệu quả để chống lại áp bức.



Trên toàn thế giới, người dân sử dụng các cuộc biểu tình bất bạo động để đấu tranh cho công lý - họ tuần hành, ca hát, ngồi và từ chối hợp tác hoặc phản kháng khi chính quyền cố gắng di chuyển họ. Hình thức phản kháng này phổ biến vì nó thường thành công và không liên quan đến bạo lực.

Một người đàn ông được ghi nhận vì đã chứng minh được sức mạnh của các cuộc biểu tình bất bạo động - Mahatma Gandhi. Gần một trăm năm trước, Mohandas Gandhi (người sau này được biết đến với cái tên Mahatma, hay “tâm hồn vĩ đại”) là một luật sư đến từ Ấn Độ, người quan tâm sâu sắc đến bất công xã hội. Lần đầu tiên anh tham gia vào các cuộc biểu tình khi làm việc ở Nam Phi, nơi người dân Ấn Độ bị áp bức cùng với những người không phải da trắng khác.

Khi trở về Ấn Độ, Gandhi nhận thấy đất nước của ông cũng tràn ngập sự bất công - các giai cấp và đẳng cấp áp bức lẫn nhau, và người Anh cầm quyền áp đặt các quy tắc của họ lên mọi người.

Với kinh nghiệm dày dặn và cá tính mạnh mẽ thẳm lạng, Gandhi sớm trở thành người lãnh đạo phong trào biểu tình đòi đối xử công bằng và đòi độc lập cho Ấn Độ khỏi tay Anh. Ông biết rằng các cuộc biểu tình bạo lực sẽ chỉ tạo cho chính quyền một cái cớ để trấn áp những người có liên quan và bắt giữ hoặc làm hại những người biểu tình.

Vì vậy, Gandhi đã phát triển ý tưởng biểu tình bất bạo động. Dưới sự lãnh đạo của ông, những đám đông khổng lồ sẽ diễu hành trên khoảng cách xa hoặc chiếm giữ một không gian công cộng một cách hòa bình. Phương pháp của anh ta đã thu hút rất nhiều sự chú ý của giới truyền thông và khiến chính quyền bối rối, những người sẽ bị coi thường trong mắt công chúng nếu họ bắt giữ những người thậm chí không chống cự. Bản thân Gandhi đã tổ chức các cuộc tuyệt thực để ủng hộ yêu cầu công lý của mình, thường suýt chết.

Qua nhiều năm đấu tranh, Gandhi và những người theo ông đã thắng hết trận này đến trận khác - thuế công bằng hơn, ít phân biệt đối xử hơn, quan hệ tốt hơn giữa các nhóm tôn giáo, ít nghèo đói hơn và nhiều quyền hơn cho phụ nữ. Nhưng họ đã phải trả một cái giá khủng khiếp, với hàng nghìn người bị cảnh sát và binh lính giết chết hoặc bị thương, và hàng chục nghìn người bị bắt giữ.

Cuộc đấu tranh cuối cùng của Gandhi, vì độc lập của Ấn Độ, là cuộc đấu tranh khó khăn nhất. Ông và gia đình cùng với những người ủng hộ thân cận nhất của họ đã bị bỏ tù trong nhiều năm. Vợ của Gandhi qua đời và bản thân Mahatma cũng suýt chết vì bệnh sốt rét.

Độc lập cuối cùng đã đến vào năm 1947, phần lớn nhờ vào sự lãnh đạo và lòng dũng cảm của Gandhi. Nhưng người Anh đã chia đất nước thành hai phần, Ấn Độ và Pakistan, gây ra bạo lực và nạn đói khiến hàng trăm nghìn người thiệt mạng. Nếu Gandhi không đích thân vào cuộc thì mọi chuyện sẽ còn tồi tệ hơn.

Mahatma bị ám sát vào năm 1948 khi đang chủ trì một buổi cầu nguyện. Anh ta chết như anh ta đang sống, tìm kiếm sự bình yên.



Mẹ Teresa



Làm thế nào mà một cô gái trẻ đến từ Albania, chỉ được trang bị lòng nhân ái, lại trở nên nổi tiếng thế giới và là người đoạt giải Nobel Hòa bình?

*

Ngay cả khi Agnes Bojaxhiu còn là một cô bé ở Albania, cô đã có một trái tim nhân hậu. Cô khao khát làm mọi thứ tốt đẹp hơn cho mọi người và cô muốn sống ở Ấn Độ, nơi cô biết có bệnh tật và nghèo đói.

Khi lớn lên, Agnes quyết định trở thành nữ tu và cống hiến cuộc đời mình để giúp đỡ những người gặp khó khăn. Là một nữ tu, cô lấy tên mới là Sơ Teresa và công việc mới là giảng dạy gần khu vực nghèo nhất Calcutta, Ấn Độ.

Cô đã biến ước mơ của mình thành hiện thực nhưng còn muốn làm nhiều hơn thế nữa. Vì vậy, cô đã xin phép thành lập nhóm nữ tu của riêng mình. Nhóm của cô sẽ đi thẳng vào khu ổ chuột và chăm sóc những người nghèo nhất và bệnh tật nhất.

Sơ Teresa đã thành lập các trại trẻ mồ côi và trường học dành cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và đối xử với mọi đứa trẻ như con ruột của mình. Cô cũng mở bệnh viện cho những người không đủ khả năng chăm sóc y tế. Mọi người bắt đầu gọi bà là "Mẹ Teresa" và nhiều người được truyền cảm hứng để ủng hộ bà hoặc tham gia nỗ lực của bà.

Nhưng tấm lòng bao la của Sơ Teresa đòi hỏi sơ phải làm nhiều hơn thế. Cô đích thân đi dạo trong khu ổ chuột ở Calcutta, an ủi người dân ở đó. Cô ấy sẽ ngồi xuống cạnh mọi người, nắm tay họ hoặc ôm mặt họ vào giữa hai bàn tay và nhìn họ với ánh mắt yêu thương.

Cô ấy thậm chí còn làm điều này với những người mắc bệnh phong (những người mắc bệnh ngoài da đau đớn và thường lây lan được gọi là bệnh phong). Sơ Teresa đã chạm đến những người mà không ai có thể chạm tới -

những người bị lãng quên, những người cần tình yêu nhất. Cô nói: “Ở đâu cũng có người nghèo, nhưng cái nghèo sâu sắc nhất là không được yêu thương”

Lòng trắc ẩn đặc biệt của cô đã chạm đến trái tim mọi người và lời đồn bắt đầu lan truyền. Báo chí bắt đầu viết về “Vị thánh của những rãnh nước” và chẳng bao lâu sau, Mẹ Teresa đã được cả thế giới biết đến.

Cô đã được trao giải Nobel Hòa bình cho công việc của mình nhưng luôn ghi công cho người khác và cho Chúa. Lời khuyên của cô là hãy làm những việc nhỏ để giúp đỡ người khác bằng tình yêu thương. Cô nói: “Có rất nhiều người có thể làm được những việc lớn, nhưng có rất ít người làm được những việc nhỏ”.

Bằng cách làm những điều nhỏ nhất với tình yêu thương, Mẹ Teresa đã thay đổi thế giới. Bà qua đời năm 1997, ở tuổi 87, và nhiều người coi bà là một vị thánh ngoài đời thực.



Nelson Mandela



Sau 27 năm ở tù, Nelson Mandela được bầu làm tổng thống của đất nước mình. Mục tiêu chính của ông là thuyết phục người da đen và người da trắng về sức mạnh và sự khôn ngoan của sự tha thứ.



Khi Nelson Mandela còn trẻ, phân biệt chủng tộc không chỉ hoàn toàn hợp pháp ở Nam Phi mà còn là luật!

Người da đen không được phép bầu cử, học cùng trường, mua sắm ở cùng cửa hàng hoặc sống cùng khu vực với người da trắng. Hệ thống này được gọi là chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và mọi người sẽ bị bỏ tù nếu lên tiếng phản đối nó.

Mandela là một trong nhiều người đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Lúc đầu, là một luật sư trẻ, anh đã cố gắng chống lại nó thông qua hệ thống pháp luật. Nhưng anh ta quá tức giận với việc đánh đập, giết người và ngược đãi người da đen đến mức bắt đầu thúc giục họ chống trả... dùng bạo lực để đáp trả bạo lực.

Hậu quả của hành động của mình là anh ta bị bắt và bị kết án tù chung thân. Ngay cả khi ở trong tù, vì là người da đen nên anh ta bị đối xử tệ hơn so với tù nhân da trắng - thức ăn nghèo nàn, lao động nặng nhọc như đập đá dưới nắng nóng, và sáu tháng chỉ có một lá thư hoặc một người đến thăm.

Nelson Mandela đã trải qua 27 năm trong những điều kiện khủng khiếp đó. Trong khi đó, thế giới bên ngoài Nam Phi ngày càng nhận thức rõ hơn và phản đối chế độ phân biệt chủng tộc nhiều hơn. Trên khắp thế giới, người dân và các chính phủ đòi công lý, bao gồm cả tự do cho Mandela.

Cuối cùng, chính phủ Nam Phi đã nhượng bộ - họ đồng ý chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc, tổ chức một cuộc bầu cử trong đó mọi người đều có thể bỏ phiếu và trả tự do cho Nelson Mandela.

Trong những năm qua, Nelson Mandela đã trở thành biểu tượng của cuộc chiến chống áp bức. Hầu hết mọi người đều mong đợi anh ta ra khỏi nhà tù một cách giân dũ hơn bao giờ hết; họ nghĩ anh ta sẽ kêu gọi người da đen tìm cách trả thù.

Nhưng Mandela đã dành ngần ấy năm để suy nghĩ về tất cả những gì ông đã thấy, và ông đã thay đổi quan điểm về đấu tranh và hận thù. Anh ấy muốn tìm cách hợp tác với người da trắng để xây dựng một “quốc gia cầu vồng”, nơi mọi người đều bình đẳng, giống như các màu sắc trong cầu vồng.

Trong cuộc bầu cử tự do đầu tiên ở Nam Phi, Mandela được bầu làm tổng thống. Anh ấy làm việc để khiến những người da đen và da trắng tha thứ cho nhau về những điều tồi tệ họ đã làm trong quá khứ.

Ông nói: “Nếu bạn muốn hòa bình với kẻ thù của mình, bạn phải làm việc với kẻ thù của mình”. “Sau đó anh ấy sẽ trở thành đối tác của bạn.”

Nelson Mandela được trao giải Nobel Hòa bình năm 1993. Người đàn ông đã mất mát quá nhiều đã dạy cho đất nước ông và thế giới tầm quan trọng và sức mạnh của sự tha thứ.



Norman Bethune



Ngoài việc là một bác sĩ y khoa và một nhà phát minh trong lĩnh vực của mình, Norman Bethune còn là một nhà nhân đạo đầy lòng nhân ái và dũng cảm, người đã làm việc trên mặt trận không chỉ trong Thế chiến thứ nhất mà còn trong Nội chiến Tây Ban Nha và Nội chiến Trung Quốc.



Nếu bạn đến thăm Trung Quốc, bạn sẽ không tìm thấy nhiều bức tượng của các anh hùng không phải người Trung Quốc. Một trong số ít trường hợp ngoại lệ là bức tượng của một người Canada, Tiến sĩ Norman Bethune.

Norman xuất thân trong một gia đình khá giả nhưng luôn muốn giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình. Vào đại học vào đầu những năm 1900 ở Toronto, ông đã gián đoạn việc học của mình hai lần - một lần để đi dạy tiếng Anh cho những người lao động khai thác mỏ nhập cư ở miền bắc Ontario, và một lần nữa tình nguyện khiêng thương binh ra mặt trận trong Thế chiến thứ nhất.

Norman có một bộ não tương đương với trái tim to lớn của mình và sau khi trở thành bác sĩ, anh ấy đã tiếp tục phát minh hoặc hoàn thiện một số công cụ dùng trong phẫu thuật. Một trong số đó, kéo cắt xương Bethune, vẫn được sử dụng cho đến ngày nay.

Dù đã trở thành một bác sĩ phẫu thuật rất thành công nhưng bác sĩ Bethune vẫn dành phần lớn thời gian và sức lực của mình để giúp đỡ người khác. Trong cuộc Đại suy thoái những năm 1930, ông đối xử miễn phí với người nghèo và cố gắng thuyết phục các đồng nghiệp và chính phủ cung cấp dịch vụ chăm sóc tốt hơn cho những người nghèo.

Khi bọn phát xít cố gắng giành chính quyền trong Nội chiến Tây Ban Nha, Tiến sĩ Bethune đã tình nguyện đứng về phía dân chủ. Ông chứng kiến nhiều binh sĩ chết trên chiến trường trước khi được đưa đến bệnh viện dã chiến, vì vậy ông đã phát minh ra thiết bị truyền máu di động đầu tiên trên thế giới.

Cứu sống vô số người

Chỉ vài năm sau, Norman Bethune lại tình nguyện tham gia, lần này là để giúp đỡ phe cộng sản trong Nội chiến Trung Quốc, sau đó ở lại giúp đỡ trong cuộc chiến giữa Trung Quốc với quân Nhật. Ông đã làm mọi việc, từ thực hiện phẫu thuật khẩn cấp trên chiến trường đến thiết lập các chương trình đào tạo bác sĩ và y tá cũng như tổ chức các dịch vụ y tế. Norman Bethune nổi tiếng là người luôn giúp đỡ bất cứ ai cần đến mình và đặt mạng sống cũng như sức khỏe của người khác lên trên mạng sống của mình. Ông chết vì ngộ độc máu sau khi cắt ngón tay trong khi thực hiện một ca phẫu thuật khẩn cấp vào năm 1939.

Câu chuyện về người đàn ông vị tha này có thể đã bị lãng quên, nhưng nhà lãnh đạo Trung Quốc Mao Trạch Đông đã viết một câu chuyện về Tiến sĩ Bethune và nó đã trở thành bài đọc bắt buộc ở mọi trường học ở Trung Quốc. Ngay cả ngày nay, nhiều thập kỷ sau khi ông qua đời, Norman Bethune vẫn được tưởng nhớ và vinh danh trên khắp đất nước mà ông đã cống hiến cả cuộc đời để giúp đỡ.

Tại Canada, Tiến sĩ Bethune đã được giới thiệu vào Đại sảnh Danh vọng Y tế Canada, được vinh danh với con tem Canada, có trường học mang tên ông và là chủ đề của các bộ phim và chương trình truyền hình.

Cả hai quốc gia đều nhớ đến ông như một nhà tiên phong y tế và một nhà nhân đạo cao quý.



Norman Borlaug



Norman Borlaug đã hành động dựa trên niềm tin của mình rằng việc tăng cường cung cấp lương thực cho thế giới là một đóng góp to lớn và thiết yếu cho hòa bình thế giới.

*

Chín mươi tám người đã đoạt giải Nobel Hòa bình vì những đóng góp của họ cho nhân loại. Chỉ một người trong số họ - Norman Borlaug - cũng là thành viên của Đại sảnh Danh vọng Đấu vật Quốc gia Hoa Kỳ

Sinh ra trong một gia đình nông dân ở vùng nông thôn nước Mỹ, Norman vốn là một nông dân chân chính - một thanh niên to lớn, khỏe mạnh và yêu đất đai. Anh ta có thể đã làm nông dân cả đời, ngoại trừ hai yếu tố. Đầu tiên, anh là một đô vật nghiệp dư xuất sắc - tài năng giúp anh có cơ hội đi du lịch và tham gia các trận đấu biểu diễn. Anh ấy cũng cho rằng việc đấu tranh của mình đã dạy anh ấy không bao giờ bỏ cuộc.

Thứ hai, anh bị ảnh hưởng bởi ông nội, người đã khuyến khích anh đi học. Anh ấy nói với Norman, "Bạn nên khôn ngoan hơn nếu lấp đầy cái đầu của mình bây giờ nếu sau này bạn muốn lấp đầy cái bụng của mình."

Vì vậy, Borlaug đã cố gắng hết sức để học đại học, theo học ngành lâm nghiệp. Công việc mùa hè đã đưa ông đi khắp nước Mỹ trong thời kỳ Đại suy thoái những năm 1930. Anh ấy đã chứng kiến nhiều người chết đói theo đúng nghĩa đen và anh ấy nhận ra rằng việc coi thường thức ăn là điều dễ dàng như thế nào.

Khi nghe một nhà khoa học thuyết trình về việc nhân giống cây trồng để chống lại bệnh tật và ký sinh trùng, Norman Borlaug đã kết hợp hai ý tưởng lại với nhau - nhận ra rằng việc nhân giống cây trồng tốt hơn có thể giúp con người không bị chết đói.

Nhiệm vụ đó đã trở thành trọng tâm trong cuộc đời anh, và Borlaug đã bỏ lại nghề nông và đấu vật

Vận động viên ngôi sao đã trở thành một học trò ngôi sao, lấy bằng tiến sĩ về hệ thống lý thực vật và di truyền học.

Là một nhà khoa học, Tiến sĩ Borlaug đã thực hiện hết khám phá này đến khám phá khác, phát triển các giống lúa mì mới phát triển khỏe mạnh hơn, nhanh hơn và dễ dàng hơn so với lúa mì hiện có. Làm việc ở Mexico, ông đã giúp đất nước này từ tình trạng thiếu lúa mì chuyển sang có đủ lúa mì để bán ra thế giới. Tiến sĩ Borlaug sau đó đã mang loại lúa mì cải tiến của mình tới Ấn Độ và Pakistan, những quốc gia đang phải đối mặt với nạn đói lớn. Bất chấp một danh sách dài các thách thức, bao gồm cả chiến tranh giữa hai quốc gia, Tiến sĩ Borlaug đã có được siêu cây trồng của mình để tạo ra sản lượng tốt nhất từng thấy. Nạn đói khủng khiếp đã giảm đi đáng kể và Norman Borlaug được ghi nhận là người đã cứu sống hàng triệu người.

Mọi người gọi những ý tưởng mới của ông về thực vật là “Cuộc cách mạng xanh”, và lý thuyết của ông đã lan rộng khắp thế giới, giúp ngăn chặn nạn đói, nạn phá rừng và tranh giành nguồn cung cấp lương thực. Năm 1970, Norman Borlaug được trao giải Nobel để ghi nhận những đóng góp của ông cho hòa bình thế giới thông qua việc tăng cường cung cấp lương thực.

Cho đến khi qua đời vào năm 2009, ông vẫn tiếp tục chia sẻ thông điệp của mình rằng tương lai của nền văn minh phụ thuộc vào việc mọi người có đủ lương thực hay không.



Oprah Winfrey



Có thể là chưa có người nào trong lịch sử đã vươn lên xa - từ nghèo đói và tuyệt vọng đến giàu có và nổi tiếng như Oprah Winfrey. *

Sinh ra với một bà mẹ đơn thân ở tuổi thiếu niên ở vùng nông thôn Mississippi, Oprah được bà ngoại nuôi dưỡng cho đến năm 6 tuổi. Gia đình nghèo đến mức Oprah đôi khi phải mặc váy làm từ bao đựng khoai tây. Mọi chuyện không được cải thiện nhiều khi Oprah về sống với mẹ. Họ sống trong một khu phố nghèo và phải vật lộn để có được thức ăn và quần áo tươi tắn.

Không chỉ cảnh nghèo đói và thành kiến công khai đối với người da đen đã khiến tuổi thơ của cô trở nên khó khăn; Oprah bị người nhà đánh đập và lạm dụng tình dục. Năm mười ba tuổi, cô bỏ nhà ra đi. Đến năm 14 tuổi, cô có thai (đứa con của cô chết ngay sau khi nó được sinh ra), và cô dính líu đến ma túy và những người đàn ông lạm dụng tình cảm. Nhưng Oprah Winfrey có một tinh thần không thể bị phá hủy và một tâm hồn khao khát được tự do. Từ quá khứ khó khăn của mình, một phụ nữ trẻ quyết tâm học hỏi, trưởng thành và thành công trong cuộc sống.

Oprah trở thành học sinh đứng đầu ở trường trung học và bắt đầu chiến thắng trong các cuộc thi nói trước công chúng. Cô ấy ăn nói giỏi nên đã giành được học bổng đại học, lại xinh đẹp đến mức đoạt giải trong cuộc thi sắc đẹp cấp bang.

Bước đột phá lớn của cô đến khi một đài phát thanh địa phương mời người phụ nữ trẻ thông minh, ăn nói tốt và đầy quyết tâm này làm việc bán thời gian trong phòng tin tức. Sau đó, không lâu sau, sự chăm chỉ và tài năng của Winfrey đã giúp cô có được một vị trí trên bản tin truyền hình. Cô ấy đã như vậy

vướng vào câu chuyện của cô, có khi khóc cùng khách gặp khó khăn nên đài truyền hình quyết định chuyển cô đi làm talk show. Oprah Winfrey không bao giờ nhìn lại.

Winfrey đã đưa một chương trình trò chuyện truyền hình đang gặp khó khăn ở Chicago lên vị trí số một trong thành phố, sau đó lên vị trí được đánh giá cao nhất trên toàn nước Mỹ. Trong vòng vài năm, Oprah Winfrey có nhiều người xem nhất trong bất kỳ chương trình trò chuyện nào trong lịch sử và đang trên đường ra mắt một loạt chương trình truyền hình và đài phát thanh, tạp chí, trang web, tổ chức từ thiện và câu lạc bộ sách có ảnh hưởng nhất thế giới.

Trở thành triệu phú ở tuổi 30 và hiện là tỷ phú, Winfrey thường được mô tả là một trong những người quyền lực nhất thế giới và là một trong những người hào phóng nhất. Không bao giờ quên cội nguồn của mình, Oprah Winfrey giúp đỡ mọi người trên khắp thế giới và khuyến khích những người khác trân trọng và chia sẻ vận may của họ.



Paulo Coelho



Tác giả người Brazil được xuất bản rộng rãi nhất mọi thời đại, Paulo Coelho đã bán được gần 100 triệu bản sách của mình và đồng thời là giám đốc nhà hát, diễn viên, nhạc sĩ và nhà báo.

*

Khi Paulo Coelho nói với bố mẹ rằng anh muốn trở thành nhà văn, họ nghĩ anh bị điên - theo đúng nghĩa đen. Cha mẹ của cậu thiếu niên người Brazil đã đưa cậu vào nhà thương điên!

Paulo đã trốn thoát ba lần trước khi được thả ra và sẵn sàng đi theo con đường bình thường hơn trong cuộc sống. Sau đó anh đăng ký vào trường luật như cha mẹ anh mong muốn.

Nhưng bản năng sáng tạo của anh quá mạnh mẽ để có thể bị nhốt, dù là sau song sắt hay trong chính cuộc sống của anh. Anh phải thoát ra. Vì vậy, Paulo đã bỏ học, trở thành một hippie và đi khắp Brazil để tìm kiếm nguồn cảm hứng. Anh ấy tìm thấy nó thông qua âm nhạc và bắt đầu viết những bài hát hay, lạ và tuyệt vời. Chẳng bao lâu, tác phẩm của Paulo Coelho đã được một số ngôi sao ca nhạc lớn nhất ở Brazil thu âm.

Thật không may, chính quyền quân sự áp bức lúc bấy giờ cho rằng các bài hát của ông mang tính chất lật đổ quá mức vì chúng nói về tự do và thách thức chính quyền. Coelho bị bắt và bị tra tấn vì niềm tin của mình.

Tuy nhiên, không có gì có thể ngăn cản anh ta sử dụng sức mạnh sáng tạo của mình. Nhiều năm sau khi được trả tự do, Coelho đã đi dạo - một cuộc đi bộ dài 500 dặm dọc theo một con đường ở miền bắc Tây Ban Nha.

Anh ấy dùng thời gian để suy ngẫm về cuộc đời mình và nhận ra rằng mình vẫn muốn trở thành một nhà văn.

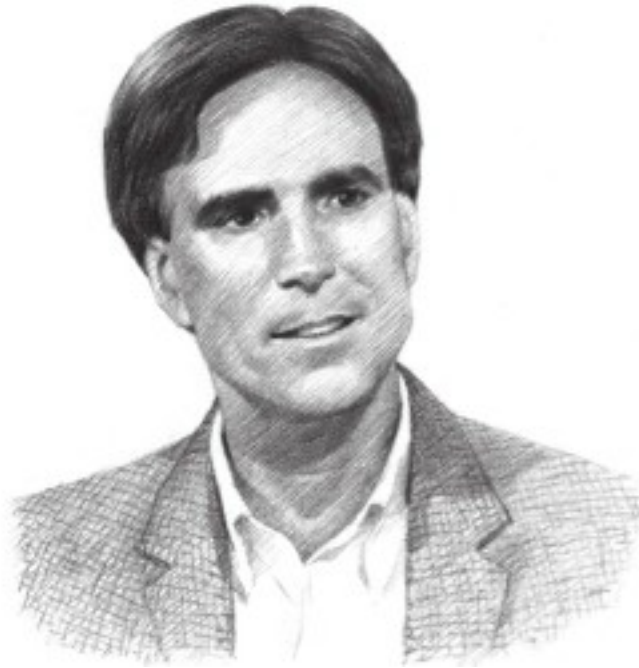
Vì vậy, mặc dù bây giờ đã ở tuổi trung niên nhưng Paulo Coelho vẫn bắt đầu sự nghiệp mới với tư cách là một tiểu thuyết gia. Hai cuốn sách đầu tiên của ông chẳng đi đến đâu, nhưng cuốn sách thứ ba, Nhà giả kim, đã làm nên lịch sử thế giới. Nó đã bán được hơn sáu mươi triệu bản (một trong những cuốn sách bán chạy nhất từng được viết) và giữ kỷ lục thế giới về việc được dịch sang nhiều thứ tiếng - bảy mươi mốt - hơn bất kỳ cuốn sách nào khác của một tác giả còn sống.

Kể từ đó, Coelho đã viết hơn hai chục cuốn sách, chia sẻ thế giới quan độc đáo của mình với độc giả khắp nơi. Anh ấy cũng là người tiên phong trong việc chia sẻ miễn phí tác phẩm của mình - nhà xuất bản của anh ấy đã từng bắt quả tang anh ấy ăn cắp sách của chính mình trên mạng. Anh ấy nói, bài học lớn nhất trong cuộc đời của anh ấy là đừng bao giờ từ bỏ ước mơ của mình hoặc từ bỏ việc biến chúng thành hiện thực. Theo Coelho, “Bí mật của cuộc sống là bảy lần vấp ngã nhưng có thể đứng dậy tám lần”.

Paulo Coelho cũng là một nhà hoạt động thẳng thắn vì hòa bình và công bằng xã hội. Ông là Sứ giả Hòa bình của Liên Hợp Quốc, Đại sứ Đối thoại Liên văn hóa của Liên minh Châu Âu và là thành viên của nhiều tổ chức ủng hộ hòa bình khác.



Randy Pausch



Khi giáo sư khoa học máy tính Randy Pausch được chẩn đoán mắc bệnh ung thư và được thông báo rằng ông chỉ còn “ba đến sáu tháng sức khỏe tốt”, ông đã chuẩn bị một bài giảng nổi tiếng hiện nay có tựa đề “Bài giảng cuối cùng: Thực sự đạt được những giấc mơ thời thơ ấu của bạn”.

*

Như người ta vẫn nói, đôi khi con người giống như những túi trà - bạn không biết họ mạnh mẽ thế nào cho đến khi ngâm trong nước nóng.

Randy Pausch là ví dụ về một người có vẻ bình thường đã vươn lên tầm cao khi gặp khó khăn lớn nhất. Ông đã tận dụng tình huống tiêu cực nhất và biến nó thành cơ hội để gây ảnh hưởng tích cực đến thế giới.

Tiến sĩ Randy Pausch là giáo sư khoa học máy tính nổi tiếng tại Đại học Carnegie Mellon ở Pittsburgh, Pennsylvania. Ông đã giành được nhiều giải thưởng về giảng dạy và học sinh rất thích sự hài hước cũng như những hiểu biết sâu sắc của ông.

Năm 2006, bác sĩ Pausch nhận được một tin khủng khiếp - ông bị ung thư tuyến tụy và chỉ còn sống được vài tháng.

Trong khi một số người sẽ tê liệt vì sợ hãi hoặc bỏ cuộc vì tủi thân, Tiến sĩ Pausch quyết định sống hết mình những tháng cuối đời. Một điều anh quyết định làm là đăng ký một loạt bài giảng đặc biệt mà trường đại học của anh cung cấp. Ý tưởng là để các giáo sư chia sẻ kiến thức cuộc sống của họ với sinh viên, như thể đó là bài giảng cuối cùng họ giảng.

Randy Pausch đã thuyết trình bài giảng của mình trước một hội trường đông đúc vào năm 2007. Ông gọi nó là “Bài giảng cuối cùng: Thực sự đạt được ước mơ thời thơ ấu của bạn”. Nhiều người gọi đó là điều tuyệt vời nhất

màn trình diễn mà họ từng thấy.

Tiến sĩ Pausch nói về việc nắm bắt ước mơ của bạn và không từ bỏ. Anh ấy đưa ra những hiểu biết sâu sắc về khoa học máy tính và làm việc theo nhóm. Anh ấy đã khiến khán giả cười hết lần này đến lần khác bằng những câu chuyện cười của mình. Anh ấy thậm chí còn chống đẩy trên sân khấu!

Bài giảng của anh ấy truyền cảm hứng đến mức mọi người muốn có bản sao video và âm thanh của nó. Chẳng bao lâu, nó đã trở thành hiện tượng Internet với hàng triệu lượt truy cập trong tháng đầu tiên, và Tiến sĩ Pausch được yêu cầu viết một cuốn sách về cách tiếp cận cuộc sống của ông. Cuốn sách đó, Bài giảng cuối cùng, đã trở thành cuốn sách bán chạy nhất và đã được dịch ra 46 thứ tiếng.

Randy Pausch đã dành những tháng cuối đời giữa các đợt điều trị y tế để biến giấc mơ thời thơ ấu của chính mình thành hiện thực - luyện tập với Pittsburgh Steelers và xuất hiện trong bộ phim *Star Trek*.

Anh ấy cũng xuất hiện trên TV nhiều lần và thuyết trình thêm vài lần nữa trước khi căn bệnh ung thư giết chết anh ấy vào năm 2008. Cuối cùng, thông điệp của anh ấy vẫn như cũ - hãy nắm bắt thời gian bạn có, đừng bao giờ từ bỏ bản thân hoặc ước mơ của mình và đừng bao giờ đánh giá thấp tầm quan trọng của nó. của việc vui chơi.



Richard Branson



Khi không khởi nghiệp kinh doanh hay theo đuổi những cuộc phiêu lưu mới, người ta thấy Richard Branson đang giải quyết các vấn đề như hiện tượng nóng lên toàn cầu, nghèo đói và tiếp cận giáo dục. Anh ấy đã quyên góp hàng triệu đô la bằng chính tiền của mình và giúp quyên góp thêm hàng triệu đô la cho các tổ chức từ thiện.

*

Rất ít người trên thế giới có được nhiều niềm vui và phiêu lưu như Richard Branson. Anh đã lập kỷ lục thế giới về các chuyến đi bằng khinh khí cầu qua Đại Tây Dương và Thái Bình Dương cũng như vượt qua eo biển Manche trên một chiếc ô tô lội nước. Branson đã lái mô tô băng qua sa mạc, chèo thuyền qua những cơn bão khủng khiếp, dù lượn trên núi và nhảy bungee qua thác nước.

Ông coi những người như nhà lãnh đạo Nam Phi huyền thoại Nelson Mandela và nhạc sĩ Peter Gabriel trong số rất nhiều người bạn nổi tiếng của ông.

Bất cứ nơi nào ông đi trong chuyến du hành vòng quanh thế giới, Branson đều tìm kiếm những trải nghiệm mới, những con người thú vị và những thử thách mới. Ông cũng tìm thấy những cơ hội kinh doanh mới - cuối cùng, Richard Branson đã có hơn 400 công ty trong mọi lĩnh vực từ âm nhạc và giải trí đến hàng không, nhà cung cấp điện thoại di động, nhiên liệu xanh và đại lý du lịch vũ trụ! Không phải mọi dự án kinh doanh của ông đều thành công, nhưng cũng đủ thành công để đưa Richard trở thành tỷ phú và là một trong những người giàu nhất thế giới.

Đó là một câu chuyện thành công đầy ấn tượng đối với một người đàn ông khởi đầu là một học sinh thất bại ở trường. Mặc chứng khó đọc (một chứng khuyết tật học tập khiến não trộn lẫn thứ tự các chữ cái và số), Richard Branson là một học sinh kém cỏi và đã bỏ học khi đã đến tuổi.

mười sáu

Tuy nhiên, anh ấy không hề sợ hãi, cởi mở và biết cách hòa hợp với bất kỳ ai. Vì vậy, Branson đã phát huy thế mạnh của mình và bắt đầu tìm cách kiếm tiền nhờ tình yêu du lịch và âm nhạc. Anh tìm thấy cơ hội đầu tiên của mình khi mua những album còn sót lại từ các công ty âm nhạc ở châu Âu và bán chúng ở quê hương Anh để kiếm lời.

Điều đó dẫn đến sự thành lập cửa hàng âm nhạc đầu tiên của anh, một doanh nghiệp đặt hàng qua thư và một công ty sản xuất âm nhạc chuyên đăng ký các ban nhạc mà các hãng thu âm chính thống ngại chạm tới. Kể từ đó, Richard Branson không bao giờ ngừng theo đuổi những ý tưởng mới, thử thách những giới hạn và đôi khi còn phá vỡ các quy tắc.

Năm nay đã sáu mươi tuổi, Branson vẫn coi cuộc đời là một cuộc phiêu lưu lớn. Theo cách nói của anh ấy, “Bạn không học cách bước đi bằng cách tuân theo các quy tắc. Bạn học bằng cách thực hành, bằng cách vấp ngã rồi đứng dậy để thử lại.”



Robert Munsch



Là một người kể chuyện bẩm sinh, Robert Munsch thích viết truyện cho trẻ nhỏ và trẻ em thích đọc chúng. Là tác giả có sách bán chạy nhất ở cả Canada và Mỹ, ông đã bán được hơn 30 triệu cuốn sách.



Tiểu sử chính thức của anh ấy nói rằng anh ấy lớn lên ở Pittsburgh, Pennsylvania, nhưng Robert Munsch thích nói rằng anh ấy chưa bao giờ lớn lên chút nào - anh ấy vẫn là một đứa trẻ như ngày nào! Đó có thể là bí quyết khiến ông trở thành một trong những nhà văn thiếu nhi được yêu thích nhất thế giới. Bằng cách nào đó, anh ấy chưa bao giờ mất đi khả năng tưởng tượng mà tất cả chúng ta đều có khi còn nhỏ.

Sử dụng trí tưởng tượng của mình là điều đã giúp Robert tiếp tục đi học, điều mà anh cảm thấy khó khăn. Anh ta là một học sinh rất kém và chưa bao giờ thực sự học được những kỹ năng cơ bản về toán và đánh vần. Nhưng anh ấy có thể chạm vào tâm trí anh ấy và nảy ra những ý tưởng ngớ ngẩn, sáng tạo tuyệt vời mà anh ấy biến thành những bài thơ và câu chuyện.

Robert lần đầu tiên bắt đầu trở thành linh mục, đồng thời học lịch sử và nhân chủng học tại trường đại học. Nhưng trên đường đi, một điều đặc biệt đã xảy ra - anh ấy được làm quen với trẻ em và bọn trẻ được làm quen với những câu chuyện của anh ấy.

Làm việc tại một trung tâm giữ trẻ để trang trải việc học, Munsch phát hiện ra kỹ năng kể chuyện tuyệt vời của mình và niềm vui khi được suy nghĩ lại như một đứa trẻ. Thật đáng kinh ngạc, anh ấy đã làm điều này trong mười năm, bịa ra hết câu chuyện tuyệt vời này đến câu chuyện tuyệt vời khác, ngày này qua ngày khác mà không bao giờ nghĩ đến việc viết chúng ra!

Chỉ khi vợ chồng ông chuyển đến Guelph, Ontario, và một thủ thư tình cờ nghe được những câu chuyện của Munsch, ông mới bị thuyết phục gửi một số trong số đó cho một nhà xuất bản. Chỉ một là

được chấp nhận, nhưng điều đó đã khiến anh ấy trở thành một nhà văn.

Lúc đầu, sách của ông bán chậm và chỉ nổi tiếng một chút mỗi năm. Sau đó, vào năm 1986, ông xuất bản Yêu em mãi mãi. Nó đã trở thành cuốn sách dành cho trẻ em bán chạy nhất ở Canada và Mỹ, và Robert Munsch đột nhiên trở thành một cái tên quen thuộc!

Hai mươi lăm năm sau, Munsch vẫn xuất bản khoảng hai cuốn sách mỗi năm và chúng đều bán chạy như điên. Nhưng điều anh ấy thực sự thích làm là tham gia các lớp mẫu giáo và nhà trẻ mà anh ấy đã viết thư cho anh ấy. Anh ấy sẽ chỉ xuất hiện, không báo trước và dành vài giờ để kể chuyện. Thông thường, anh ấy sẽ sắp xếp ở cùng gia đình học sinh và chia sẻ cả ngày với họ!

Mọi nơi anh đến và tất cả những người anh gặp đều mang đến cho Robert Munsch nhiều ý tưởng câu chuyện hơn và nhiều niềm vui hơn. Anh ấy không bao giờ ngừng là một đứa trẻ, và những đứa trẻ không bao giờ ngừng yêu anh ấy.



Roberta Bondar



Cha mẹ của Roberta Bondar không hề biết khi họ xem cô đóng vai phi hành gia khi còn là một cô bé rằng cô sẽ là người phụ nữ đầu tiên của Canada bay vào vũ trụ hoặc cô sẽ chuyên nghiên cứu về tác động của các chuyến bay vào vũ trụ đối với não bộ của con người.



Sự tò mò có thể đưa bạn vào không gian vũ trụ? Chỉ cần hỏi Roberta Bondar.

Lớn lên ở Sault Ste. Marie, Ontario, Roberta thích tìm hiểu cách thế giới vận hành. Món quà yêu thích của cô là bộ đồ chơi hóa học và trò chơi yêu thích của cô là đóng vai phi hành gia và khám phá những thế giới mới trong trí tưởng tượng của mình. Cô muốn biết về mọi thứ, từ thực vật đến động vật, nghệ thuật đến khoa học, thể thao đến tưởng tượng. Vì vậy, Roberta không ngừng nghiên cứu và học hỏi những điều mới.

Cô lấy bằng về động vật học và nông nghiệp tại trường đại học, nhưng sau đó theo học ngành y và cuối cùng trở thành bác sĩ sinh học thần kinh, nghiên cứu cách bộ não của chúng ta hoạt động.

Khi lấy được bằng y khoa, Roberta Bondar bắt đầu quan tâm đến một lĩnh vực mới khác - y học vũ trụ!

Khi Canada thông báo họ đang bắt đầu một chương trình không gian và tìm kiếm các phi hành gia tiềm năng, hãy đoán xem ai đã nhận đơn đăng ký của cô ấy qua đường bưu điện vào ngày hôm sau? Có bốn nghìn ứng viên xuất sắc nhất, nhưng Tiến sĩ Bondar có những thứ phù hợp - trí tuệ, thể lực và niềm yêu thích khám phá. Cô là một trong sáu người được chọn tham gia khóa đào tạo phi hành gia. Năm 1992, Tiến sĩ Bondar đã lên tàu con thoi Discovery của Hoa Kỳ, trở thành nữ phi hành gia đầu tiên của Canada. Cô cũng là nhà thần kinh học đầu tiên đi vào vũ trụ.

Sau sứ mệnh của mình, sự tò mò của Roberta Bondar về cuộc sống trong không gian đã mang lại cho cô một công việc mới - đứng đầu một nhóm quốc tế nghiên cứu tác động của chuyến bay vào vũ trụ đối với não bộ của con người. Và cô đã làm việc với các chuyên gia trên khắp thế giới để sử dụng kiến thức mới của mình nhằm giúp điều trị bệnh tật trên Trái đất.

Trong khi đó, Tiến sĩ Bondar vẫn tiếp tục đặt câu hỏi, thắc mắc và tỏ ra hào hứng với những chủ đề mới. Cô trở thành một nhiếp ảnh gia lão luyện (những bức ảnh của cô đã được trưng bày tại Phòng trưng bày Quốc gia), một nhà giáo dục (Hiệu trưởng Đại học Trent) và một phi công.

Vì đã làm được rất nhiều điều thú vị nên Roberta Bondar còn là một diễn giả, nhà văn nổi tiếng, chia sẻ niềm đam mê học hỏi và khám phá của mình.

Những thành tích của cô đã mang lại cho cô một danh sách dài các giải thưởng và danh dự, bao gồm cả việc được vinh danh tại Đại sảnh Danh vọng Y tế Canada và Huân chương Canada, và hình ảnh của cô đã được dán trên tem bưu chính Canada. Rõ ràng, sự tò mò có thể đưa bạn vào không gian. . . và còn rất nhiều địa điểm thú vị khác nữa.



Roger Bannister



Sau hai năm tập luyện căng thẳng, Roger Bannister trở thành người đầu tiên vượt qua cự ly 4 phút một dặm và là vận động viên chạy bộ nổi tiếng nhất thế giới. Đó là một thành tựu đáng kinh ngạc, nhưng không phải là định mệnh của anh ấy; anh ấy đã thực hiện ước mơ tiếp theo của mình.



Hãy tưởng tượng bạn lập kỷ lục thế giới và trở thành một trong những người nổi tiếng nhất trong lịch sử thể thao. Bây giờ hãy tưởng tượng suy nghĩ “Như vậy là chưa đủ!” và đặt mục tiêu trở thành một nhà thần kinh học.

Đó là câu chuyện cuộc đời của Roger Bannister, vận động viên chạy bộ người Anh, người đầu tiên trên thế giới chạy một dặm trong vòng chưa đầy bốn phút.

Roger không đặt mục tiêu trở thành một vận động viên chạy đẳng cấp thế giới. Anh ấy thậm chí chưa bao giờ thử chạy đường dài cho đến khi mười bảy tuổi, nhưng anh ấy ngay lập tức bộc lộ tài năng và người Anh đã mời anh ấy vào đội Olympic của họ vào năm 1948. Nhưng Bannister muốn có thêm thời gian để luyện tập và đợi bốn năm cho đến Thế vận hội 1952.

Kết quả? Đau lòng! Anh về đích ở vị trí thứ 4, chỉ kém số huy chương. Anh nghiêm túc nghĩ đến việc bỏ chạy mãi mãi.

Thay vào đó, anh hít một hơi thật sâu và quyết định theo đuổi một giấc mơ khác - chạy một dặm bốn phút. Đó là mục tiêu mà các vận động viên chạy hàng đầu trên thế giới đang ngày càng tiến gần hơn, nhưng Roger Bannister quyết tâm đánh bại tất cả.

Sau hai năm tập luyện căng thẳng, anh đã sẵn sàng. Tại một cuộc đua năm 1954, Roger đã chạy như chưa từng có người nào làm được. Ở vạch đích, thời gian của anh ấy là nửa giây dưới bốn

phút. Đám đông trở nên cuồng nhiệt và tin tức truyền đi khắp thế giới!

Roger Bannister có một khoảnh khắc vinh quang toàn cầu khác vài tháng sau đó, khi anh đối đầu và đánh bại vận động viên chạy bộ người Úc đã vượt qua kỷ lục thế giới của anh. Nó được gọi là Dặm kỳ diệu và nó đã khẳng định Bannister là vận động viên chạy bộ nổi tiếng nhất thế giới.

Nhưng danh tiếng là chưa đủ đối với Roger Bannister. Anh ấy muốn tạo ra sự khác biệt thông qua công việc của mình với tư cách là một bác sĩ. Ông trở thành nhà thần kinh học và chuyên gia y tế hàng đầu về não, giới thiệu các quy trình mới và thực hiện nghiên cứu được công bố trên các tạp chí y khoa trên khắp thế giới. Anh ấy vẫn yêu thích thể thao và đã thành công trong việc gây quỹ thể thao trên khắp nước Anh cũng như cho cuộc thử nghiệm steroid đầu tiên đối với các vận động viên.

Làm thế nào Roger Bannister đạt được nhiều thành tựu như vậy? Đây là triết lý của anh ấy, theo cách nói của anh ấy - "Mỗi buổi sáng ở Châu Phi, một con linh dương thức dậy. Nó biết nó phải chạy nhanh hơn con sư tử nhanh nhất nếu không nó sẽ bị giết. Mỗi buổi sáng ở Châu Phi, một con sư tử thức dậy. Nó biết nó phải chạy nhanh hơn con linh dương chậm nhất, nếu không nó sẽ chết đói. Không quan trọng bạn là sư tử hay linh dương - khi mặt trời mọc, tốt nhất bạn nên chạy!"



Roméo Dallaire



Roméo Dallaire đã trải qua một trải nghiệm kinh hoàng làm thay đổi cuộc đời anh và gần như phá hủy nó; nhưng kể từ thời điểm đó, ông đã là người ủng hộ quốc tế không mệt mỏi cho một số nguyên nhân quan trọng toàn cầu.

Năm 1983, đất nước Rwanda ở châu Phi rơi vào tình trạng tồi tệ. Hai bộ tộc chính là Hutus và Tutsis đang tranh cãi về cách chia sẻ quyền lực và người dân lo sợ sẽ xảy ra nội chiến.

Trên thực tế, một điều thậm chí còn tồi tệ hơn sắp xảy ra - nạn diệt chủng. Diệt chủng là nỗ lực của một nhóm người nhằm tiêu diệt hoàn toàn một nhóm khác, như Đức Quốc xã đã cố gắng làm với người Do Thái trong Thế chiến thứ hai.

Liên Hợp Quốc có quân đội ở Rwanda để cố gắng giữ hòa bình, và Tướng Roméo Dallaire của Canada được giao phụ trách quân đội. Ông ta không có nhiều binh lính và mệnh lệnh của ông ta là giám sát hòa bình chứ không phải gây chiến.

Nhưng Dallaire và những người quan sát khác có thể thấy tình hình đang trở nên tồi tệ hơn. Các nhà lãnh đạo cấp tiến của người Hutu đang nói về việc giết chết mọi người Tutsi - thậm chí cả trẻ em - và bất kỳ ai cản đường họ. Dallaire yêu cầu tăng thêm quân để ngăn chặn một cuộc tắm máu, nhưng Liên Hợp Quốc lại tranh luận và tranh cãi thay vì hành động. Vị tướng vẫn thiếu quân trầm trọng khi cuộc tàn sát bắt đầu.

Đó là khoảng thời gian khủng khiếp, với các nhóm người Hutu có vũ trang tàn sát toàn bộ ngôi làng của người Tutsi. Tướng Dallaire sử dụng quân đội của mình tốt nhất có thể để bảo vệ những khu vực có người Tutsis ẩn náu. Anh ta thường đánh lừa dân quân Hutu rằng anh ta có nhiều binh lính hoặc quyền lực hơn thực tế.

Cuộc tàn sát khủng khiếp diễn ra trong một trăm ngày và ước tính khoảng một triệu người đã bị sát hại trước khi Liên Hợp Quốc cuối cùng gửi đủ quân để mang lại hòa bình. Đối với Roméo Dallaire, đó là một trăm ngày nguy hiểm, kinh hoàng và thất vọng. Nhưng anh ấy sẽ không bỏ cuộc và anh ấy đã làm mọi thứ có thể để ngăn chặn bạo lực. Người ta ước tính rằng hành động dũng cảm của anh đã cứu được khoảng 32.000 sinh mạng.

Tuy nhiên, sau đó, anh mắc chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương tâm lý (PTSD) - một chứng trầm cảm sâu sắc thường ảnh hưởng đến những người lính và những người khác đã trải qua những tình huống khủng khiếp với sự mất mát - và trong trường hợp này là mất mát to lớn - về nhân mạng. Có thời điểm, Tướng Dallaire thậm chí còn cố gắng tự sát.

Ngày nay, Roméo Dallaire là một anh hùng được tặng huân chương, một Sĩ quan của Huân chương Canada, một thành viên của Thượng viện Canada và là một người ủng hộ thẳng thắn, người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho nhiều mục đích - chống phân biệt chủng tộc, giúp đỡ những người mắc chứng PTSD và làm việc để chấm dứt việc sử dụng trẻ em làm lính. Anh ấy đã thể hiện hai hình thức dũng cảm quan trọng, đối mặt với những nguy hiểm bên ngoài và những cơn quỉ bên trong chính mình.



Ryan Hreljac



Không có nhiều đứa trẻ bảy tuổi quyết định mua một cái giếng ở một ngôi làng ở Châu Phi, và không có nhiều đứa trẻ tạo dựng quỹ quyên góp hàng triệu đô la cho nước sạch.



Ryan Hreljac có vẻ giống như một thiếu niên Canada điển hình. Anh ấy đến trường, chơi khúc côn cầu và thích chơi điện tử. Nhưng Ryan cũng tình cờ là người sáng lập một tổ chức quốc tế đã giúp cứu sống hàng chục nghìn người!

Khi lớn lên ở Kemptville, Ontario, Ryan đã nghe được câu chuyện từ giáo viên lớp Một của mình. Cô giải thích hàng triệu người ở các nước kém phát triển chết hàng năm vì không được tiếp cận với nước sạch.

Rất nhiều trẻ em nghe về những vấn đề như thế này; chỉ một số rất ít quyết định làm điều gì đó về nó. Ryan Hreljac là một trong số đó.

Ryan làm thêm việc nhà để kiếm tiền tiêu vặt. Anh ấy làm việc rất chăm chỉ và trong hơn bốn tháng, anh ấy đã kiếm được bảy mươi đô la. Số tiền đó đủ để mua một cái giếng mới ở một ngôi làng ở Uganda.

Tổ chức từ thiện xây dựng giếng đã rất ngạc nhiên khi nhận được sự quyên góp từ một cậu bé bảy tuổi và bắt đầu kể cho mọi người về cậu bé có trái tim rộng lượng này. Ryan nhanh chóng được những đứa trẻ và người lớn khác hỏi anh cách họ có thể giúp anh giải quyết thách thức về nước sạch của thế giới.

Các tổ chức từ thiện khác cũng tham gia, Chính phủ Canada đề nghị giúp đỡ và trước khi anh biết điều đó, khoản quyên góp duy nhất của Ryan đã phát triển thành một tổ chức.

Với sự hỗ trợ của gia đình, Ryan đã dành toàn bộ thời gian rảnh rỗi của mình cho “Tổ chức Ryan’s Well”. Mười một năm sau, Quỹ đó vẫn hoạt động mạnh mẽ và đã huy động được hàng triệu đô la. Nó đã xây dựng hơn 600 dự án nước và vệ sinh tại 16 quốc gia ở Châu Phi, giúp mang lại nước sạch cho gần 700.000 người!

Ryan đã nhận được một danh sách dài các giải thưởng, huy chương và danh hiệu, được gặp gỡ các nhà lãnh đạo và người nổi tiếng trên thế giới cũng như đưa ra thông điệp của mình trên chương trình Oprah Winfrey Show. Nhưng khi bạn hỏi anh ấy về thành tích của anh ấy, Ryan nói, “Tôi chỉ là một đứa trẻ bình thường, bình thường mà thôi.” Ryan Hreljac đã chứng minh cách mọi người có thể biến mối quan tâm của mình thành hành động, truyền cảm hứng cho những người khác tham gia và tạo ra sự khác biệt thực sự trên thế giới.

Và cái giếng ban đầu của Ryan? Nó vẫn đang bơm nước sạch đến ngôi làng đó ở Uganda, phục vụ hàng nghìn người mỗi ngày.



Sam Walton



Sam Walton có ước mơ: sở hữu cửa hàng bách hóa của riêng mình. Đó là một con đường dài và quanh co để đạt được mục tiêu của anh ấy, nhưng anh ấy là người tận tâm, thông minh, đổi mới và trên hết là một người chăm chỉ. Kết quả? Để chế Wal-Mart hiện có 9.000 cửa hàng ở 15 quốc gia.

*

Nhiều người coi Sam Walton là doanh nhân thông minh nhất trong lịch sử. Ông chắc chắn là một trong những người thành công nhất: khởi đầu từ một cửa hàng, ông đã tạo ra chuỗi Wal-Mart, doanh nghiệp bán lẻ lớn nhất thế giới. Ông cũng là người phát minh ra chuỗi cửa hàng giảm giá Price Club và Sam's Club.

Trước khi qua đời vào năm 1992, Sam là người giàu thứ hai thế giới, chỉ sau Bill Gates!

Thành tích của anh còn ấn tượng hơn khi biết Sam sinh ra tại một trang trại nhỏ ở Oklahoma và lớn lên trong thời kỳ Đại suy thoái những năm 1930, khi thảm họa kinh tế trên toàn thế giới tạo ra tình trạng thất nghiệp và nghèo đói tràn lan.

Đối với cậu bé Sam, điều đó có nghĩa là làm việc trước và sau giờ học để kiếm thêm tiền cho gia đình, sau đó học đại học để trang trải học phí. Anh đảm nhận mọi công việc có thể tìm được, từ phục vụ bàn cho đến giao báo. Trong thời gian đó, anh ấy từng là lãnh đạo học viên quân sự, tình nguyện viên trường Chúa nhật, lớp trưởng và tiền vệ xuất phát của đội bóng đá!

Bất chấp những yêu cầu rất lớn về thời gian, Sam vẫn là học sinh đứng đầu, giành được một suất trong Hiệp hội Danh dự Quốc gia Hoa Kỳ. Không phải là anh ấy thông minh hơn những người khác; anh ấy chỉ

làm việc chăm chỉ hơn

Sau khi tốt nghiệp đại học, Sam Walton tìm được việc làm tại một cửa hàng bách hóa và mơ ước một ngày nào đó sẽ sở hữu cửa hàng của riêng mình. Sau khi phục vụ trong Thế chiến thứ hai, ông đã sử dụng tiền lương Quân đội của mình để thuê một cửa hàng thuộc chuỗi nhượng quyền thương mại. Anh ấy đã xây dựng nó thành công rực rỡ đến nỗi chủ sở hữu nhượng quyền đã mua lại Walton và lấy lại cửa hàng cho chính mình.

Giờ đây khi đã có nhiều tiền hơn để làm việc, Sam Walton cuối cùng cũng thực hiện được ước mơ sở hữu một cửa hàng bách hóa. Đó là bước đầu tiên hướng tới để chế Wal-Mart hiện có gần 9.000 cửa hàng ở 15 quốc gia và tuyển dụng hơn một triệu người. Walton đã phát triển những ý tưởng mà ngày nay chúng ta coi là đương nhiên, nhưng lại là những đổi mới tuyệt vời vào thời điểm đó - giảm giá, kéo dài thời gian làm việc, nhiều máy tính tiền, chia sẻ lợi nhuận với nhân viên và tham gia vào các hoạt động cộng đồng.

Sam Walton cho biết bí quyết thành công của ông đơn giản là làm việc chăm chỉ và mười quy tắc đơn giản:

1. Cam kết với mục tiêu của bạn

2. Chia sẻ phần thưởng của bạn

3. Tiếp thêm sinh lực cho đồng nghiệp của bạn

4. Truyền đạt tất cả những gì bạn biết

5. Coi trọng cộng sự của bạn

6. Ăn mừng thành công của bạn

7. Hãy lắng nghe mọi người

8. Cung cấp nhiều hơn những gì bạn hứa

9. Làm việc thông minh hơn người khác 10.

Hãy vạch ra con đường của riêng bạn

~ ~ ~

Sandford Fleming



Sandford Fleming là một nhà phát minh nhanh chóng với những ý tưởng không chỉ mang lại lợi ích cho quê hương mà còn cho cả thế giới. Người Canada có thể cảm ơn ông vì tầm nhìn "điên rồ" của ông về việc xây dựng một tuyến đường sắt xuyên qua vùng hoang dã rộng lớn của Canada.



Một người có thể theo đuổi bao nhiêu giấc mơ khác nhau? Đối với Sandford Fleming, dường như không có giới hạn nào cả.

Khi mới mười tám tuổi, vừa mới đến Canada từ Scotland, Fleming là một nhà phát minh mới chớm nở và muốn có những bộ óc năng động khác xung quanh mình. Vì vậy, ông đã thành lập Viện Hoàng gia Canada - một nhóm chuyên về khoa học, phát minh và hiểu biết. Nó vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

Rõ ràng, công việc khảo sát và điều hành Học viện mới không đủ để khiến tâm trí anh hoàn toàn bận rộn. Về mặt khác, Fleming đã dành thời gian để thiết kế con tem bưu chính đầu tiên của Canada vào năm 1851.

Trong khi đó, nghị lực không mệt mỏi và đầu óc nhạy bén của anh đã giúp anh có được công việc là kỹ sư trưởng của một công ty

đường sắt. Đó là nơi Fleming phát triển tầm nhìn tiếp theo của mình - tuyến đường sắt xuyên Canada. Phải mất hàng chục năm Fleming và những người khác mới thuyết phục được chính phủ mới của Canada. Sau khi chính phủ cuối cùng đã chấp thuận ý tưởng này, họ đã giao cho Fleming công việc khảo sát tuyến đường sắt khổng lồ. Fleming phải tìm ra con đường tốt nhất từ Đại Tây Dương đến Thái Bình Dương, băng qua hàng trăm km thảo nguyên trống trải và qua những con đường đèo mà chưa ai từng leo lên.

Ông hoàn thành công việc khảo sát vào năm 1876, và tuyến đường sắt hoàn thành vào năm 1885. Fleming đã có mặt khi họ lái chiếc gai cuối cùng để nối các tuyến đường sắt - và Canada - cùng nhau.

Bạn có thể nghĩ rằng các viện nghiên cứu, đường sắt, tem bưu chính và cáp điện báo dưới biển (ông đề xuất ý tưởng kết nối Đế quốc Anh thông qua liên lạc) là đủ cho một người. Nhưng Sandford Fleming còn có một ý tưởng khác có thể thay đổi thế giới.

Sau khi lỡ một chuyến tàu ở Ireland, Fleming cảm thấy chán ngấy cách mọi người tính toán thời gian. Vào thời điểm đó, thời gian hoàn toàn là chuyện địa phương; mỗi thị trấn đều có đồng hồ riêng. Mười hai giờ trưa ở một nơi có thể là 12:15 ở một nơi khác ngay gần đó. Fleming nảy ra ý tưởng tạo ra các múi giờ tiêu chuẩn - 24 múi giờ trong số đó trên khắp thế giới. Ở mỗi khu vực, thời gian sẽ giống hệt nhau. Ngày nay nó có vẻ giống như lẽ thường, nhưng Fleming đã phải đấu tranh trong nhiều năm để ý tưởng này được chấp nhận, và ý tưởng về múi giờ 24 vẫn chưa được thống nhất cho đến nhiều năm sau khi ông qua đời.

Nhưng nhiều thành tựu của Fleming đã được ghi nhận khi ông còn sống; ông được Nữ hoàng Victoria phong tước hiệp sĩ. Ngày nay, Ngài Stanford Fleming được công nhận là cha đẻ của giờ tiêu chuẩn và đường sắt quốc gia của chúng ta - một người đã thay đổi đất nước chúng ta và thế giới.



Shania Twain



Con đường danh vọng dài và chậm chạp của Shania Twain bao gồm nghèo đói, nhiều nỗi thất vọng và một bi kịch khủng khiếp. Nhưng cuối cùng khi thành công, cô đã lập nên những kỷ lục khiến bất kỳ ca sĩ nào cũng phải ghen tị.



Cuộc sống thật khó khăn đối với cô bé Eileen Edwards (tên ban đầu của Shania Twain) và gia đình cô ở thị trấn Timmins phía bắc Ontario. Mẹ và cha dượng của cô không làm việc nhiều và gia đình thường xuyên bị đói. Mẹ cô từng chở bọn trẻ đi hơn 400 dặm để nhận sự giúp đỡ từ ngân hàng thực phẩm ở Toronto.

Eileen lớn lên làm việc chăm chỉ - săn bắn, dọn củi và giúp cha dượng trồng cây. Nhưng cô ấy có một cách đặc biệt để kiếm thêm tiền: Eileen thực sự có thể hát. Khi mới 8 tuổi, cô đã vào thị trấn vào đêm khuya và hát để kiếm tiền mà người ta ném cho cô. Cô bắt đầu viết những bài hát của riêng mình và mơ ước trở thành một ngôi sao nhạc rock.

Eileen biểu diễn trong các ban nhạc khi còn là thiếu niên, lưu diễn khắp Ontario và phát triển tài năng của mình. Thời thế vẫn còn khó khăn; đôi khi cô chỉ có thể trả tiền học hát bằng cách dọn dẹp nhà của huấn luyện viên thanh nhạc.

Ca sĩ trẻ hết nỗi thất vọng này đến nỗi thất vọng khác. Cô đã hai lần sang Mỹ thử việc ở các công ty thu âm nhưng đều về tay trắng. Những công việc nhỏ nhặt trong album của người khác không bao giờ dẫn đến sự đột phá lớn. Nhưng Eileen vẫn tiếp tục cố gắng, hết lần này đến lần khác.

Sau đó, cha mẹ của Eileen qua đời trong một vụ tai nạn xe hơi. Không có ai chăm sóc cho cô ấy.

anh em cùng cha khác mẹ và em gái cùng cha khác mẹ. Vì vậy, Eileen đã chuyển về sống cùng họ và hỗ trợ gia đình bằng cách ca hát tại một khu nghỉ dưỡng địa phương.

Cô lại một lần nữa nghèo khó nhưng vẫn không từ bỏ ước mơ của mình. Khi những người anh cùng cha khác mẹ của cô đã lớn, Eileen lại cố gắng một lần nữa. Cô đã gửi những bài hát và mẫu nhạc hay nhất của mình đến nhiều công ty thu âm hơn.

Cuối cùng, sự kiên trì bao năm của cô đã được đền đáp và cô được yêu cầu thực hiện album đầu tiên của mình. Eileen đã tạo một nghệ danh mới cho mình: sử dụng từ Ojibwa có nghĩa là “trên đường của tôi” và họ của cha dượng, cô đổi tên mình là Shania Twain.

Shania Twain tiếp tục trở thành album bán chạy nhất từ trước đến nay của một nữ ca sĩ và là album bán chạy nhất trong lịch sử nhạc đồng quê. Ca sĩ không ngừng cố gắng hiện đã bán được 65 triệu album trên khắp thế giới.



Shirin Ebadi



Dưới một chế độ mà những người bất đồng chính kiến và trí thức thường xuyên biến mất hoặc bị sát hại, Shirin Ebadi, nữ thẩm phán đầu tiên của Iran, đã thể hiện lòng dũng cảm to lớn bất chấp những lời đe dọa giết chết, quấy rối và bỏ tù.



Vào năm 1948, mọi thứ ở Iran khác rất nhiều so với bây giờ. Nếu có bản lĩnh và quyết tâm, một cô gái như Shirin Ebadi, sinh ra trong một gia đình có học thức, khá giả, có thể mong muốn vào đại học và có một nghề nghiệp tốt. Shirin có đủ cả hai điều đó, và lớn lên cô trở thành luật sư và thẩm phán, người phụ nữ đầu tiên ở Iran từng chủ tọa một tòa án lập pháp.

Nhưng vào năm 1979, có một cuộc cách mạng ở Iran và các nhà lãnh đạo tôn giáo rất bảo thủ đã lên nắm quyền. Mọi thứ sắp trở nên tồi tệ đối với phụ nữ, trẻ em gái và bất kỳ ai lên tiếng chống lại chính phủ. Các nhà lãnh đạo mới tuyên bố rằng phụ nữ không nên làm thẩm phán và giáng chức Shirin Ebadi xuống vị trí thư ký. Cô đã cố gắng chống lại phán quyết, nhưng cuối cùng chỉ từ chức.

Phải mất nhiều năm đấu tranh nữa, chính phủ mới công nhận bằng luật của cô và cho phép cô hành nghề luật sư. Vào thời điểm đó, Ebadi rất tức giận - cô ấy tức giận vì cách đối xử với mình cũng như cách đối xử với tất cả phụ nữ và trẻ em ở Iran.

Bất chấp những nguy hiểm khi chống lại chính phủ (những người biểu tình thường bị bắt hoặc đơn giản là biến mất), Ebadi vẫn bắt đầu đấu tranh cho công lý và bình đẳng. Bà viết sách và báo, đấu tranh để thay đổi địa vị pháp lý của phụ nữ và trẻ em, đảm nhận

các vụ án liên quan đến những người bất đồng chính kiến đang gặp rắc rối với chính phủ và đã giúp bầu ra một tổng thống tự do hơn ở Iran.

Nhưng phụ nữ và trẻ em vẫn là những công dân hạng hai, và bất cứ ai lên tiếng chống lại chính phủ vẫn có thể gặp rắc rối sâu sắc. Năm 2000 xảy ra hàng loạt vụ sát hại trí thức ở Iran; Ebadi và những người khác nghi ngờ những kẻ giết người là côn đồ của chính phủ. Họ đã đúng, nhưng phải mất một thời gian dài và khó khăn để chứng minh trường hợp của mình và Ebadi phải ngồi tù vì dám đặt câu hỏi.

Shirin Ebadi càng đứng lên bảo vệ niềm tin của mình thì cô càng phải chịu nhiều mối đe dọa giết chết và bị quấy rối. Cuối cùng, cô buộc phải trốn khỏi Iran và hiện sống lưu vong ở Canada. Tuy nhiên, cô vẫn không ngừng lên tiếng và vận động cải cách ở Iran cũng như các quốc gia khác, nơi trẻ em và phụ nữ không được đối xử bình đẳng với nam giới.

Cuộc chiến dũng cảm vì công lý của cô đã giành được sự ngưỡng mộ và kẻ thù trên khắp thế giới, cũng như giải thưởng Nobel vì hòa bình.



Stephen Leacock



Mặc dù là một nhà khoa học chính trị và kinh tế học, Stephen Leacock không được biết đến với những bài viết về những chủ đề đó; đúng hơn, anh ấy nổi tiếng với khiếu hài hước và những câu chuyện dí dỏm tiếp tục truyền cảm hứng cho các nhà văn và diễn viên hài ngày nay.

Khiếu hài hước có thể giúp bạn vượt qua mọi việc; nếu anh ấy vẫn ở với chúng tôi, Stephen Leacock sẽ là người đầu tiên đồng ý.

Một trăm năm trước, Leacock có lẽ là nhà văn hài hước nổi tiếng nhất và người Canada nổi tiếng nhất thế giới. Những câu chuyện và cuốn sách của ông, chẳng hạn như Những bức phác họa ánh nắng của một thị trấn nhỏ, đã mang lại cho ông danh tiếng và tiền tài. Và những diễn viên hài sắp trở thành huyền thoại như Jack Benny và Groucho Marx đã được truyền cảm hứng từ bài viết của ông.

Tuy nhiên, dù buồn cười nhưng Leacock không phải lúc nào cũng có nhiều điều để cười.

Gia đình anh chuyển đến thị trấn nhỏ của Ai Cập, Ontario từ Anh, nơi họ khá giàu có. Tuy nhiên, trang trại ở Canada của họ thất bại và cha anh trở thành một kẻ nghiện rượu, đánh đập vợ con. Stephen phải đứng lên chống lại chính cha mình và đuổi ông ta ra khỏi nhà.

Là một sinh viên hàng đầu, Stephen phải cố gắng hết sức để học đại học bằng cách nhận công việc giảng dạy, điều mà anh rất ghét. Anh bắt đầu cố gắng bán truyện của mình cho các tạp chí như một cách kiếm thêm tiền đi học - sở thích thực sự của anh là kinh tế và chính trị.

Leacock cuối cùng trở thành trưởng khoa kinh tế chính trị tại Đại học McGill ở Montreal. Vào thời điểm đó, những câu chuyện của anh đã lan rộng và danh tiếng của anh bắt đầu lan rộng trên toàn thế giới.

Ngay cả khi đó, Leacock vẫn gặp khó khăn. Anh ta đã kết hôn với một phụ nữ trẻ giàu có và họ đã cố gắng suốt mười lăm năm để có được một đứa con. Sau đó, đứa con trai duy nhất của họ sinh ra với dị tật bẩm sinh và vợ của Leacock qua đời vì bệnh ung thư chỉ mười năm sau đó.

Vượt qua tất cả các vấn đề cá nhân của mình, và bất chấp sự thất vọng khi công việc kinh tế và khoa học chính trị của mình bị bỏ qua so với những câu chuyện hài hước của mình, Stephen Leacock vẫn giữ được khiếu hài hước đáng chú ý của mình.

Sự hài hước đó không chỉ giúp anh vượt qua những thời kỳ đen tối mà còn đảm bảo cho anh một vị trí trong lịch sử. Hàng năm, Giải thưởng Stephen Leacock được trao cho nhà văn hài hước nhất Canada, và sách của Leacock vẫn được tìm thấy trong các lớp học và thư viện trên khắp đất nước - không phải những tác phẩm khô khan của ông về chính trị và kinh tế, mà là tuyển tập những câu chuyện dí dỏm và châm biếm bảo tồn tác phẩm của ông nổi tiếng là người đàn ông khiến cả thế giới phải cười.



Terry Fox



Cuộc sống như anh từng biết đã kết thúc với Terry Fox khi anh hai mươi tuổi. Nhưng trước bi kịch, ông đã tạo ra một giấc mơ truyền cảm hứng cho cả một dân tộc. Và giấc mơ của anh vẫn tiếp tục.



Khi một thiếu niên mắc bệnh ung thư và mất đi một chân ở tuổi 20, bạn có thể tha thứ cho anh ta vì đã từ bỏ mọi ước mơ lớn lao. Nhưng Terry Fox người Canada không chịu bỏ cuộc. Trên thực tế, anh ấy bắt đầu mơ ước lớn hơn bao giờ hết.

Terry quyết tâm quyên góp tiền nghiên cứu bệnh ung thư để giúp đỡ những người trẻ khác. Vì vậy, anh quyết định làm một điều mà trước đây chưa ai từng làm - chạy khoảng 5.000 dặm xuyên Canada, từ Đại Tây Dương đến Thái Bình Dương, bằng một chân thật và một chân giả.

Terry chuẩn bị trong mười tám tháng, chạy hơn 3.000 dặm (5.000 km).

Anh lặng lẽ lên đường vào ngày 12 tháng 4 năm 1980, nhúng chiếc chân giả của mình xuống vùng biển ngoài khơi Newfoundland. Bắt đầu từ ngày hôm đó và mỗi ngày tiếp theo, anh đều chạy được 25 dặm. Trải qua mưa nắng, bất chấp đau đớn và kiệt sức, từ lúc trời còn sáng sớm cho đến khi mặt trời lặn rất lâu, anh vẫn chạy tương đương với một cuộc chạy marathon mỗi ngày.

Đến nửa đường chạy, Terry đã chiếm được cảm tình của cả nước. Những đám đông khổng lồ xuất hiện hai bên đường cao tốc hẻo lánh để cổ vũ anh. Anh đến thăm nhà tù khét tiếng Kingston và những tù nhân cứng rắn đã khóc trước lòng dũng cảm và sự quyết tâm của anh.

Đáng tiếc là Terry đã không thể hoàn thành chặng đường anh hùng của mình. Căn bệnh ung thư lan đến phổi và ông buộc phải bỏ cuộc vào ngày 1 tháng 9 năm 1980, gần Vịnh Thunder, Ontario, sau khi chạy được 143 ngày và 3.339 dặm (5.373 km).

Mục tiêu của Terry là quyên góp được một đô la cho mỗi người Canada để tài trợ cho nghiên cứu về bệnh ung thư, tổng cộng là 24 triệu đô la. Khi Terry phải từ bỏ cuộc chạy đua, lòng dũng cảm của anh đã truyền cảm hứng cho một làn sóng ủng hộ từ khắp Canada và những nỗ lực gây quỹ vẫn tiếp tục. Đến ngày 1 tháng 2 năm 1981, Cuộc thi Marathon Hy vọng của Terry đã quyên góp được 24 triệu đô la.

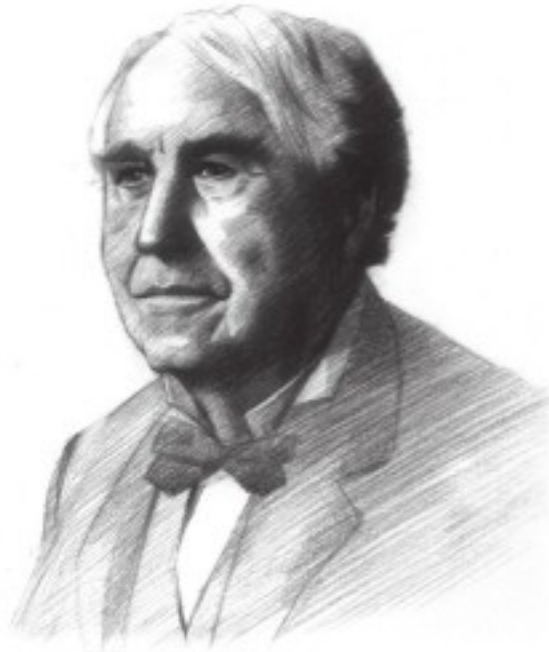
Terry sống để chứng kiến ước mơ của mình thành hiện thực, nhưng vào ngày 28 tháng 6 năm 1981, ở tuổi 22, Terry Fox qua đời vì căn bệnh mà anh đã phải chiến đấu hết sức vất vả để chống lại.

Terry đã truyền cảm hứng cho những giấc mơ mới và cam kết mới khi người Canada noi gương anh và tiếp tục quyên tiền cho nghiên cứu ung thư thông qua Terry Fox Runs. Năm 1988, Quỹ Terry Fox được thành lập để điều phối và quản lý di sản của Terry. Tính đến mùa xuân năm 2011, gần 500 triệu đô la đã được quyên góp cho nghiên cứu bệnh ung thư và hơn 5.000 địa điểm ở Canada đang lên kế hoạch cho Cuộc chạy Terry Fox vào tháng 9.

Terry Fox được người dân Canada nhớ đến như người anh hùng vĩ đại nhất mọi thời đại và là tấm gương điển hình nhất về lòng dũng cảm trong hành động.



Thomas Edison



Thomas Edison nói, trở thành một nhà phát minh không chỉ có nghĩa là có những ý tưởng tuyệt vời; chủ yếu là làm việc chăm chỉ và không bao giờ, không bao giờ bỏ cuộc.

*

Thomas Edison được biết đến như một trong những nhà phát minh vĩ đại nhất trong lịch sử - bóng đèn, máy quay đĩa, bộ phim đầu tiên trên thế giới, máy đánh giá chứng khoán, con búp bê biết nói - hơn một nghìn bằng sáng chế khác nhau có tên ông trên đó! Không còn nghi ngờ gì nữa, Edison có đầu óc rất nhạy bén. Nhưng người đàn ông được cả thế giới gọi là thiên tài lại nói rằng thành công của ông không liên quan nhiều đến việc thông minh; anh ấy đã đặt tất cả vào công việc khó khăn. Và đúng là trên thế giới hiếm có người làm việc chăm chỉ như Thomas Edison đã làm. Anh ta nổi tiếng vì làm việc nửa đêm và ngủ quên trên bàn làm việc. Nếu có vấn đề cần giải quyết, anh ấy sẽ bỏ bữa và ngủ vài tiếng trong nhiều tuần liền. Edison đơn giản là không bao giờ bỏ cuộc. Anh ấy sẽ tiếp tục làm việc, bất kể mất bao lâu, cho đến khi anh ấy tìm ra cách tốt nhất để làm mọi việc.

Năng khiếu phát minh và quyết tâm thành công của ông gần như không được công nhận. Lớn lên vào những năm 1800, Edison dường như chắc chắn sẽ thất bại. Anh ấy gặp phải hai vấn đề khiến anh ấy gặp rắc rối thực sự ở trường.

Đầu tiên, anh ấy rất khó nghe (điều này xảy ra trước khi máy trợ thính được phát minh). Thứ hai, anh ấy dường như không thể tập trung và ngồi yên. Ngày nay, giáo viên sẽ xác định anh ta bị khuyết tật học tập; hồi đó họ chỉ nói anh ấy không thể dạy được.

Vì vậy, mẹ anh đã đuổi anh ra khỏi trường lúc 10 tuổi và tự mình dạy anh. Cô biết rằng con trai cô thông minh hơn nhiều so với những gì giáo viên nghĩ. Và cô thấy rằng anh chưa bao giờ

ngừng suy nghĩ về những cách tốt hơn để giải quyết vấn đề.

Trong công việc đầu tiên của mình, khi còn là một thiếu niên, Edison đã được dạy cách sử dụng điện báo. Ông thấy rằng nó có thể được cải thiện nên ông đã sớm phát minh ra máy điện báo mới và tốt hơn. Ví dụ hoàn hảo cho cách tiếp cận của ông là phát minh nổi tiếng nhất của ông, bóng đèn. Edison đã thử hàng nghìn cách khác nhau để lấy điện để tạo ra ánh sáng. Anh ấy từ chối ngừng cố gắng cho đến khi tìm thấy tài liệu có hiệu quả.

Như Edison thường nói: “Thiên tài là một phần trăm cảm hứng và chín mươi chín phần trăm mồ hôi”. Nói cách khác, có một ý tưởng hay chỉ là bước khởi đầu: chính nỗ lực bạn bỏ ra để thực hiện ý tưởng đó sẽ mang lại kết quả.

~ ~ ~

Walt Disney



Đôi khi chỉ cần một ý tưởng hay là có thể bắt đầu trên con đường danh vọng, nhưng ý tưởng hay thường đến sau nhiều năm làm việc chăm chỉ và gặp nhiều chông gai trên đường đi.



Trong suốt cuộc đời đáng chú ý của mình, Walt Disney luôn nói với mọi người rằng: “Mọi chuyện bắt đầu từ con chuột đó”. Anh ấy đang nói về Chuột Mickey - tác phẩm nổi tiếng nhất của Walt Disney và là tác phẩm dẫn đến cái được gọi là công ty giải trí thành công nhất thế giới.

Walt Disney thích vẽ khi còn là một cậu bé và quyết tâm trở thành họa sĩ truyện tranh khi lớn lên. Nhưng kiếm được công việc vẽ phim hoạt hình cho một tờ báo hoặc công ty quảng cáo hóa ra lại khó hơn anh tưởng, và Disney đã phải vật lộn trong nhiều năm.

Khi đang làm việc tại một công ty, anh ấy bắt đầu quan tâm đến các phương pháp hoạt hình mới. Anh ấy bắt đầu thử nghiệm với máy ảnh và tranh vẽ, và anh ấy tin rằng mình có thể kiếm sống bằng nghề hoạt hình.

Sau nhiều năm làm việc chăm chỉ, Walt Disney cuối cùng cũng đạt được thành công lớn. Anh ấy và nhóm của mình đã nghĩ ra một nhân vật tên là “Oswald the Lucky Rabbit”. Phim hoạt hình Oswald thành công vang dội và hãng phim của Disney cuối cùng cũng kiếm được tiền. Sau đó, công ty phân phối phim hoạt hình của anh ấy đã nhanh chóng thành công; có vẻ như họ có quyền hợp pháp đối với Oswald và họ đã buộc Walt Disney phải ra đi.

Thế là anh phải bắt đầu lại từ đầu. Lần này, Walt Disney nảy ra một ý tưởng thậm chí còn hay hơn một con chuột mà ông gọi là “Mortimer”. Vợ anh không thích cái tên đó và gợi ý “Mickey”

thay vào đó, và thế là nhân vật hoạt hình nổi tiếng nhất trong lịch sử đã ra đời

Với phim hoạt hình có âm thanh đầu tiên “Steamboat Willie với sự tham gia của chuột Mickey”, Walt Disney bắt đầu kiếm được rất nhiều tiền. Anh ấy đã sử dụng nó để thuê những nhà làm phim hoạt hình và nhà văn giỏi nhất mà anh ấy có thể tìm được, và theo sau là một chuỗi các nhân vật kinh điển - Vịt Donald, Goofy, Sao Diêm Vương, Ba chú heo con hát bài “Ai sợ con sói xấu xa lớn” và nhiều nhân vật khác.

Disney và nhóm của ông đã tiếp tục cách mạng hóa điện ảnh với bộ phim hoạt hình dài tập đầu tiên, Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn, tiếp theo là một loạt phim đình đám vẫn tiếp tục cho đến ngày nay. Walt Disney đã được đề cử 59 giải Oscar và giành được 26 giải trong số đó (cả hai đều là con số kỷ lục); anh ấy cũng đã giành được bảy giải Emmy cho các chương trình truyền hình và chương trình đặc biệt của mình.

Ý tưởng thành công này nối tiếp ý tưởng thành công khác, bao gồm các công viên giải trí Disneyland và Walt Disney World - mặc dù Walt Disney đã chết ngay trước khi công viên thứ hai được mở cửa.

Sau khởi đầu là một nghệ sĩ trẻ gặp nhiều khó khăn, Walt Disney đã kết thúc cuộc đời mình với khối tài sản khổng lồ, danh tiếng khắp thế giới và sự hài lòng khi mang lại niềm vui cho hàng triệu trẻ em - tất cả chỉ vì một con chuột và sự kiên trì theo đuổi ước mơ của mình.



Wangari Maathai



Một số người, về bản chất, bỏ qua hiện trạng và bỏ qua những khó khăn, và đi đến nơi chưa có ai đi trước. Họ là những chiến binh hoà bình nhưng dũng



Wangari Maathai là người phụ nữ đầu tiên làm được nhiều việc: bà là người phụ nữ đầu tiên đến từ Đông Phi có bằng tiến sĩ, người phụ nữ đầu tiên đứng đầu một khoa tại Đại học Nairobi và là người phụ nữ châu Phi đầu tiên giành giải Nobel Hòa bình. Phần thưởng.

Là một cô gái ở một đất nước nghèo, Wangari đã phải làm việc bất chấp nghịch cảnh để đạt được những điều này, nhưng cô không bao giờ là loại người để những khó khăn cản trở mình. Vào giữa những năm 1970, Wangari Maathai là giáo sư giải phẫu, người đứng đầu Hội chữ thập đỏ Kenya và tham gia vào một số tổ chức từ thiện. Nhưng cô sắp nảy ra một ý tưởng tuyệt vời....

Tiến sĩ Maathai có thể thấy rằng Kenya có hai vấn đề lớn - môi trường tự nhiên của nước này đang ở tình trạng tồi tệ, chủ yếu là do có quá nhiều cây cối bị chặt hạ và có quá ít việc làm khiến nhiều gia đình gặp khó khăn, thậm chí chết đói.

Ý tưởng của cô rất đơn giản nhưng xuất sắc: giải quyết cả hai vấn đề cùng một lúc bằng cách thuê những người thất nghiệp trồng thêm cây! Kế hoạch đơn giản này đã phát triển thành một chiến dịch toàn diện nhằm dạy người dân Kenya hiểu và tôn trọng môi trường và tôn trọng lẫn nhau. Cô gọi nó là Phong trào Vành đai xanh.

Mặc dù đã trải qua rất nhiều thời kỳ khó khăn và phải vật lộn với sự phản đối của chính phủ Kenya, Wangari Maathai vẫn cố gắng duy trì Phong trào Vành đai xanh. Sau đó, vào năm 1985, Liên Hợp Quốc tổ chức một hội nghị về môi trường ở Kenya và

đại diện từ nhiều quốc gia đã có thể nhìn và nghe thấy những gì cô ấy đang làm. Đó là lúc Phong trào Vành đai xanh thực sự cất cánh, lan rộng khắp Kenya và Châu Phi, đồng thời đóng vai trò là hình mẫu cho nhiều quốc gia.

Qua nhiều năm, nhóm của Tiến sĩ Maathai bắt đầu ủng hộ các vấn đề khác cũng như môi trường - những vấn đề như dân chủ và công lý. Kenya chỉ cho phép một đảng chính trị tồn tại và cố gắng từ chối hoặc bóp nghẹt bất kỳ ai phản đối hoặc chỉ ra vấn đề.

Trong suốt những năm 1990, Wangari Maathai và những người ủng hộ bà đã đấu tranh cho nền dân chủ rộng lớn hơn. Cô bị đe dọa, bắt giữ, đánh đập và bỏ tù - nhưng không bao giờ im lặng. Phải mất hơn một thập kỷ đấu tranh, cuối cùng Kenya đã có cuộc bầu cử dân chủ với nhiều đảng phái có đại diện.

Tiến sĩ Maathai cuối cùng đã được bầu vào quốc hội, đoạt giải Nobel Hòa bình năm 2004 và trồng cây cùng Barack Obama. Hiện nay, cô tiếp tục làm việc vì những mục tiêu nổi tiếng của mình - con người và môi trường.



Wayne Gretzky



Họ nói với anh rằng anh quá nhỏ, quá chậm và quá yếu. Nhưng điều mà các huấn luyện viên và tuyển trạch viên từ ba mươi năm trước không nhận ra là Wayne Gretzky là không thể ngăn cản.



Từ khi học trượt băng lúc hai tuổi, ở sân sau nhà cha anh ở Brantford, Ontario, Wayne đã yêu thích môn khúc côn cầu. Anh ấy sẽ trượt băng, luyện tập và chơi khúc côn cầu vào mọi lúc rảnh rỗi, thậm chí còn ngấu nghiến bữa tối trong khi mang giày trượt để có thể lao trở lại sân băng và chơi cho đến khi trời tối.

Gretzky ghi công cha mình vì đã dạy anh những bí quyết thành công, trong môn khúc côn cầu và trong cuộc sống - để làm việc chăm chỉ và tận dụng tốt nhất thể mạnh của mình.

Wayne Gretzky không phải là vận động viên khúc côn cầu lớn nhất hay nhanh nhất trong bất kỳ đội nào của anh ấy. Trên thực tế, anh ấy thường nhỏ con hơn nhiều so với những cầu thủ khác vì anh ấy thường thi đấu với những chàng trai lớn tuổi hơn. Và điều này có vẻ công bằng - ở tuổi sáu, Wayne có thể chơi tốt hơn bất kỳ đứa trẻ mười tuổi nào! Mặc dù không có kích thước và tốc độ nhưng Wayne lại có tài năng phi thường trong việc chuyển bóng, thực hiện các pha phát bóng và tránh sự kiểm soát của những cầu thủ lớn hơn nên anh ấy đã trở thành một ngôi sao khúc côn cầu trẻ em. Anh ấy lập kỷ lục và giành chức vô địch ghi bàn ở mọi nơi anh ấy đến.

Nhưng những người được gọi là chuyên gia đã bác bỏ kỹ năng của Wayne và cho rằng anh không thể lọt vào giải đấu mạnh hơn, khắc nghiệt hơn của Liên đoàn Khúc côn cầu Quốc gia (NHL). Một số đội đã bỏ qua cơ hội đăng ký anh ấy; đó là một quyết định mà mỗi người trong số họ sẽ phải hối hận.

Trong sự nghiệp NHL kéo dài 20 năm, Wayne Gretzky đã phá vỡ mọi kỷ lục trong sách. Bởi

Khi giải nghệ vào năm 1999, anh ấy đã nắm giữ 40 kỷ lục mùa giải thường lệ, 15 kỷ lục playoff và 6 kỷ lục All-Star. Với hơn ba mươi giải thưởng và danh hiệu NHL, trong đó có bốn chức vô địch Stanley Cup, thời gian ghi tên Gretzky vào sách kỷ lục chính thức lâu hơn bất kỳ vận động viên khúc côn cầu nào khác.

Một số kỷ lục của anh ấy có thể không bao giờ bị phá vỡ; chưa có cầu thủ nào khác từng ghi được 200 điểm trong một mùa giải, điều mà Wayne đã làm được bốn lần! Ông kết thúc sự nghiệp đáng kinh ngạc của mình vào năm 2002 khi huấn luyện đội khúc côn cầu Olympic của Canada giành huy chương vàng đầu tiên sau 50 năm

Khi Wayne Gretzky ngừng thi đấu, mọi đội trong NHL đều rút số áo của anh ấy - sẽ không bao giờ có số 99 nào khác trong NHL. Ngày nay, các chuyên gia khúc côn cầu không còn nói về việc anh ấy không có kích thước hay tốc độ. Họ chỉ đơn giản gọi ông là “Người vĩ đại”.



Giám mục William “Billy”



Thống chế Không quân Billy Bishop là một phi công chiến đấu dũng cảm trong Thế chiến thứ nhất, người đã giành được Huân chương Quân công, Huân chương Phục vụ Xuất sắc và Thánh giá Victoria, đồng thời ông trở thành phi công xuất sắc hàng đầu của Canada với 72 chiến thắng trên không.

*

Khi Billy Bishop mười lăm tuổi, cậu ấy đã làm một việc thực sự ngu ngốc. Anh ấy đã chế tạo một chiếc “máy bay” bằng bìa cứng, gỗ và dây, rồi cố gắng lái nó ra khỏi nóc ngôi nhà ba tầng của mình.

Em gái anh đã đào anh ra khỏi đồng đồ nát và rất ngạc nhiên khi thấy anh không hề bị thương! Nhưng Billy là một cậu bé rất cứng rắn. Anh ấy nổi tiếng là một chiến binh ở trường và anh ấy đã sử dụng nắm đấm của mình để bảo vệ những đứa trẻ khác khỏi những kẻ bắt nạt.

Khi Thế chiến thứ nhất bắt đầu, Billy Bishop bỏ học để nhập ngũ. Những người huấn luyện của anh ấy đã rất kinh ngạc khi thấy anh ấy bắn súng trường tuyệt vời như thế nào; anh ấy có vẻ giống như một người lính bẩm sinh!

Nhưng trên chiến trường châu Âu, Bishop đã sớm chán ngấy việc sống trong chiến hào lầy lội, bắn tỉa. Thế chiến I là cuộc chiến đầu tiên sử dụng máy bay và khi Bishop nhìn thấy một chiếc máy bay hạ cánh, ông nhanh chóng chuyển sang lực lượng không quân, hy vọng sẽ có nhiều hành động hơn.

Và hành động là những gì anh ấy có được. Billy Bishop hóa ra có khả năng bay tự nhiên cũng như khi chiến đấu và bắn súng. Sau khi thực hiện nhiệm vụ trinh sát, anh xin được đóng quân ở Pháp, nơi các phi công chiến đấu của Anh và Đức đang chiến đấu để giành quyền kiểm soát bầu trời. Vào thời điểm đó của cuộc chiến, quân Đức đã bắn hạ quân Anh với tỷ lệ 5 trên 1.

một. Một phi công người Anh trung bình chỉ trụ được 11 ngày! Nhưng người Đức chưa bao giờ thấy ai hành động như Billy Bishop.

Bishop sẽ luôn dẫn đầu và là người tấn công đầu tiên, bất kể tỷ lệ cược là bao nhiêu. Anh ta thường xuyên trở lại với chiếc máy bay của mình bị bắn đầy lỗ. Ngoài các nhiệm vụ thông thường, anh còn một mình bay sâu vào lãnh thổ của kẻ thù để thực hiện các cuộc tấn công bất ngờ.

Chẳng bao lâu, Bishop đã bắn rơi năm máy bay địch, rồi mười, hai mươi, ba mươi! Những chiến thắng của anh tiếp tục gia tăng cho đến khi người Đức đặt biệt danh cho anh là “Thiếu nữ địa ngục” và treo thưởng cho bất kỳ ai có thể bắn hạ anh.

Không ai từng làm vậy, và Bishop kết thúc cuộc chiến với chiếc rương chứa đầy huy chương và 72 chiến thắng trên không, khiến anh trở thành phi công xuất sắc nhất của Canada trong Thế chiến thứ nhất. Anh đã sử dụng lòng dũng cảm điên cuồng và sự dẻo dai bẩm sinh của mình để chiến đấu cho đất nước của mình và trở thành anh hùng dân tộc.

Billy Bishop cuối cùng đã trở thành thống chế không quân, cấp bậc cao nhất có thể và là người đứng đầu Quân đoàn bay Canada.



William Harvey



Mặc dù William Harvey tài giỏi đã trở thành bác sĩ được những người giàu có, quý tộc và thậm chí cả Vua nước Anh lựa chọn, nhưng ông vẫn không ngừng điều trị miễn phí cho người nghèo.



Có vẻ khó tin, nhưng cho đến khi William Harvey xuất hiện, ngay cả những bác sĩ giỏi nhất ở Châu Âu cũng không biết rằng tim bơm máu đi khắp cơ thể. Sự hiểu biết thông thường là máu được tạo ra bởi gan và trái tim bơm không khí và nhiệt qua cơ thể bạn cùng với một ít máu!

Vì vậy, bạn có thể tưởng tượng sự náo động vào năm 1628 khi William Harvey xuất bản một cuốn sách giải thích chính xác cách thức hoạt động của toàn bộ hệ tuần hoàn, từ tim đến động mạch và tĩnh mạch. Ông ấy hoàn toàn đúng, nhưng công trình của ông lại mâu thuẫn với niềm tin đã tồn tại hàng trăm năm nay. Nhiều bác sĩ khác không chịu tin bác sĩ Harvey và cho rằng lý thuyết của ông thật điên rồ.

William Harvey là một bác sĩ tài giỏi, người đã khiến các giáo sư của mình ở trường y phải kinh ngạc. Gần như ngay sau khi tốt nghiệp đại học, ông được thuê làm bác sĩ trưởng tại Bệnh viện St. Bartholomew ở London, nơi ông cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho người nghèo.

Danh tiếng của Harvey tăng lên nhanh chóng và ông được chọn để thực hiện một loạt bài giảng liên tục trước công chúng nhằm giải thích về giải phẫu và y học cho công chúng. Chẳng bao lâu sau, những người giàu có, bao gồm cả giới quý tộc, đã mời ông làm bác sĩ cho họ. Ông thậm chí còn trở thành bác sĩ riêng của Vua Anh!

Nhưng khi ông xuất bản cuốn sách nổi tiếng hiện nay về tim và tuần hoàn máu, có vẻ như William Harvey có thể sẽ mất tất cả.

Tuy nhiên, những người chỉ trích Tiến sĩ Harvey đã không tính đến tài năng và sự kiên trì của ông. Ông đã chứng minh hết lần này đến lần khác các lý thuyết của mình bằng các thí nghiệm cho thấy hệ thống tuần hoàn hoạt động như thế nào và bằng các tính toán chứng minh tính bất khả thi của lý thuyết về máu có nguồn gốc từ gan.

Cuối cùng, không ai có thể tranh cãi trước những bằng chứng thuyết phục; William Harvey rõ ràng đã đạt được một bước tiến lớn trong khoa học y tế. Cuối cùng, mọi người không chỉ hiểu được trái tim thực sự hoạt động như thế nào mà còn được truyền cảm hứng để sao chép phong cách thí nghiệm có thể lặp lại và có thể chứng minh được của ông.

Trong khi bác sĩ Harvey tiếp tục nổi tiếng và giàu có với tư cách là bác sĩ của các vị vua và những khách hàng giàu có khác, đồng thời là người đã mở rộng tầm mắt của thế giới về những điều kỳ diệu của trái tim, ông không bao giờ ngừng làm việc vì người nghèo. Cho đến khi về già, ông phục vụ tại Bệnh viện St. Bartholomew hàng tuần, chăm sóc sức khỏe miễn phí cho những người không đủ khả năng trả tiền bác sĩ.



Winston Churchill



“Không bao giờ nhượng bộ - không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ, dù lớn hay nhỏ.” Đó chính là triết lý sống của Ngài Winston Churchill - người mà nhiều người tin rằng đã làm được nhiều việc hơn bất kỳ ai khác để cứu thế giới khỏi tay Đức Quốc xã.

*

Churchill là một người thông minh (thủ tướng Anh duy nhất đoạt giải Nobel Văn học), xuất thân từ một gia đình giàu có và nổi tiếng ở Anh. Nhưng tuổi thơ của anh không hề dễ dàng: Winston mắc chứng khó nói và bản tính nổi loạn. Anh học kém ở trường và cảm thấy không được cha mẹ yêu thương.

Winston Churchill bước vào trường quân sự khi còn là một thiếu niên. Mặc dù phải mất ba lần cố gắng mới vượt qua kỳ thi tuyển sinh nhưng anh ấy đã trở thành học sinh đứng đầu và là nhà vô địch đấu kiếm của trường.

Khi gia nhập quân đội, Churchill đảm nhận mọi nhiệm vụ nguy hiểm sẵn có và nhanh chóng thăng tiến trong các cấp bậc. Để kiếm thêm tiền, anh viết truyện và sách về các chiến dịch quân sự của mình và trở thành một tác giả nổi tiếng.

Sau khi rời quân đội Anh, Churchill tiếp tục làm phóng viên chiến trường và sử gia. Anh ta càng nổi tiếng hơn khi bị bắt ở Nam Phi trong Chiến tranh Boer, trốn thoát khỏi nhà tù và đi bộ 300 km để tham gia chiến đấu với tư cách tình nguyện viên! Trở về quê hương Anh, Churchill chuyển sang làm chính trị, sử dụng danh tiếng và khả năng ăn nói tuyệt vời của mình để trở thành thành viên quốc hội. Bất chấp một số thất bại chính trị, cuối cùng ông vẫn giữ chức bộ trưởng nội các, đưa ra những cải cách như chính sách cải cách đầu tiên của Anh.

luật lương tối thiểu và các đạo luật dẫn đến lương hưu cho nhân viên công ty.

Khi Thế chiến thứ nhất bắt đầu, Churchill phụ trách Hải quân Anh. . . nhưng đến cuối cuộc chiến, không thể chống lại tiếng gọi của trận chiến, ông lại dẫn quân ra tiền tuyến.

Khi Đức Quốc xã, do Adolf Hitler lãnh đạo, bắt đầu lên nắm quyền ở Đức vào những năm 1930, Churchill là một trong số ít những tiếng nói chính trị cảnh báo chống lại họ. Vì vậy, khi Đức Quốc xã bắt đầu chiến dịch chinh phục thế giới và các chính sách của Anh thất bại, nước Anh đã nhờ đến Churchill để lãnh đạo họ.

Là thủ tướng trong Thế chiến thứ hai, Churchill đã tập hợp đất nước nhỏ bé của mình để đứng lên chống lại cỗ máy quân sự mạnh nhất từng được biết đến. Chiến thuật xuất sắc của ông, khả năng tập hợp các đồng minh khác và những bài phát biểu và bài phát biểu trên đài phát thanh gây chấn động của ông là chìa khóa để đánh bại Đức Quốc xã.

Việc Churchill tuyệt đối không từ bỏ, thậm chí trước những khó khăn áp đảo, đã giúp cứu ông và các quốc gia khác, đồng thời khiến ông trở thành một trong những anh hùng vĩ đại nhất trong lịch sử nước Anh và thế giới.

###

Trí tuệ để sống kỳ diệu của bạn



Trí tuệ để sống với điều kỳ diệu của bạn!(TM) cung cấp cho bạn những bài học cuộc sống từ 50 điều hay nhất
những người thầy tuyệt vời trong lịch sử loài người. Đối với mỗi vị thầy, cuốn sách bao gồm một bức
chân dung minh họa nguyên bản, một tiểu sử tóm tắt và những trí tuệ chọn lọc từ vị thầy đó bằng lời nói của
chính họ.

Mỗi hồ sơ cũng giải thích (các) bài học cuộc sống sâu sắc mà tác giả đã thu được từ người
thầy cụ thể đó. Mentor Vivo Saggezza sẽ chỉ cho bạn cách tích hợp trí tuệ của những người thầy
tuyệt vời này vào cuộc sống của chính bạn.

✱

“Một số giáo viên trong cuốn sách này thật đáng mong đợi, như Einstein, Shakespeare và Khổng Tử nhưng tôi đã có được một số hiểu biết mới. Những người khác gây ngạc nhiên, như Dolly Parton, Black Elk và Keats, và sau khi tìm hiểu thêm về họ, tất cả họ đều thuộc cuốn sách này.” - Wesley Gunderson, Doanh nhân

✱

Bộ sưu tập giáo viên này là duy nhất. Mỗi giáo viên cung cấp những hiểu biết sâu sắc về thân phận con người và quan điểm sống trong thời đại này, một số từ quan điểm của quá khứ và một số khác từ quan điểm của hiện tại. Họ nhẹ nhàng khuyên nhủ, bằng lời nói của mình, làm thế nào để viên mãn, hạnh phúc và thành công. Một số dạy bằng ví dụ, một số dạy từ kết quả nghiên cứu và một số khác từ trái tim của họ bằng ngôn ngữ thơ mộng nhất. Trí tuệ để sống với điều kỳ diệu của bạn! chắc chắn là đáng đọc. Mỗi bài viết khoảng 600 từ và có thể đọc trong vài phút. Đây là một cuốn sách bạn có thể nắm giữ và thường thức.

Tuyệt vời cho bàn cạnh giường ngủ.

Các giáo viên:

Tiến sĩ Albert Einstein

Tiến sĩ Albert Ellis

Aristote

Benjamin Franklin

Bill Gates

Nai sừng tằm đen

Khổng Tử

Dale Carnegie

Tiến sĩ Dean Ornish

Dolly Parton

Eleanor Roosevelt

Bá tước chim sơn ca

Ernest Hemingway

George Bernard Shaw

George Lucas

George Washington

Johann W. von Goethe

Henry David Thoreau

Ngài Isaac Newton

James Allen

Jeff Bezos

John Keats

Joseph Campbell

Kahlil Gibran

Lao Tzu

Leo Tolstoy

Leonardo da Vinci

Mahatma Gandhi

Marcus Aurelius

Mark Twain

Tiến sĩ Martin Luther King, Jr.

Michelangelo

Mẹ Teresa

Tiến sĩ Muhammad Yunus

Đời Napoleon

Oprah Winfrey

Oscar Wilde

Pearl S. Buck

Ralph Waldo Emerson

Richard Bach

Rudyard Kipling

Socrates

Steve Jobs

Tôn Tử

Theodore Roosevelt

Thomas Edison

Tiến sĩ Viktor Frankl

Warren Buffett

William Shakespeare

Sir Winston Churchill

Ngày phát hành: Tháng 3 năm

Hành trình sống với phép thuật của bạn



Cuốn sách này sẽ chứng minh cho bạn thấy rằng bạn có tài năng, bạn mạnh mẽ và bạn quan trọng. Nó cung cấp một bản đồ cho hành trình sống cuộc sống mà bạn sinh ra để sống. Tìm hiểu cách khám phá những món quà của bạn, cách đưa ra năm lựa chọn quan trọng và cách sử dụng sáu công cụ mạnh mẽ trên hành trình Sống với điều kỳ diệu của bạn! -- Ngày phát hành: Tháng 5 năm 2012

Hãy truy cập trang web của chúng tôi để biết blog của Larry và những thông tin cập nhật mới nhất: [http://www.](http://www.liveyourmagic.com)

[liveyourmagic.com](http://www.liveyourmagic.com) Theo dõi Larry trên Twitter: